

**Tập San Thế Đạo**  
**Issue # 83**  
**(Dec 2020 - Mar 2021)**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**PO Box 21577**  
**San Jose, CA 95151**  
**Phone: 408-238-6547**



# MỤC LỤC

01	Đức Jesus Christ với Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Duy Văn) . . . . .	05
02	Con người từ đâu đến - Mục đích và Thiên chức (HT Võ Ngọc Độ) . . . . .	27
03	Vườn thơ Thế Đạo . . . . .	50
04	Ảnh hưởng của Thơ Đường trong Thi văn Việt Nam (Duy Văn) . . . . .	56
05	Thơ Haiku (Soạn giả Lê Tấn Tài) . . . . .	71
	*- Bốn nhà Thơ Haiku Nhật Bản . . . . .	81
	*- Thơ Haiku Nhật . . . . .	88
	*- Thơ Haiku Việt (1) . . . . .	89
	*- Thơ Haiku Việt (2) . . . . .	91
06	“Chính Trị Đạo” (Khai Pháp Trần Duy Nghĩa) . . . . .	93
07	Thông báo số 15/VP/BTĐHN ngày 18-11 năm 2020 v/v liên lạc BTĐHN . . . . .	122
08	Thông Báo số 14/VP/BTĐHN ngày 15-11- 2020 v/v BTĐHN khai mở Chương Trình Giáo Lý Đại học CĐ Online(ĐHCĐO) . . . . .	124
09	Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . .	130
10	Danh sách yểm trợ BTĐHN từ ngày 21-7- 2020 đến ngày 20-11-2020 . . . . .	131
11	Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu . . . . .	134

- 12 **Phân ưu:**
- 1\*- Truyền Trạng Trần Anh Dũng quy Thiên  
ngày 4 tháng 6 âl năm Canh Tý, hưởng thọ  
78 tuổi ..... 137
- 2\*- HT Lê Thị Hồng Nhan quy vị ngày  
23-8-2020, hưởng thọ 78 tuổi ..... 139
- 3\*- Cố Hành Thiện Huỳnh Thị Phé quy vị  
ngày 8-9-2020, hưởng thọ 82 tuổi ..... 141
- 4\*- HT Nguyễn Thị Hạnh quy vị ngày  
17-9-2020, hưởng thọ 87 tuổi ..... 143
- 5\*- Đh Linh Thập Tứ quy vị ngày 17-9  
năm 2020, hưởng đại thọ 96 tuổi ..... 145
- 6\*- HT Nguyễn Duy Tiên quy vị ngày 2-10  
năm 2020, hưởng thọ 70 tuổi ..... 146
- 7\*- Đh Phan Xuân Huy quy vị ngày 8-10  
năm 2020, hưởng thọ 89 tuổi ..... 147
- 8\*- Đh Trương Văn Hiệp quy vị ngày 9-10  
năm 2020, hưởng thọ 78 tuổi ..... 148
- 13 Sự kết hợp kỳ diệu giữa tinh hoa triết lý  
các tôn giáo và tân pháp Cao Đài trở thành  
nền chơn giáo Cao Đài (Hoàn Nguyên) . . . 150
- 14 Chú Giải Di Lạc Chơn Kinh &  
Kinh Cứu Khổ (HT Quách Văn Hòa) ..... 169
- 15 Các cơ sở yểm trợ ..... 190

**HẾT**

## ĐỨC JESUS CHRIST VỚI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### Duy Văn



Hằng năm tín đồ Thiên Chúa Giáo trên toàn thế giới tổ chức long trọng ngày sinh của Đức Jesus Christ Giáo chủ của họ, còn được gọi là lễ Giáng Sinh hoặc lễ Noel. Ngày lễ được mừng kể từ sau giờ Kinh Chiều (khoảng chiều tối) ngày 24 tháng 12 bởi theo lịch Do Thái, thời điểm tính bắt đầu một ngày là lúc hoàng hôn chứ không

phải nửa đêm. Lễ chính thức ngày 25 tháng 12 được gọi là «lễ chính ngày», còn lễ đêm 24 tháng 12 gọi là “lễ vong”, nhưng thực sự chính ngày lễ vong là thời điểm đông tín đồ tham dự nhất, kể cả người ngoại đạo.

Có một số quốc gia mà hiến pháp của nước họ đã công nhận Đạo Thiên Chúa như là một quốc giáo, nên ngày lễ Giáng Sinh được tổ chức quy mô trước đó nhiều tuần đối với ngày chính thức. (25-12).

Trên quan điểm khách quan có thể nói rằng, ngày sinh của Đức Jesus Christ, không những các quốc gia có nhiều tín đồ là Công giáo tổ chức trọng thể mà ngay cả những quốc gia không có nhiều tín đồ cũng có lễ tưởng niệm đến ngày sinh của Ngài một cách trang trọng. Vậy nhân thân nguồn

gốc, chon nguyên của Ngài, đặc biệt là sứ mệnh của Ngài với Đạo Cao Đài trong lần Phổ Độ Kỳ ba này? Thiết tưởng là Tín Đồ Cao Đài chúng ta cần tìm hiểu về Ngài một cách tường tận để tôn kính và nhận tiếp lời Thánh giáo của Ngài trên con đường tu đạo.

## **I. NGUYÊN CHON CỦA ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST.**

Theo lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh ngày 14 tháng 11 năm Đinh Hợi (1947) thì chon linh của Đức Jesus Christ là Phật Christna, Tam Thế Tôn.

*“Đức Chúa Jésus Christ là ai? Nếu chúng ta thấy chon truyền của dân tộc Nébreux tức dân Do Thái bây giờ để lại, theo luật pháp của Thánh Moise đã tiên tri nói về Đấng Cứu Thế giáng sanh, nếu chúng ta tìm tòi, lật từ từ trong Kinh Thánh Gia Tô chẳng hề thấy tên Christ và chẳng có tên Christ mà nơi cõi thiêng liêng Bản Đạo dám chắc Đức Chúa Jésus Christ là Chon linh Christna là Tam Thế Tôn đó vậy.*

Đức Phật Christna không phải xa lạ với chúng ta, bởi vậy cho nên Ngài đã đến mà lại đến với chức trách nhỏ nhen hèn hạ, bởi loài người quá tự kiêu, tự đắc, dùng phương pháp nhỏ nhen, hạ mình hèn hạ ấy hầu đem tâm hồn chí Thánh của Ngài thức tỉnh các sắc dân Âu Châu.”

**-Tam Thế Phật là ba vị Phật lãnh lĩnh Đức Thượng Đế điều khiển ba ngươn của Trời Đất.**

Ba vị Phật đó là:

- Brahma Phật: điều khiển Thượng ngươn Thánh đức.
- Çiva Phật: điều khiển Trung ngươn Tranh đấu.
- Christna Phật: điều khiển Hạ ngươn Tái tạo.

Theo đạo Bà La Môn (Brahmanisme), nay là Ấn Độ giáo (Hindouisme), ba vị Phật này rất được tôn sùng, bởi vì:



- Brahma Phật là vị Phật sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật.

- Çiva Phật là vị Phật tiến hóa, hủy diệt cái cũ để tạo ra cái mới tiến hóa hơn. Ngài có nhiệm vụ dạy bảo loài người trở về con đường lành, tiến hóa theo Thiên ý.

- Christna Phật là vị Phật bảo tồn, luôn luôn che chở cứu giúp người đời.

Theo Di Lạc Chơn Kinh, ba vị Phật này ở tầng Trời Hổn Nguơn Thiên, dưới quyền chưởng quản của Đức Di Lạc Vương Phật.

Tam Thế Phật được tạc tượng trên nóc Bát Quái Đài Tòa Thánh Tây Ninh:

- Đức Phật Brahma đứng trên lưng con thiên nga, tay mặt bắt ấn khai nguơn, tay trái nắm bửu châu, mặt nhìn hướng Tây là hướng mặt trời lặn, như lo lắng cho cõi trần sắp đi vào nguơn Tranh đấu điêu tàn. Brahma Phật là ngôi thứ nhất, tượng trưng ngôi Thánh đức, thuộc về Cơ Sanh hóa. Ấy là Đấng tự hữu hằng hữu, hữu nguyên hữu thi của vạn vật.

- Đức Phật Çiva, day mặt hướng Bắc, đứng trên mình con rắn 7 đầu để chế ngự thất tình, khiến cho nhơn loại khỏi bị thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai, thoát khỏi họa tranh đấu tiêu diệt. Ngài cầm ống tiêu đưa lên miệng thổi, như để thức

tĩnh nhơn sanh hồi tâm hướng thiện. Ngài có bộ tinh nữ trước ngực, đứng day mặt về hướng Bắc. Ngài là ngôi thứ hai trong Tam Thế Phật.

- Đức Phật Christna đứng day mặt hướng Nam, mình trần, tay mặt chống guom, tay trái chống nạnh, đứng trên mình con giao long, chơn đạp lên đầu giao long như để chế ngự con vật hung dữ. Ngài là ngôi thứ ba của Tam Thế Phật, tượng trưng ngôi bảo tồn. Dầu cho những chơn linh nào chết nơi chơn trời hay góc bể đi nữa mà đầy đủ công nghiệp và tâm đức, thì Đức Phật Christna cũng rước chơn linh ấy về Bạch Ngọc Kinh.

*“Bản đạo cũng nên chỉ rõ Đức Phật Mẫu đến tại mặt thế gian này, đã tượng trưng bên Ấn Độ. Phật giáo Ấn Độ gọi Ngài là Çiva Phật, là cái hình ở trên Bát Quái Đài, chúng ta để trên nóc đó, thấy có tinh nữ nơi ngực Ngài đó.*

*Hồi buổi Chí Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí, tức nhiên là Ngài dùng cái linh Pháp của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Phật Mẫu thuộc về Âm, Chí Tôn thuộc về Dương, Âm Dương hiệp lại mới biến hoá ra càn khôn vũ trụ và sanh ra vạn vật.*

Đức Çiva Phật, Ấn Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông, bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn nam nữ, Âm Dương. Đức Çiva trong huyết khí, tức là huyết, còn chơn linh đào tạo là do Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn là Phật, Đức Phật Mẫu là Pháp, Pháp mới sanh ra càn khôn vũ trụ và vạn vật, vạn vật ấy là do nơi Tinh mà ra, tức là Tạng. Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định Khí, Khí mới sanh ra Tinh. Phật là Chí Tôn, Pháp là



Civa tức Phật Mẫu, Tăng là vật loại trên *càn khôn vũ trụ này* này.

*Ấy vậy, đạo Phật thờ Phật Mẫu mà không biết, dầu không thờ mà Đức Phật Mẫu vẫn ngồi từ tạo Thiên lập Địa tới giờ, tức nhiên là Đấng tạo ra vạn linh đó vậy.*

Đạo Cao Đài tạo tượng Tam Thế Phật nên nói *Bát Quái Đài Tòa Thánh* là để biểu thị sự tuần hoàn trong định luật tiến hoá của *càn khôn vũ trụ* theo thời gian, từ Thượng nguồn đi dần qua Trung nguồn và Hạ nguồn, để rồi bước sang Thượng nguồn của chuyển tiếp theo.

*Ba vị Phật ấy luân phiên điều khiển ba nguồn, làm cho càn khôn vũ trụ luôn luôn tiến hóa.*

(Trích lời Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp)

## **II. NGUỒN GỐC – TIỂU SỬ CỦA ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST**

Như lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp, người đạo chúng ta đã biết nguyên chơn của đức Jesus Christ là Phật Christna một vị Phật bảo tồn và luôn luôn che chở cứu giúp người đời cùng với 2 vị Phật là Brahma và Civa cùng luân phiên điều khiển ba nguồn làm cho càn khôn vũ trụ luôn tiến hóa. Với 3 vị Phật này được xem gắn liền với nhau ở từng Trời Hồn Nguồn Thiên để điều hòa càn khôn vũ trụ. Thế nhưng sao Christna Phật lại chiết linh chơn xuống phàm trần tái thể trở thành Đức Jesus Christ để khai Thánh Đạo phổ độ chúng sanh trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ?

Theo kinh điển xưa truyền lại Nhất Kỳ Phổ Độ là thời kỳ hình thành nên các tôn giáo trên thế giới. Thượng đế là Đấng

sáng lập ra vũ trụ và hình thành nên các tôn giáo để phổ độ chúng sanh. Tùy theo đặc điểm địa phương, mà Đức Thượng Đế đã hình thành các tôn giáo khác nhau để phù hợp với đặc điểm đó và đã mặc khải cho các đệ tử đầu tiên thay mặt Ngài để truyền đạo:

Các đệ tử đại diện đó là: Nhiên Đăng Cổ Phật, Phật Ca Diếp, Phật Câu Na Hàm, Phật Câu Lưu Tôn mở Phật giáo ở Ấn Độ. Trấn Vũ, Đế Thích mở Tiên giáo ở Trung Hoa. Ngũ Long, Hữu Sào, Toại Nhân, Phục Hy, Thần Nông mở Nho giáo ở Trung Hoa. Phạm Thiên, Tì Thập Nô, Thập Bà mở Ấn Độ giáo ở Ấn Độ. Moise, Abraham mở Do Thái giáo ở nước Do Thái.

Sau thời kỳ hình thành các tôn giáo và phổ độ chúng sanh một thời gian dài, các giáo lý ban đầu của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế được truyền dạy lúc nguyên thủy dường như đã bị truyền sai lệch bởi các tín đồ, vì thế nên Đức Thượng Đế đã phải truyền dạy cho các đệ tử của Ngài trên toàn thế giới một lần nữa. Lần này gọi là thời kỳ chấn hưng các nền tôn giáo hay gọi là Nhị Kỳ Phổ Độ.

Phật Thích Ca giảng sinh ở Ấn Độ, mở ra Phật giáo để chấn hưng Phật giáo. Đại Anh Hùng giảng sinh ở Ấn Độ, mở ra Kỳ Na giáo để chấn hưng Ấn Độ giáo. Lão Tử giảng sinh ở Trung Hoa, mở ra Lão giáo để chấn hưng Tiên giáo. Khổng Tử giảng sinh ở Trung Hoa, mở ra Khổng giáo để chấn hưng Nho giáo. Jesus giảng sinh ở Do Thái, mở ra Cơ Đốc giáo để chấn hưng Do Thái Giáo. Muhamad giảng sinh ở Ả Rập, mở ra Hồi giáo để chấn hưng Do Thái giáo.

Và cũng chính thời điểm này, Đức Thượng Đế đã điều động

chơn linh của Tam Thế Phật (Christna) ở Hồn Ngươn Thiên giáng trần tái sinh ra Đức Jesus Christ mở ra Thiên Chúa Giáo hay Cơ Đốc Giáo để chấn hưng Do Thái Giáo.

### **A. Tiểu Sử Đức Jesus Christ**

Đức Jésus Christ giáng sanh trong một gia đình bản hàn nhưng rất đạo đức: Gia đình bà Maria và Ông Joseph. Bà Maria trước đó là một Nữ tu trong Đền thờ Jérusalem, đến tuổi lấy chồng, Luật Đền thờ buộc các Nam tu sĩ trong Đền thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì căn cứ theo lời dạy của Thượng Đế với Ông Adam và Bà Êve: «Unissez-vous et multipliez.» (Bây phải chung sống cùng nhau đặng sanh sản ra nhiều nữa).

Lẽ chọn chồng của Nữ tu Maria tỏ chức theo luật của Đền thờ : Các vị Nam tu sĩ chưa có vợ, mỗi người lựa một nhánh bông, cắm vào bình bông đặt trong Đền thờ, sau 3 ngày, bông của người nào còn tươi tắn là duyên của người đó, phải cưới Maria.

Ông Joseph lúc đó đã 50 tuổi, cũng phải theo luật lệ đó. Các vị Nam tu sĩ trẻ tuổi đã lựa bông kỹ lưỡng với nhiều hy vọng và đã cắm vào bình hoa hết rồi. Còn Joseph nghĩ mình đã già rồi, có vợ con làm chi nữa, nhưng luật Đền thờ thì phải vâng, nhưng làm cho có lệ. Ông lượm một nhánh bông huệ khô héo của ai bỏ dưới đất, đem cắm đại vào bình. Nhưng kỳ lạ thay, loài hoa huệ, những bông nở tàn rồi thì rụng đi, còn bông búp bắt nước sống lại, nở ra tươi tốt. Các thứ hoa khác trong bình đều tàn rụi. Thế là Ông Joseph phải cưới Maria.

Luật Đền thờ lại buộc 2 vợ chồng mới cưới phải ra ở ngoài, không được ở trong Đền thờ nữa. Vợ chồng Maria và Joseph dấn ra ngoài mướn nhà ở, lo làm ăn sanh sống. Ông Joseph làm nghề thợ mộc, Bà Maria làm nghề vá may, đan thêu, tạm sống qua ngày. Bà Maria có thai con đầu long Chúa Jêsus. Bà được Thiên Thần Gabriel báo mộng cho biết Bà sẽ sanh ra cho loài người một Đấng Cứu Thế.

Đến ngày Lễ Noel hằng năm tổ chức long trọng nơi Đền thờ Jérusalem, tuy bụng mang dạ chửa gần ngày sanh nở, nhưng vì lòng mộ đạo, hai vợ chồng Maria-Joseph đều cố gắng đi đến Đền thờ để châu lễ. Khi đến nơi, các quán trọ đều bị khách đi dự lễ mướn hết, tiết Trời lại quá lạnh lẽo, hai vợ chồng phải đến Bêlem, xin với một chủ trại cho tạm trú đỡ trong chuồng chiên.

Đúng 12 giờ khuya đêm 24 tháng 12 dương lịch, Bà Maria chuyển bụng sanh ra Đức Jêsus. Chúa Hài đồng được quấn tã và được tạm đặt vào máng cỏ cho đỡ lạnh nơi chuồng chiên trong hang đá. Các nhà Tiên tri đã báo trước ngày Chúa giáng sanh Ngày nào sao chổi mọc là ngày đó Chúa giáng sanh, nên nhớ mà để ý tìm người. Trong giờ Chúa giáng sanh, có nhiều huyền diệu xảy ra. Đám chăn chiên ngoài đồng bỗng nghe giữa thình không có tiếng nói của Thiên Thần. Có Chúa Cứu Thế giáng sanh, hào quang tỏa sáng ngời. Các người chăn chiên liền đi tìm và gặp Chúa Hài đồng nằm trong máng cỏ, họ đánh lễ Chúa trước tiên hơn hết.

Vua Hérode đang cai trị dân Do Thái, bỗng tiếp kiến các Đạo sĩ từ phương Đông tìm đến và hỏi rằng: « Vua dân Do Thái mới sanh ra hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của

Ngài bên Trời Đông, nên tìm đến để đánh lễ Ngài.» Nghe vậy, vua Hérode hoảng hốt và cả thành Jérusalem cũng náo động lên. Ông cho triệu tập các vị Thượng Tế và Ký Lục để hỏi thì họ cho biết Chúa đã được sanh ra ở Bêlem xứ Judê. Vua Hérode lo sợ sự hiện diện của Chúa làm hại đến quyền lực của Ông, nên Ông tìm cách giết Chúa, nhưng Ông không biết trẻ con nào là Chúa. Ông ra lệnh giết tất cả những đứa trẻ từ 2 tuổi trở xuống, tính theo thời gian mà Ông đã hỏi nơi các Đạo sĩ.

Thiên Thần liền hiện ra báo mộng cho ông Joseph, bảo: Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trốn qua Ai Cập và cứ ở đó cho đến khi ta nói lại, vì vua Hérode sắp lòng bắt hài nhi mà giết đi. Sáu năm sau, vua Hérode chết. Thiên Thần lại đến báo mộng bảo Jose Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trở về Do Thái vì kẻ tìm hại hài nhi đã chết.

Ông Joseph đem gia đình về xứ Galilé ở thành Nazaret. Chúa Jésus được 6 tuổi. Hai Ông Bà còn sanh thêm được 4 người con nữa, cả gia đình sống rất bản chặt. Ông Joseph tiếp tục làm nghề thợ mộc, Bà Maria thì vá may. Chúa Jésus là anh cả trong nhà thường giúp mẹ đội nước mướn ở bờ sông Jourdain. Lúc Chúa Jésus được 12 tuổi, Ngài theo cha học nghề thợ mộc. Khi đó, Ông Joseph lãnh làm nhà cho một người trong xóm, tính toán thế nào mà khi cất gỗ, mấy cây cột đều cụt hết. Chủ nhà bắt đền.

Ông Joseph ngồi khóc ròng, vì nhà nghèo tiền đâu mà đền. Chúa Jésus liền cầu nguyện, rồi cha nắm một đầu cột, con nắm một đầu cột kéo dần dài ra cho đủ thước tắc để bồi thường cho chủ nhà. Việc làm liều đó, lạ lùng thay, cây cột gỗ lại dần dài ra như ý muốn.

Đó là Đấng Christ làm phép lạ lần đầu tiên lúc 12 tuổi. Cũng trong năm đó, Chúa Jêsus vô Đền thờ Jérusalem. Các vị Giáo sĩ trong Đền thờ nghe danh Chúa là thần đồng liền xúm lại chất vấn. Buổi đó, Đức Christna Phật giảng linh trên Chúa, nên Ngài đã ngồi giữa các vị Giáo sĩ thuyết pháp say mê làm mọi người rất đỗi kinh ngạc.

Từ đó, Chúa Jêsus về nhà thì cũng như mọi người, phụ làm thợ mộc với cha, hiếu hạnh với mẹ, hòa nhã với em út. Nhưng các em thường hay lấn lướt Ngài. Cảm thấy khó khăn, Chúa Jêsus bèn xin đi làm thuê bên ngoài, lấy tiền về phụ với cha mẹ nuôi gia đình.

Thời gian dài trôi qua, đến năm Chúa Jêsus được 30 tuổi, nghe Thánh Jean Baptiste đang làm lễ Giải Oan tại bờ sông Jourdain, Chúa Jêsus liền đi đến đó. Khi nhìn thấy Chúa Jêsus từ xa đi tới, Thánh Jean Baptiste biết đây là Chúa Cứu Thế, mới nói “Từ sáng tới giờ, tôi chỉ chờ vị này thôi.” Đức Chúa đến thọ phép Giải Oan nơi Thánh Jean. Khi Thánh Jean hành pháp vừa xong, Đức Chúa Jêsus từ dưới sông vừa bước lên bờ thì trên không trung hiện ra hào quang sa xuống giữa đầu Chúa và có tiếng phán rằng. Này con yêu dấu của Ta! Cả ân đức của Ta để cho ngươi đó.»

Sau đó, Chúa Jêsus được khiển đi vào Sa mạc để chịu sự thử thách của Quỷ Satan. Suốt 40 ngày đêm, Chúa bị Quỷ vương cám dỗ đủ điều, nhưng không dụ được Chúa. Quỷ vương đành khuất phục trước sự cao cả của Ngài. Từ buổi đó, Đức Chúa Jêsus là Chơn linh của Đấng Christna Phật giảng hạ. Ngài bắt đầu truyền Đạo khắp nơi, thâu nhận 12 Tông đồ, làm nhiều phép lạ để cứu khổ nhơn sanh. Ngài xưng là con của Đức Chúa Trời, tức là con của Thượng Đế và tôn vinh

Đấng Thượng Đế cao cả.

Đức Chúa Jêsus, với lòng thương yêu như sanh một cách nồng nàn, Ngài đã dạy dỗ các môn đồ lòng thương yêu, bác ái, hạnh bố thí, sự chơn thật, khiêm nhượng, tự xét mình để sửa mình, các điều răn cấm, giữ tâm thanh cao trong sạch, lời nói trọn lành, hành động chơn chánh, thờ kính Đức Chúa Trời một cách hết lòng.

## **B. Họ tên và danh hiệu đầy đủ của Đức Jesus Christ**

- **Họ và tên:** J.Hoschua (tiếng Do Thái) hoặc Jesua hay Jesu (tiếng Aramê), Giêsu (tiếng Việt)
- **Danh hiệu:** “Messiah” có nghĩa là «Đấng được xức dầu»
- **Quốc tịch:** Do thái, thuộc hoàng tộc David.
- **Năm sinh:** năm 7 trước Công Nguyên
- **Nơi sinh:** chuồng chiên, tại Belem.
- **Nơi thường trú:** Nazareth.
- **Ngôn ngữ:** tiếng Aramê của miền Galilêa.
- **Cha mẹ trần thế:** Giuse và Mari
- **Cha thiên quốc:** Chúa Cha
- **Ngày tiến dâng cho Thiên Chúa:** năm 12 tuổi
- **Nghề nghiệp:** thợ mộc (tekno), nghề của cha Giuse.
- **Gia tài:** Không có gì, ngoài chiếc giường duy nhất là cây thánh giá.
- **Học vấn:** tại gia, trường Giuse-Maria
- **Tình trạng:** độc thân.
- **Hoạt động công khai:** năm 30 tuổi.
- **Địa bàn hoạt động:** giảng dạy khắp nơi, nhưng phần lớn chung quanh hồ Galilêa, mà trọng tâm là thành phố ngư phủ Capharnaum. Thời gian hoạt động chừng 2 năm rưỡi.

- **Đề tài rao giảng:** Hãy ăn năn sám hối vì Nước Trời đã gần đến.

- **Bài giảng đầu tiên:** Bài giảng trên núi về Tám Mối Phúc Thật

- **Các Môn đệ:** dù không phải là Rabbi, nhưng Ngài đã chọn ra 12 Tông đồ là ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô, rồi đến ông An-rê, sau đó là ông Gia-cô-bê con ông Dê-bê-đê và ông Gio-an, em của ông; ông Phi-líp-phê và ông Ba-tô-lô-mê-ô; ông Tô-ma và ông Mát-thêu người thu thuế; ông Gia-cô-bê con ông An-phê và ông Ta-đê-ô; ông Si-môn thuộc nhóm Quá Khích, và ông Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, là chính kẻ nộp Chúa Giêsu cho các thượng tế.

- **Các phép lạ:** nước hóa thành rượu, năm chiếc bánh và hai con cá nuôi năm ngàn người ăn, chữa lành các bệnh tật, trừ quỷ, cho người chết sống lại

- **Tội phạm:** Giới thẩm quyền Do thái đã tố cáo Ngài phạm thượng.- Bản án: Chính quyền Roma, đại diện là Pontio Philatô, đã lên án Ngài và cho đóng đinh vào thập giá.

- **Hành quyết:** bị đóng đinh sau trưa ngày lễ Vượt Qua, tại một nơi nằm ngoài vòng đai thủ đô Giêrusalem.

- **Mai táng:** trong mồ đá, tại một chỗ không xa nơi hành quyết -Nơi chết: trên đồi Golgotha.

### **C.Các biến cố lịch sử trong đời Đức Jesus Christ**

Giáng sinh tại Bêlem, chịu phép rửa trên sông Giođan, biến hình trên núi Tabo, chịu chết trên đồi Gôlgotha, sống lại từ cõi chết, và lên trời

\*- Bấy lời sau cùng:

“Lạy Cha, xin tha thứ cho chúng” (Luke 23:32-34),



“Ngày Hôm Nay Con Sẽ Được Ở Với Ta Trên Nước Thiên Đàng” (Luke 23:35-43),

“Này Bà, đây là con Bà!” (Gioan 19:16-27),

“Lạy Chúa tôi, Lạy Chúa tôi, nhân sao Chúa bỏ tôi” (Mathêu 27:45-47 Maccô 15:33-36), “Ta Khát” (Gioan 19: 28-29),

“Mọi Sự Đã Hoàn Tất” (Gioan 19:30-37),

“Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha.» (Luke 23:44-56)

\*- Tắm gương kỳ cục nhất: Rửa chân cho các môn đệ

- Lời sau cùng trước khi về trời: Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế .

- **Dấu tích đặc biệt:** Năm dấu thánh

- **Tác phẩm để đời:** Lời, Minh và Máu Thánh mang lại sự sống đời đời cho nhân loại.

### **D.Cái chết của Đức Jesus Christ mang ý nghĩa gì?**

Bởi luật vô vi, không ai thoát khỏi ngày Phán Xét cuối cùng, dù người đã chết hay người đang sống, cũng đều chịu sự thưởng phạt đúng mức công bình. Tất cả những điều giáo huấn của Đức Chúa Jésus tạo thành một hệ thống giáo lý cho nền Đạo Thánh ở nước Do Thái, truyền bá mạnh mẽ sang Âu Châu. Uy quyền của bọn vua quan phong kiến và bọn Giáo chủ Cai-phe bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Chúa Jésus.

Bọn chúng vu cáo Ngài mưu việc phản loạn, chúng lại mua chuộc Yuda, một Tông đồ của Chúa, phản lại Chúa. Tiền bạc đã làm chóa mắt Yuda, Ông đã điềm chỉ cho bọn lính bắt Chúa. Chúa Jêsus bị chúng lên án tử hình và bị đóng đinh trên Thập tự giá. Đức Chúa Jêsus đã biết trước việc đó, nhưng Ngài không né tránh, mà cứ thể theo Thiên ý.

Năm 33 tuổi, Chúa Jesus bị kết án tử hình. Vào thời đó, đóng



đinh là cái chết “tệ” nhất. Chỉ có những người phạm tội nặng nhất, mới bị kết án đóng đinh. Đối với Chúa Jesus thì án này còn dễ sợ hơn, vì không như những tử tội bị xử án đóng đinh khác, Chúa Jesus bị đóng đinh tay và chân vào thánh giá. Mỗi cái đinh dài từ 6 cho tới 8 inches. Đinh được đóng vào cổ tay Chúa. Không

phải nơi bàn tay như thường được minh họa. Ở cổ tay, có gân vươn tới vai. Lính La Mã biết điều đó khi những chiếc đinh được đóng vào cổ tay, gân bị xé ra và đứt, khiến Chúa phải dùng bắp thịt ở lưng để nâng mình dậy, như thế, Ngài mới có thể thở. Cả hai bàn chân được đóng đinh dính vào nhau. Như thế, Ngài buộc phải chống đỡ mình trên chiếc đinh xuyên qua hai bàn chân và Thánh Giá. Chúa Jesus không thể chống đỡ với hai chân vì đau đớn, như thế, Ngài buộc phải luân phiên uốn cong lưng và dùng hai chân để tiếp tục thở. Hãy tưởng tượng đến sự vật lộn, đau đớn, thống khổ, cam đảm của Chúa Jesus. Chúa Jesus đã chịu đựng trong hơn 3 tiếng đồng hồ. Phải, trong hơn 3 tiếng đồng hồ! Bạn có thể tưởng tượng được sự đau đớn này không? Vài phút trước khi

chết, Chúa Jesus bị ngưng chảy máu. Ngài chỉ chảy nước từ những vết thương. Trong những hình ảnh, chúng ta thường thấy những vết thương trên bàn tay và chân và vết thương ở cạnh sườn do lưỡi đồng...nhưng chúng ta có nhận thức được rằng những vết thương đó thật đã được làm nơi thân thể của Chúa Jesus không? Một cái búa đóng những chiếc đinh dài xuyên qua cổ tay, và chiếc đinh lớn xuyên qua hai bàn chân chồng lên nhau và qua miếng gỗ chêm, rồi người lính canh đâm cạnh sườn Ngài với ngọn giáo. Trước khi bị đóng đinh và bị ngọn giáo đâm, Chúa Jesus đã bị quất bằng roi và bị đánh. Cú đánh bằng roi khủng khiếp đến nỗi xé thịt từ thân thể Ngài ra. Cú đánh ghê rợn đến nỗi mặt Ngài bị đứt và râu bị xé toạt trên mặt Ngài. Máo gai đâm vào tận xương sọ của Chúa Jesus Hầu như con người của Chúa Jesus không thể sống sót được với cuộc tra tấn này! Chúa Jesus không còn máu để đổ ra nữa, chỉ có nước tuôn ra ở những vết thương. Cơ thể con người chứa chừng 3,5 lít máu (ít hơn một gallon). Chúa đã đổ hết 3,5 lít máu. Ba chiếc đinh xuyên qua tứ chi; một máo gai trên đầu, và bên cạnh đó, người lính La Mã đâm ngọn giáo vào ngực. Tất cả những điều này, không kể đến sự nhạo cười Chúa Jesus đã trải qua khi vác thập giá trên đoạn đường dài 2 cây số, trong lúc đó, đám đông vả vào mặt Ngài và ném đá. Thập giá nặng cỡ 30 ký, chỉ có thanh ngang.

*“Cái chết của Jésus Christ là gì? Là Ngài đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí Tôn làm tế vật, xác Thánh chết trên Thánh Giá là Lễ Tế đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cùng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.*

*Vậy, Đức Chúa Jésus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn dâng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhưt là các sắc*

*dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.*

*Thật ra Đấng Cứu Thế ấy là Tam Thế Chí Tôn giáng linh tức Christna tái thế.”(Trích lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp)*

### **III. ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST VỚI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Với thời gian dài hằng ngàn năm qua hai thời Nhứt và Nhị Kỳ phổ độ Đức Chí Tôn đã cho Đệ tử (một phần điển của chính Ngài) của Ngài xuống khắp toàn thế giới, mở Đạo độ rỗi chúng sanh, nhưng với thời gian dài ngàn ấy vẫn chưa độ rỗi được tất ỨC NGUYÊN NHÂN còn đang lặn hụp dưới trần.

Cho nên lần ba này, tức Tam Kỳ Phổ Độ chính Ngài dùng huyền diệu cơ bút giáng trần trực tiếp độ rỗi chúng sanh mà không chiết Linh Quang của Ngài xuống trần nữa. Và Ngài còn qui nguyên các Đạo về một mối.

Tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay là Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi. Gia Tô giáo nằm trong Thánh Thánh giáo. Đức Cao Đài Thượng Đế cũng đã minh xác việc này trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1:

*“Vốn từ trước Thầy đã lập ra ngũ chi đại đạo là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gầy Chánh giáo, là vì khi trước: càn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng. Càn khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhất định qui nguyên, phục nhất.»*

## Thời kỳ Vọng Thiên Cầu Đạo.

Đêm Giáng Sinh 24-12-1925 (9-11 Ất Sửu), trong khi các giáo đường rộn rịp đón mừng Lễ, ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang lặn lẽ họp nhau tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để lập đàn cầu cơ. Thất Nương giáng cơ truyền ba Ngài phải chỉnh đàn cho nghiêm trang hầu tiếp giá. Nghe vậy, ba Ngài nửa mừng nửa sợ, lật đặt sấm đu hương dâng trà quả, chỉnh đàn cho có nghi tiết, đoạn hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc mới ngồi lại chấp cơ. Cơ giáng như vậy:

“NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN  
ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM  
PHƯƠNG.

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.  
Đạo màu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta. (Nhà Ngài Cao Quỳnh Cư) Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”. Đến đây, ba Ngài thắc mắc nên có lời bạch, cầu xin cho biết Đức AÃÃ là ai. Đức Cao Đài vui vẻ nói: “Trước vẫn hứa lời không tìm biết danh Đại Tiên, sao nay còn hỏi”. Tuy nhiên, đến ngày cuối năm dương lịch 31-12-1925 (16-11 Ất Sửu) thì các Ngài được biết AÃÃ là một tá danh của Đức Cao Đài Thượng Đế. Đức Cao Đài dạy: “Bấy lâu THẦY vẫn tá danh AÃÃ là cốt để diu dắt các con vào đường đạo đức hầu chẳng bao lâu đây, các

con phải ra giúp THẦY mà Khai Đạo. Các con thấy THẦY  
khiêm nhường dường nào chưa? Các con nên bắt chước  
THẦY trong mấy mún thì mới xứng đáng là con người có  
đạo đức” ... (Trích Lược Sử Khai Đạo của Hiền Tài Nguyễn  
Trung Đạo trang 27)

### **Bài Thi:**

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,  
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.  
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,  
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà*  
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyên Quyển I)

Trong Thánh Ngôn tại Vĩnh Nguyên Tự, chùa Minh Đường,  
Cần Giuộc, Đức Ngọc Hoàng Thượng đã viết.

*“Nhiên Đấng Cổ Phật thị Ngã,  
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,  
Thái Thượng Nguơn Thi thị Ngã,  
Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã,  
Kim viết Cao Đài Bồ Tát Ma Ha Tát.”*

(Phổ Cáo Chúng Sanh. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) <sup>1</sup>

Trong đàn cơ Mardi, 8 Juin 1926 với hai vị người Langsa  
hầu đàn. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo  
1- **Phổ Cáo Chúng Sanh** : Tờ Phổ Cáo Chúng Sanh là một  
tập mỏng, 14 trang, kích thước 18x24cm, được in tại nhà in  
L'Union ở Sài Gòn và được phát hành vào ngày 15 Octobre  
1926 (09-9 Bính Dần). Với sự phê duyệt kỹ lưỡng của Đức  
Chí Tôn cho nên nội dung của tờ Phổ Cáo Chúng Sanh là  
những điểm giáo lý căn bản có giá trị muôn đời.

Đạo Nam Phương giảng cơ dạy bằng Pháp ngữ: *Ce n'est pas ainsi qu'on se présente devant Dieu. Rôl thặng. (Tạm dịch: không phải cách chào Trời như thế)*

Sau khi tái cầu, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng dạy bằng Pháp ngữ:

### **Cao-Đài, Le Très Haut**

Ô! Race bénite! Je vais satisfaire ta curiosité. Humains, savez-vous d'où vous venez?

Parmi toutes les créatures existant sur ce globe terrestre, vous êtes les plus bénis; je vous élève jusqu'à Moi en esprit et en sagesse. Vous avez toutes preuves pour vous reconnaître par promotion céleste.

Le Christ est venu parmi vous. Il versait son saint sang pour la ré- demption. Que profit avez-vous pendant presque deux mille ans de son absence? Vous prêchez son Évangile sans même le comprendre. Vous dénaturez la signification de sa sainte doctrine. L'humanité souffre des vicissitudes de tous ses apôtres. Ils n'ont pas su suivre le même chemin du calvaire de leur Maître.

Le trône le plus précieux du monde est celui du premier de ses disciples.

Cette doctrine, au lieu d'apporter à l'humanité la paix et la concorde, lui apporte la dissension et la guerre.

Voilà pourquoi je viens vous apporter moi-même la paix tant promise.

**Le Christ ne revient qu'ensuite.**

Au revoir.... Vous apprendre encore beaucoup de choses après de mes disciples.

Tạm Dịch:

### **Cao-Đài, Đấng cao cả.**

*Hỡi này dân-tộc có diễm phúc: Thầy sẽ làm thỏa mãn tánh hiếu-kỳ của con. Là loài người, các con có biết tự đâu các con đến chăng?*

*Trong vạn-vật hiện hữu trên quả địa-cầu này, các con là kẻ được ban ân huệ nhiều hơn cả. Thầy đem các con đến tận Thầy, bằng cả tinh thần lẫn trí-huệ. Các con có đủ bằng chứng để tự biết mình do sự thăng phẩm-vị thiêng-liêng.*

*Chúa cứu thế đã đến với các con. Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong 2000 năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền-bá đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai-lạc bản-chất tôn-chỉ của nền Thánh-giáo. Nhân-loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông-Đồ.*

*Chiếc ngai quý báu nhứt trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị đệ nhứt cao-đồ của Người.*

*Giáo-lý ấy đáng lẽ phải đem lại hòa bình và tương-ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến tranh.*

*Bởi thế, nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hoà bình đã từng hứa hẹn.*

***Rồi đây Chúa cứu thế sẽ trở xuống sau.***



*Thầy già từ các con. Các con sẽ còn học-hỏi nhiều việc khác nữa với mấy vị Môn-đồ của Thầy.*

Qua chứng minh Thánh Liệu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta biết được Đức Jesus Christ chính là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chiết phần lớn Đại linh Quang của Ngài để giáng trần mở đạo cứu thế bên Thái Tây trên hai ngàn năm về trước, bởi thế nên Ngài giáng cơ xưng là Ngôi Hai Giáo Chủ. Người tín đồ Thiên Chúa Giáo thường gọi Ngài là con một của Đức Chúa Trời, hay Chúa Cứu Thế.

Cũng qua trên cho thấy Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế là vị chúa tể càn khôn vũ trụ, chúa tể của muôn loài. Ngài đã chiết Linh Quang của Ngài xuống phạm trần để mở Đạo trên toàn cõi thế giới. *(Chiết Linh Quang ý nghĩa cho phần chơn linh đầu thai vào người phạm, nghĩa là cũng phải theo phép tuần hườn sinh sản của con người, trước khi đắc Đạo trở nên vị giáo chủ của Đạo ... như trường hợp của Đức Thích Ca Giáo Chủ Phật Giáo và Đức Chúa Jesus Giáo Chủ Thánh Giáo).*

Trong sự thờ phượng của Đạo Cao Đài, việc sắp xếp Đức Chúa Jesus ngồi dưới Đức Đại Tiên Trương Lý Thái Bạch không có nghĩa là Đức Chúa Jesus nhỏ hơn Đức Lý, mà đó chỉ là thứ tự trong Ngũ Chi Đại Đạo. Bắt đầu từ Nhơn đạo với phẩm Giáo Tông, đối phẩm với Thiên Tiên hay Phật vị, lên kế trên là Thần đạo (với Đức Khương Thượng Tử Nha), kế trên nữa là Thánh đạo (với Đức Chúa Jesus mà chơn linh là Đức Phật Christna), kế lên Tiên đạo (Đức Lý Thái Bạch) và trên cùng là Phật đạo với Đức Phật Thích Ca.

Hằng năm, khi đến ngày Lễ Noel 25-12 dương lịch, là ngày

giáng sanh của Đức Chúa Jê-sus, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương Đạo Cao Đài đều có thiết Đại lễ cúng Vía Đức Chúa Jê-sus, Gia Tô Giáo chủ, có Chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức của Chúa đối với nhơn loại cũng là nhắc đến công đức của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mà nhơn loại chịu mang ơn nơi Ngài.

Cho nên người tín đồ Cao Đài cần phải hiểu giáo lý của Thiên Chúa Giáo (hay Gia Tô giáo) cũng như của Tam giáo (Thích, Khổng, Lão) để hòa đồng cùng với mọi tôn giáo trên thế giới trong tinh thần Vạn giáo nhất lý của Đại Đạo. Hiểu giáo lý của các tôn giáo trong Ngũ Chi Đại Đạo đều đó cũng có nghĩa là hiểu giáo lý của Đức Chí Tôn truyền dạy cho nhơn loại trong Kỳ ba này.

Nói tóm lại dù bất cứ giáo chủ của một Đạo Giáo nào trên thế giới trong Nhứt Kỳ, Nhị Kỳ hay Tam Kỳ Phổ Độ thầy cũng đều chính từ Đức Chí Tôn mà ra cả.

## **Duy Văn**

### **Tài liệu tham khảo:**

-*Tam Thế Phật (Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp – Liên Thanh ST)*

- *Tiểu sử Đức Jesus Christ (Thiên Châu ST)*

-*Cái chết Jesus Christ là gì? ( Trích lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp)*

-*Lược Sử Khai Đạo (Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo trang 27)*

-*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I)*

**HẾT**

# CON NGƯỜI TỪ ĐÂU ĐẾN MỤC ĐÍCH VÀ THIÊN CHỨC

(Biên soạn: HT Võ Ngọc Độ)



## MỤC LỤC

- \*- Tiểu dẫn
- \*- Con người từ đâu đến cõi trần
- \*- Mục đích của con người đến cõi trần
- \*- Thiên chức của con người đến cõi trần
- \*- Kết Luận

Có lẽ từ ngàn xưa cho đến ngày nay, con người vẫn băn khoăn suy nghĩ và muốn tìm hiểu về nguồn gốc của mình. Sau khi cha mẹ sanh ra rồi từ từ lớn lên, học hành khôn ngoan, tấn hóa, lăn lộn trong cõi đời này, rồi đến trăm tuổi già, khi chết con người sẽ đi về đâu. Một đề tài nhơn sinh triết lý, khá rộng lớn và bao quát, tùy vào thời kỳ phát triển hay tùy vào mỗi tín ngưỡng tôn giáo và tùy vào trình độ con người mà nhận định và lý giải có phần khác nhau.

Trong phạm vi bài biên soạn này, nhằm chia sẻ đến những đạo hữu mới nhập môn vào Đạo hay những ai muốn tìm hiểu về Đạo Cao Đài, nên chỉ đề cập một cách tóm tắt và khái quát dựa theo Nhơn Sanh Quan và Giáo Lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

## I - Con người từ đâu đến cõi trần.

Muốn biết con người từ đâu đến hay ai tạo dựng lên con người, tin đồ Đạo Cao Đài tin rằng Thượng Đế là Đấng đã tạo dựng nên con người có xác thân lẫn tâm linh theo khuôn mẫu của Ngài:

*“Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,  
Tượng mảnh thân giống cả càn khôn.  
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,  
Xoay cơ chuyển thể bảo tồn vạn linh”.*

*(Kinh Tắm thánh)*

Theo Thánh Ngôn Đức Chí Tôn dạy sau đây, thì thuở ban đầu, chính Đức Ngài đã tạo dựng nên càn khôn thế giới và muôn loài vạn hữu chúng sanh:

*“Thầy đã nói cho các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế giới thì khí Hư Vô sinh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là ngôi Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra Càn Khôn Thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, cầm thú, gọi là chúng sanh”* (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 170).

Như vậy, Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu và hằng hữu từ trong khí Hư Vô, ngôi của Ngài là Thái Cực. Và Đức Chí Tôn còn cho biết thêm:

*“Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy. Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế giới nên gọi là Pháp. Pháp có mới sanh ra Càn Khôn vạn vật, rồi mới có người nên gọi là Tạng. Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tạng lập thành các Đạo, mà phục hồi các con hiệp cùng Thầy” (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 43) .*

Qua các câu Thánh Giáo của Đức Chí Tôn trên đây cho chúng ta hiểu rằng chính Đức Chí Tôn đã dùng quyền phép nhiệm mầu để phân ngôi Thái Cực ra lưỡng nghi đó là Âm và Dương, rồi Âm Dương giao hòa với nhau mà tác thành Càn Khôn Vũ Trụ và muôn loài Vạn Vật, gọi là chúng sanh. Nên trong hiện tại, tất cả sự vật đều mang hai phần âm và dương,

Từ những nguyên tử li ti nhỏ nhất mà mắt thường không thể thấy được đến các vật lớn như tinh cầu, phi thuyền không gian đều phải có hai hợp chất Âm Dương này:

*“ Cơ sanh hóa Càn Khôn đào tạo  
Do Âm Dương hiệp đạo biến thiên  
Con người nắm vững chủ quyền  
Thay Trời tạo thế giữ gìn nhơn luân”  
(Kinh Hôn Phối)*

Đức Chí Tôn đã cho biết một cách rõ ràng về phương thức và tuần tự của sự tạo dựng nên hình thể hữu hình của tất cả vạn vật lúc ban sơ khi mới tạo lập, kể cả con người và những bậc Thần Thánh Tiên Phật.

Sau thời kỳ ban sơ ấy mọi sự sanh sanh hóa hóa cho đến ngày nay đều do hai chất khí Âm Dương tác hợp như nam nữ, trồng mái vân vân.... sanh hóa vô cùng. Sự sanh hóa này được Đức Chí Tôn tru định trước và ban cho mỗi loài một mầm sống

nguyên thủy khác nhau, cái khác nhau đó mà ngày nay khoa học gọi là yếu tố di truyền chứa đựng trong mỗi tế bào của từng loại vật, từ sinh vật nhỏ nhất như con kiến đến con vật to lớn như con voi, con trâu, con bò... Nó khác nhau từng giống như loại bò sát, loại bay lượn trên không trung, loại leo trèo chạy nhảy, loại nào sanh ra loại nấy, không thể nào loại này sinh ra loại khác. Từ Thánh ngôn của Đức Chí Tôn cho biết về sự hình thành nơn loại, Ngài cho biết như sau:

*“Thầy phân tánh Thầy ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng gọi là chúng sanh” (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 43)* cho đến thực tế ngày nay là thời kỳ khoa học kỹ thuật tân tiến, vẫn cho thấy Đức Chí Tôn đã tạo dựng nên con người một

cách hoàn hảo. Trong khi đó có nhiều luận cứ của các nhà khảo cứu cho là thủy tổ của loài người là loài vượn đã thú có bốn chân. Luận cứ ấy có thể chưa chứng minh vững vàng, và chưa có tính cách thuyết phục, để chắc chắn là loài vượn tiến hóa qua nhiều kiếp trở thành con người...

Căn cứ Thánh ngôn của Đức Cao Đài dạy, con người có nguồn gốc từ Đức Chí Tôn, nên cùng mang những nét linh diệu, sáng suốt, trường tồn như Ngài. Còn những sinh vật nhỏ bé hạ đẳng hơn con người, thì tùy theo sự tấn hóa, mà có những bản năng sinh tồn khác nhau. Ta có thể nhận biết rằng từ Đức Chí Tôn đến con người là một mạch sống nối liền và hoàn thiện, nó cũng sẵn có trong vạn vật chúng sanh, nên chúng sanh luôn được trường tồn và sống trong Ngài.

Theo giáo lý Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã ban cho vạn vật tám loại linh hồn: Kim thạch hồn - Vật chất hồn - Cầm thú hồn - Nơn loại hồn - Thần hồn - Thánh hồn - Tiên hồn - Phật hồn.

Tám loại chơn hồn này đầu kiếp vào thể xác tương ứng để tiến hóa, nên trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có các câu:

*“Càn Khôn sản xuất hữu hình  
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh”*

Theo quy luật này thì Kim thạch tiến hóa lên vật chất, vật chất tiến hóa lên cảm thú, cảm thú tiến hóa lên nhân loại, nhân loại tiến hóa lên Thần, Thánh, Tiên, Phật.... Tiến hóa theo lối này gọi hóa nhân.

Còn một loại nữa gọi nguyên nhân, loại nguyên nhân này theo chơn truyền của Đạo Cao Đài, thì sau khi lập Vũ Trụ thì Đức Chí Tôn cho một trăm ức Nguyên Nhân đầu kiếp xuống thế gian làm người, để phụng sự cho sự tiến hóa của vạn linh.

Như vậy, câu hỏi con người từ đâu đến, nghĩa là nguồn gốc của con người ở vào một trong ba trường hợp sau đây:

- Một là Hóa Nhân, do sự tấn hóa từ vật chất lên.
- Hai là loại Nguyên Nhân do Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu tạo dựng từ lúc ban đầu, sau khi khai thiên lập địa.
- Ba là Quỷ Nhân

Cả ba loại này đều do chơn linh phân tánh từ Đức Chí Tôn. Bài Giới Tâm Kinh có các câu:

*“Đấng Tạo hóa hóa sanh muôn vật  
Phú cho người tính chất linh thông”*

Vì thế con người được Đức Chí Tôn yêu quý vô cùng, Thánh ngôn Thầy dạy: “..Trong trời đất nhân sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng lo lường cho các con”. (TNHT 1, Tr 10)

Qua những chứng minh bằng Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn, và qua thực tế thân xác con người là một Tiểu Vũ Trụ, còn

về linh hồn con người được phân tách từ Thượng Đế, được linh thông hơn vạn vật vì được Đức Chí Tôn ban cho một chất liệu huyền diệu lấy từ Ngài. Do đó con người so với thú vật dù loài vượn hơi giống con người, nhưng nhất định không phải là thủy tổ của loài người được.

Đức Hộ Pháp khi nói đến sự tấn hóa của con người cũng đã khẳng định: “ *Chúng ta thử xét đoán, nếu quả nhiên là loài khi tấn hóa lên cho tới sắc dân hắc chủng ấy có đầu đầu óc của họ có quá chừng quá đỗi, tâm thần quán thế như thế đó . . . các giống người hết thấy trên thế gian này cao siêu như thế đó, thì chỉ mình Bàn Đạo không tin loài khi tiến hóa lên được, cái lý thuyết ấy vô lối, nếu không nói là quái dị, hoặc đặt cho nó cái tiếng là quái gở..*” (ĐHP, Lời thuyết Đạo đêm 8-4-năm Ất Mùi, 1955)

Theo đức tin của Đạo Cao Đài về sự hình thành và sự tiến hóa, thì nguồn gốc và thân phận của con người rất là quý giá và cao trọng, nên trong bài kinh Giới Tâm Kinh có các câu:

*“Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,  
May đặng làm người chớ dễ duôi”*

(Giới Tâm Kinh)

## **II- Mục đích của con người trên cõi trần.**

Trước khi đề cập đến mục đích của con người trên cõi trần gian này, tưởng cũng nên sơ lược qua “Ba Thể Xác Thân” của con người.

Trong con người có ba thể, đó là: xác thân phàm trần, xác thân thiêng liêng và linh hồn.

**Xác thân phàm trần:** Gọi là Đệ Nhứt xác thân, là thân thể của chúng ta, do cha mẹ sinh ra và nuôi dưỡng cho nên



hình tướng. Mỗi thể xác đều do những tế bào kết hợp lại, những tế bào ấy là do nguyên chất của thảo mộc và vật chất tạo nên. Vì vậy nên khi thể xác đã chết thì trở thành đất.

**Xác thân thiêng liêng:** Gọi là Đệ Nhị xác thân là tinh thần trí não hay là Chơn thân, cũng còn gọi là khí phách của chúng ta do Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho.

*“Chơn khí là sự tiết khí của Chơn tinh, hoặc trong sạch, hoặc ô trược mà đổi nên hình sắc. Như Chơn khí toàn màu trắng, chí Thánh, thì nó là một hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó là màu hồng, còn như ô trược thì nó màu tím. Những hào quang màu trắng, màu hồng hay màu tím, nó bao phủ lấy thể xác đặng tiếp điểm của Chơn linh hay Chơn thân” (Đức Cao Thượng Phẩm, Tam thể xác thân)*

*“Khi nào ba thể của con người tinh luyện cho được hiệp một, thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên cơ của Đức Chí Tôn. Mà một khi con người đã thấu hiểu được Thiên cơ thì người ấy đã đoạt Đạo.*

*Bởi vậy, cho nên người TU cần phải tập luyện thể nào cho Tam thể ấy được tương liên với nhau, thì con người mới trở nên sáng suốt hơn cả thường tình” (Đức Thượng Phẩm, Tam thể xác thân)*

**Linh hồn hay Chơn linh:** Gọi là Đệ Tam xác thân do Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho điểm linh tâm sáng suốt để làm chủ Vạn linh.

*“Chơn linh là Linh hồn do nơi Thái Cực chiết ra. Vì đó, sự sáng suốt của Đệ Tam xác thân, tức là sự sáng suốt của Đức Chí Tôn. Nguyên hình của Đệ Tam xác thân là một luồng điện cấu tạo do tế bào mà điểm tử chỉ một âm và một dương. Luồng điện ấy vẫn hằng ở nơi Tam*

*Thập Lục Thiên, và đến hiệp với Chơn Thần đặng giúp cho Đệ Nhị xác thân vi chủ lấy Đệ Nhứt xác thân của nó” (Bát Nương Điều Trì Cung,, Tam thể xác thân).*

Theo Thánh giáo của Đạo Cao Đài thì vạn hữu chúng sanh trong đó có con người, được Thượng Đế tạo dựng nên một hình thể, đồng thời còn ban cho một chơn linh, những chơn linh này từ cõi thiêng liêng được Đức Chí Tôn cho xuống cõi phàm trần này là vật chất, qua nhiều lần thay hình đổi dạng bởi sự tấn hóa từ trược đến thanh, từ vật chất đến kim thạch rồi chuyển đến cầm thú rồi chuyển kiếp làm nhơn loại. Sự xoay chuyển này gọi là luân hồi chuyển kiếp. Không phải biến chuyển đến thành con người, không phải không có mục đích và nhận lãnh một nhiệm vụ từ Đức Thượng Đế. Vấn đề thấu hiểu về mục đích con người trên thế gian này để làm gì?

Câu hỏi này khá phức tạp tùy theo suy tưởng của từng người hay từng tổ chức, từng tín ngưỡng....

Có số người cho là con người sinh ra bởi sự kết hợp cả cha mẹ, sinh ra, lớn lên, rồi khôn lớn, làm ăn, học hành trở thành ông nọ bà kia, đến lúc tuổi già rồi chết, chết rồi thì hết...

Phần lớn người ta nghĩ rằng, con người khi chết, thân xác phàm tục mất đi nhưng linh hồn vẫn còn theo quy luật luân hồi chuyển kiếp, nếu sống có tâm tu hành lập đức, sau khi chết linh hồn sẽ được thăng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, thành Thần Thánh Tiên Phật,... Còn khi sống ăn ở vô nhân thất đức, không tu thân dưỡng tánh, làm điều hung ác, sau khi chết linh hồn sẽ bị đọa xuống chốn Âm Ty địa ngục.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

*“Các con nghe, một sự các con chưa hề biết đến, đặng hiểu Đạo quý trọng là chừng nào lo tu tâm dưỡng tánh”.*

*Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi các con chết rồi các con ra thế nào ? Các con đi đâu ? Chẳng một đũa hiểu đặng cơ màu nhiệm ấy. Thầy dạy cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm”.* (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 60)

Do đó, theo đức tin của người tín đồ Cao Đài, để được tiến hóa cao thăng phẩm vị, bắt buộc con người phải chuyển kiếp nhiều lần, đến cõi trần nung vào xác thân phàm tục, rồi xác thân phàm tục ấy phải biết tu thân dưỡng tánh, lập công bồi đức mới được thăng tiến đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống:

*“Vòng xoay chuyển linh hồn tấn hóa  
Nung xác thân hiệp ngã càn khôn”*

*(Kinh giải oan)*

Dù là Hóa nhân, Nguyên nhân, hay Quý nhân.. khi đã đầu kiếp nơi thế gian, nung vào một xác thân tương ứng để học hỏi, tu luyện, qua mỗi kiếp sanh nhờ đó mà tiến hóa, khôn ngoan, lương thiện và lúc nào cũng tạo nên cuộc sống Thánh thiện hơn, rồi dần dà trở nên hoàn thiện, sẽ có dịp trở về sum họp cùng Đức Chí Tôn.

Từ quan niệm trên, thì con người sống trên trần gian này, có ba mục đích như sau:

1 - Đến cõi trần để cứu nhân độ thế.

Những Chơn linh cao trọng, có sứ mạng giáng trần để cứu

vớt nhân loại đang sa đọa bởi mùi trần tục cảm dổ, như Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jesus... và nhiều Chơn linh Thần Thánh Tiên Phật khác nữa. Những Đấng này đều là những bậc Nguyên Nhân được Đức Chí Tôn giao trách nhiệm từ khi tạo lập Vũ Trụ. Các Ngài đến thế gian để phụng sự cho cơ tiến hóa, lập nên các tôn giáo, các nhà hiền triết dạy dỗ con người trở nên tiến bộ hơn.

Mặc dù một Chơn linh cao trọng, nhưng đầu kiếp xuống thế gian, là phải biết tu hành và Chơn linh ấy tiếp tục bị ảnh hưởng bởi xác phàm cảm dổ bởi lục dục thất tình.

Đức Chí Tôn nói:

*“Dầu một vị Đại La Thiên Đế, xuống phàm mà không tu cũng khó trở lại địa vị đấng”* (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 42)

## **2 - Đến cõi trần để học tập.**

Đức Đại Từ Phụ than rằng:

*“Than ôi! Đường Thánh ít kẻ tìm, mà nẻo tà nhiều người đến, trò đời lãng xãng, cõi thế biết bao người chìm đắm vào biển khổ, mang nặng xác phàm, miếng đỉnh chung, mỗi danh lợi, giành giựt phân chia mà chẳng kể đạo lý luân thường”.* (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 132)

Đây là hầu hết số người bình thường, lớp người này đến thế gian để có dịp học hỏi, tu tập để được tiến bộ từ đạo đức đến tâm linh tại nơi trần gian, gặt hái được nhiều thành tựu, thành công trong cuộc sống, với những phẩm hạnh tốt bởi dày công tu hành, lập công bồi đức, luôn luôn hướng đến hành thiện, thực hiện đầy đủ tam lập như Lập đức, Lập Công và Lập ngôn. Dày công tu luyện để có một bản thân an lành, tạo lập một gia đình hạnh phúc, đóng góp cho một xã hội đạo đức, xây

dung một quốc gia thanh bình thịnh vượng. Đó là đã kết quả viên mãn của một chơn linh đầu kiếp đến cõi trần, rồi từ con người phải chuyển kiếp nhiều lần nữa để tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật, không còn sanh tử, luân hồi chuyển kiếp nữa.

### 3- Đến cõi trần để trả quả

Trong trường hợp này các chơn linh đọa trần có thể là hóa nhân, có thể là nguyên nhân, trong kiếp sanh nào đó đã gây ra lỗi lầm, theo Thiên Điều không được hội nhập vào cảnh Niết Bàn, mà phải đầu thai xuống trần thế để trả quả, chịu cảnh đọa đày trong kiếp con người. Đến khi nào trả xong nghiệp quả, nếu chưa trả xong nghiệp quả thì vẫn còn tiếp tục trở lại trần gian để học hỏi, tu hành, sống đời lương thiện như trường hợp thứ hai trên đây.

Tất cả ba hạng Chơn linh đầu kiếp xuống trần gian, dù là xuống trần để học hỏi, để trả quả hay để cứu nhân độ thế cũng đều gọi là khách trần. Trong các trường hợp này, Đức Chí Tôn nói:

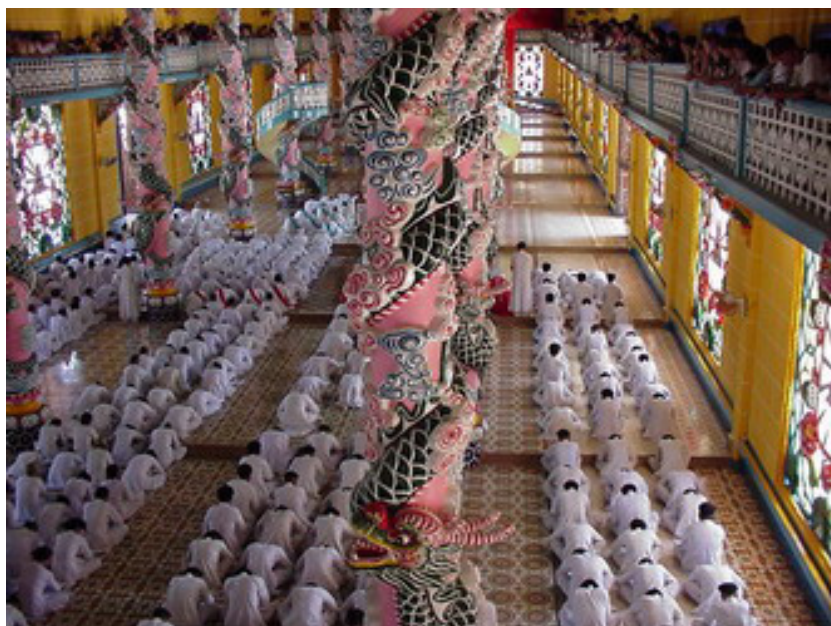
*“Cõi trần là chi?*

*Khách trần là sao?*

*Sao gọi là khách?*

*Trần là cõi khổ để đọa bậc Thánh Tiên có lỗi lầm, ấy là cảnh sâu để trả xong quả hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất chơn linh mà luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần”.*(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 3)

Trên đây qua Thánh ngôn của Đức Chí Tôn, ta có thể nói con người từ đâu đến hay nói khác, nguồn gốc của con



người theo đức tin của người Cao Đài giáo, Con người do Đức Chí Tôn tạo thành.

Và mục đích của họ có mặt trên quả địa cầu 68 này, tỷ như một người khách đến thế gian, có thể để cứu nhân độ thế, hay là đến thế gian để học tập, tu hành để trở thành một con người có bản thể Thánh thiện, đến buổi chung quy những người khách trần ấy được trở về cựu vị, hay thăng tiến trở thành Thần Thánh Tiên Phật.

### **III- Thiên chức của con người trên cõi trần này.**

Con người đầu kiếp đến cõi trần có 2 Thiên chức chính yếu:

#### **1- Tu thân hành Đạo.**

Thánh ngôn Thầy dạy:

*“Nếu cả thế gian này biết tu, thì cả thế gian có lẽ cải lý Thiên*

*đình mà làm cho tiêu tai, tiêu nạn đặng, huớng lựa mỗi cá nhân biết tu thì Thiên đình cảm bộ Nam Tào cũng chẳng ích chi. Tu là chi? Tu là trau giồi đức tính cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn, còn mong mỗi gì đặng bền vững. Cá nhân dữ thì thế nào bảo toàn tánh mạng. Đã bị tội cùng Thiên Đình thì bị hình phạt. Nơi kiếp sống này nếu không biết tu, buổi chung qui sẽ mắc tội với Thiên Đình (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 120)*

Con người đến thế gian này là khách trần để học hỏi để tu thân tích đức, để lần lượt bước trên con đường tiến hóa, đó là thiên chức mà Đức Chí Tôn ban cho mỗi con người, tùy theo cơ duyên, nghiệp quả của họ trong nhiều kiếp luân hồi cho đến nay.

Đức Chí Tôn khai Đạo Kỳ Ba, là thời kỳ Đại Ân Xá để cứu độ hết 92 ức nguyên nhân vẫn còn sa đọa nơi cõi trần thế này. Thầy vì Đức háo sanh mà lâm phạm cứu vớt chúng sanh, thì con người phải hiểu rằng việc tu hành để được tiến hóa, đó là một trách nhiệm đặc biệt của mỗi con người, nên phải hồi tâm hướng thiện, cố gắng làm tròn thiên chức đó để được cao thăng phương vị nơi cõi Thiêng Liêng.

Để nói rõ điều này Đức Chí Tôn dạy:

*“Mỗi bậc phẩm đều đóng một vai tuồng của Đấng cảm quyền thế giới ban cho, dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc, hồn lìa cõi trần đặng đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán”. (ĐCT, TNHT 1, Tr 74)*

Là tín đồ Đạo Cao Đài, qua giáo lý, qua những lời Thầy dạy lúc ban sơ khi mở Đạo năm Bính Dần 1926, ta hiểu rằng trong cõi sanh này, thân phận mỗi con người tốt hay xấu, sang hay hèn, có địa vị cao trọng hay bần cùng .... cũng tùy thuộc vào

tiên trình tiến hóa của họ trong tiền kiếp. Ở kiếp này, nếu biết lánh dữ làm lành, biết hối cải lỗi lầm, lập công bồi đức, thực hiện Tam lập tức là Lập Công, Lập Đức, Lập Ngôn thì đến khi chết, cái xác thân này thối rã (Đệ nhứt xác thân), nhưng tính tình, ý chí hay dục vọng vẫn còn nguyên, được Chơn Thần (Đệ Nhị xác thân) mang đi, đến khi đầu thai vào kiếp sống mới, thì những đức tính tốt hay xấu của kiếp trước, trở nên là cá tính cho kiếp sau. Luật như quả bắt mỗi Chơn linh phải mang khối tiền khiên nghiệp chướng của mình đã tạo ra trong bao nhiêu kiếp trước, như một bản án, mà thế gian thường gọi là định mệnh, luật công bình đó an bài cho mỗi Chơn linh một nơi đi đầu kiếp tương xứng với luật nhân quả.

Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

*“Tội lỗi chúng ta do Chơn linh chúng ta ghi chép, và chính ta trị ta, chứ không có ai định tội cả, nơi Nam Tào Bắc Đẩu không có ai trị hết...không có một hình luật nào bắt buộc chúng ta cả. Mạng căn số kiếp của chúng ta đều do chúng ta định, chúng ta có quyền tự do, quyền sở hữu định mạng căn cho chúng ta vậy”*  
(ĐHP Thuyết Đạo đêm 26 tháng 1 năm Kỷ Sửu, 23/2/1949)

Thiên chức của con người gì?. Những lời giáo huấn của Đức Chí Tôn và Đức Hộ Pháp trên đây cho chúng ta một suy ngẫm, Thượng Đế tạo ra loài người làm nền tảng cho Chơn thần học hỏi để tiến hóa và tiếp tục tiến hóa. Thầy đã trao cho con người một trách nhiệm khá nặng nề là phải thực hiện sự nghiệp của Thầy, tức là phải tu hành, làm điều thiện tránh điều ác đức, phải biết thương yêu chúng sanh...

Đức Chí Tôn dạy:

*“Thầy khuyên các con phải có đức tin và giữ vững lập*



trường, Thầy lập Đạo kỳ này Thầy mở một trường thi công quả. Các con phải gấn bó thành một khối thương yêu, cùng nhau xây dựng sự nghiệp của Thầy, để lại mai sau cho các Ngươn căn hậu tấn có phương tiện học tu. Đó là một phúc đức lớn lao vô cùng lớn, Thầy hứa sẽ trả cho các con một cái giá rất đắt, đắt phi thường” (ĐCT, TNHT 1-2)

## 2- Bốn phận làm người

*Đức Chí Tôn dạy: “Ta vì lòng Đại từ Đại bi, lấy đức hào sanh dựng nên nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ là: Vớt kẻ hữu phần vào địa vị cao thượng để tránh số mạng luân hồi; Và nâng đỡ kẻ có tánh đức vào cõi an nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở cõi dương trần này”.*(Trích trong quyển Giáo lý, của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, tr 115)

Căn cứ vào Thánh ngôn trên, con người khi đầu kiếp đến cõi trần này, theo Tân Luật của Đại Đạo, có hai bậc: Hạ Thừa và Thượng Thừa.

### - Bậc Hạ Thừa:

Đó là bậc mới nhập môn vào Đạo, lo tu thân dưỡng tánh, còn ở thế, sống với gia đình và phục vụ xã hội. Mục đích chính yếu là hoàn thành bốn phận làm người. Ông bà chúng ta từ xa xưa đã thấm nhuần luân lý làm người của Đạo Nho, Đạo Khổng, Đạo Phật và các tôn giáo khác, về cách xử thế làm người như Tam Cang, Ngũ thường dành cho Nam giới và Tam tòng Tứ đức dành cho Nữ giới. Xin sơ lược một cách rất khái quát về những chọn lựa làm người ở các bậc tu Hạ Thừa và Thượng Thừa từ giáo lý của Đạo Cao Đài để bổ sung cho bài soạn thêm phần rõ ràng hơn.

- **Tam Cang, Ngũ Thường:** (Cho nam giới)

a- **Tam Cang:** Quân Thân Cang, Phụ Tử Cang, Phu Thê Cang.

-**Quân Thân Cang:** (Giềng mối Vua Tôi)

**Bổn phận làm Vua,** theo thời quân chủ, Vua thay trời trị dân, Vua có quyền trên hết. Còn thời nay, Vua, Tổng Thống hay Quốc Trưởng cũng là người lãnh đạo đất nước, nên có những đức tính tốt, làm gương cho người dân noi theo. Bổn phận làm quan, Quan là người thay Vua, thay chính phủ lãnh đạo một vùng. Thực thi pháp luật để đem lại trật tự an ninh, ấm no hạnh phúc cho người dân trong lãnh địa mình chịu trách nhiệm trước chính phủ. Người làm quan cần các đức tính như Thanh liêm, Chính trực, Cần mẫn....

**Bổn phận làm dân,** Dân là một phần tử trong nước, là người công dân phải làm tròn trách nhiệm và bổn phận của mình như yêu nước yêu nòi giống, thực hiện mọi trách nhiệm quân dịch, thuế má, giữ gìn an ninh trật tự, nếu có ngoại xâm phải tòng quân giết giặc.

- **Phụ Tử Cang** (Giềng mối cha con)

Cổ nhân có câu: “Vi nhơn phụ chỉ ư từ, Vi nhơn tử chỉ ư hiếu”  
Nghĩa là: Làm cha phải hiền từ, làm con phải hiếu thảo. Cha mẹ có bổn phận nuôi con từ sơ sinh đến khôn lớn, cho ăn học, dạy bảo, uốn nắn chúng từ từ, đến khi trí khôn chúng phát triển biết phân biệt lẽ phải quấy. Đó là bổn phận của cha mẹ. Khi con trở nên khôn lớn, lúc cha mẹ già yếu thì con phải có bổn phận hôm sớm, nuôi nấng cha mẹ, lúc nào con cũng thể hiện đức tính hiếu để với cha mẹ. Cổ nhân có câu: “Nhơn sanh bá hạnh, hiếu vi tiên”. Nghĩa là: Người đời có trăm nết, song nết hiếu đứng đầu.

Đối với gia đình con luôn luôn hiếu hạnh với cha mẹ ông bà. Khi ra ngoài xã hội với công việc lúc nào cũng phải giữ lòng chánh trực, cần, kiệm, liêm, chính. Ngoài cha mẹ ra, còn phải có bốn phận đối với anh, chị em với nhau trong không khí huynh đệ, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, khuyên nhủ nhau cùng sống sao để bảo vệ danh dự gia tộc.

- **Phu Thê Cang** ( Giềng mối vợ chồng)

Trai lớn lên có vợ, gái lớn lên có chồng, đó là quy luật của tạo hóa đã an bài, từ xưa đến nay chưa hề thay đổi. Điều cốt lõi của tình nghĩa vợ chồng, muốn cho duyên thắm tình nồng mãi mãi là phải hòa thuận. Muốn được vậy, người chồng và người vợ phải biết bốn phận của mình. Cổ nhơn có câu: “Giáo phụ sơ lai, giáo tử anh tài” Nghĩa là: Dạy vợ khi mới về nhà chồng, dạy con lúc còn thơ ấu.

Vợ chồng là bạn trăm năm, người chồng có sức lực mạnh khỏe, làm chủ gia đình, làm việc nặng nhọc nuôi dưỡng con cái, xây dựng gia đình và phải làm gương đạo đức, mẫu mực cho vợ con noi theo. Người vợ phải có đức tính nhỏ nhẹ, yêu thương và phục tùng, hạnh phúc gia đình phần lớn do người vợ tạo nên. Đạo vợ chồng cần nhất là hòa thuận, tương kính, tương nể lẫn nhau. Chồng chẳng nên hiếp đáp vợ, vợ chẳng nên nói năng thiếu tế nhị với chồng. Tục ngữ có câu: Đồng vợ đồng chồng, tát biển Đông cũng cạn.

**b- Ngũ thường:** Là 5 đức tính: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Thử sơ lược các đức tính trên, trong phép làm người như sau:

- **Nhân:** Con người ai cũng có thọ bẩm của Đức Chí

Tôn một điểm Linh Quang để làm tự tánh của mình. Cổ nhân cho tánh ấy là Mạng Trời hay là Thiên Lý. Mạng trời thì lặng lẽ, nhưng khi phát động trung tiết đó gọi là Nhân. Bởi vì Thiên lý phát động là Nhân, cho nên đức Nhân gồm tất cả tánh tốt, hạnh lành, thể hiện như trung, hiếu, tiết nghĩa, khiêm cung, khoan nhượng, mẫn huệ.... Người mà có Nhân lúc nào cũng an vui, tự tại, trung dung, bình tĩnh, đạo đức. Luôn luôn có trực giác, mẫn huệ. Đức Khổng Phu Tử lấy đạo Nhân làm căn bản cho đạo làm người, lúc nào cũng tùng theo Thiên lý mà ung dung hành động, chớ không có chấp điều gì.

- **Nghĩa:** Nghĩa là phương pháp giúp cho kẻ học thành đức Nghĩa. Là lẽ phải, giúp cho con người hoàn thành bổn phận làm người. Hoặc là Nghĩa thể hiện hóa lòng Nhân thành đạo đức. Muốn cho rõ nét của hai đức tính Nhân và Nghĩa, thì Nhân và Nghĩa phải đi đôi với nhau. Ví dụ, có lòng Nhân mà không Nghĩa, thì Đạo đức thiếu hẳn về hình thức, còn Nghĩa mà thiếu Nhân thì Đạo đức thiếu tinh thần.

Một giả tỷ: Chúng ta có lòng thương người lâm nạn, nhưng không ra công hay bỏ tiền bạc ra giúp, thì không thể hiện được lòng thương với nhau. Còn nếu chúng ta ra công bỏ tiền của ra để giúp, mà không thể hiện được lòng thương, thì sự giúp đó nó mang một ý khác chứ không thể hiện lòng Nhân.

- **Lễ:** Lễ là mực thước để đo lường tư tưởng khi ta tiếp cận hay giao tế với nhau trong cuộc sống hằng ngày. Đức Lão Tử nói rằng: “Nếu thất Đạo thì nên theo Đức, nếu thất Đức thì nên theo Nhân, nếu thất Nhân thì nên theo Nghĩa, nếu thất Nghĩa thì nên theo Lễ”.

Vậy chúng ta có thể nói rằng, kẻ học nên theo Lễ để trở về

với Nghĩa, nên theo Nghĩa để trở về với Nhân, nên theo Nhân để trở về với Đức và nên theo Đức để trở về với Đạo.

- **Trí:** Trí là một năng lực để biết, ta nhờ Trí để phân biệt lẽ phải việc quấy, sự lành việc dữ. Người có đức tính Trí nếu có thêm đạo đức thì lần hồi hoán đổi từ việc dở thành hay, từ việc dữ trở nên lành, điều ác thành ra thiện. Mỗi ngày ta hoán đổi một chút, tích lũy lâu ngày trở nên tăng phẩm hạnh. Muốn trở thành người Trí thì ta phải học tập để mở mang trí thức và kiến thức. Khi Trí đã phát khởi, đã mở mang và thấu hiểu Chơn lý, phân biệt việc thiện việc ác, và biết giới hạn về tình dục rồi. Chúng ta sẽ ung dung cảm thông với Thiên lý mà sống trong hài hòa, yêu ái với mọi người, mọi vật theo lẽ Đạo tự nhiên.

- **Tín:** Tín là Tin, giữ Tín là một điều quý trọng của con người, nhất là người đã minh thệ nhập môn tu hành, nói một lời phải nhìn nhận, nếu nói sai nói quấy một lần, về sau mặc dầu nói thiệt lời, cũng chẳng ai tin.

Cổ nhân có nói: “Nhon vô tín bất lập”, Nghĩa là, người không đặng tín nhiệm thì chẳng làm nên việc.

*“Tóm lại, Ngũ thường là năm mối hằng tâm để cho người ta noi theo mà hành động, hầu trở nên người có Đạo hạnh. Ngũ thường để sửa hành động của người cũng như thước qui để làm hình tròn, thước củ để làm hình vuông. Muốn làm hình tròn, hình vuông mà không dùng thước quy thước củ, để làm rập thì không thể được, cũng như muốn làm người đức hạnh mà chẳng duyng Ngũ thường thì biết theo đâu mà làm. Ngũ thường tuy có năm Đức, nhưng Nhân đứng đầu và gồm cả Đạo làm người. Lễ là mục thước để làm Đạo Nhân, thực hiện trọn Đạo Nhân tức là thể hiện Thiên lý thành non luân và cũng là làm tròn bốn phận người” (Trích y quyển*

**- Tam tòng tứ đức (cho nữ giới)**

**a/Tam tòng:** Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

**- Tại gia Tòng phụ:** Bốn phận làm con phải nghe lời dạy bảo của cha mẹ dù là trai hay gái. Ở đây chúng ta đang đề cập đến phận gái. Phận con gái khi chưa có chồng còn sống chung với cha mẹ, từ việc lớn đến việc nhỏ phải lắng nghe sự dạy bảo của cha mẹ, vì cha mẹ là những người đã có kinh nghiệm, còn mình còn nhỏ chưa đủ kinh nghiệm, chưa đủ trí khôn để phân tích lẽ hơn lẽ thiệt. Ở đây, ý muốn nói đến sự lựa chọn người bạn đời cho mình, trước đây, con gái đến tuổi có chồng, thì cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Còn ngày nay con có quyền lựa chọn người chồng tương lai, nhưng cũng phải tham khảo ý kiến của cha mẹ. Việc sống chung chồng vợ, cha mẹ đã trải nghiệm nhiều hơn, cha mẹ sẽ bổ túc những gì mà qua quyết định của mình chưa được chín chắn. Phận gái mười hai bến nước, trong đục phải cam lòng.

**- Xuất giá Tòng Phu:** Khi đã lựa chọn xong rồi, chính thức là vợ chồng, phận là người vợ, mình đã an bài cho một cuộc sống mới, như ở chung với gia đình bên chồng, mọi việc đều bõ ngỡ với mình. Thương chồng tất tất đều tòng theo lẽ đạo vợ chồng trăm năm hạnh phúc, rồi đây con cháu sẽ đầy đàn.

**- Phu tử Tòng Tử:** Chẳng may chồng chết sớm, con còn nhỏ dại, mẹ phải nuôi dưỡng con khôn lớn, đến lúc con nên người, con đã thành nhân, mẹ phải sống với con cho trọn bốn phận mẹ hiền.

**b/ Tứ Đức: Công, Ngôn, Dung, Hạnh.**

Từ thời xa xưa đến hiện nay, bốn đức tính mà người phụ nữ cần phải có là Công, Ngôn, Dung, Hạnh.

- **Công:** Ngoài những việc như năng khiếu về văn chương, thi phú ra, phận đàn bà, con gái còn có nữ công gia chánh, biết sắp xếp công việc nội trợ của mình, còn biết về thêu thùa, may vá... lo giúp chồng, dạy con.

- **Ngôn:** Ngôn là lời nói, người nữ cần có tiếng nói dịu dàng, dễ nghe, không nói hoa nguyệt, không nói xằng bậy...

- **Dung:** Dung là nhan sắc, diện mạo, đi đứng đoan trang, chừng chạc, lúc nào cũng giữ vẻ tự nhiên, đó là đức tính của phái nữ.

- **Hạnh:** Hạnh là nét na, người ta có câu: cái nét đánh chết cái đẹp. Cái nét chính là phản ảnh của tâm mà ra.

*“Tóm lại, làm người mặc dầu phái Nam hay phái Nữ đều lấy Đạo tu thân làm căn bản Nhơn Đạo, nghĩa là trước nên trau dồi Tâm Thần của mình trở nên Chơn, Thiện, Mỹ, rồi sau mới biết nghĩa phương để sửa việc nhà, làm việc nước và góp công vào việc Hòa Bình Thiên hạ (Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình Thiên hạ). Cổ nhân rất trọng Đạo Tu thân (Trích y quyển giáo lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràn, Tr137)*

- **Bậc Thượng Thừa.**

Đức Chí Tôn có dạy rằng:

*“Ta vì lòng Đại Từ Đại Bi, lấy Đức háo sanh dựng mới Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ là cứu vớt kẻ hữu phần vào địa vị cao thượng, tránh khỏi số mạng luân hồi”*

Vậy, bậc tu Thượng thừa dành cho những người có công tu vinh hạnh, thể hiện một cuộc sống siêu việt, vượt khỏi

thể tục thường tình, có nếp sống tâm linh hơn hẳn, đáng làm gương cho người khác noi theo. Cứu cánh của bậc tu Thượng thừa là tìm gặp Bồn tánh Trời phú cho người để làm chủ cho hạnh động của mình. Vì Bồn tánh ấy là Mạng Trời, là Thiên Lý hay là Đạo mà con người phải thể hiện nơi thế gian này, gọi là Nhơn Đạo (Thiên mạng chi vị tánh, xuất tánh chi vị Đạo, Nghĩa là: Mạng Trời là Tánh, tuân theo Tánh ấy là Đạo).

#### **IV- Kết luận.**

Đến cõi trần này, dù là Nguyên nhân, Hóa nhân hay Quỷ nhân, cũng đều là chúng sanh trong đó có con người. Theo triết lý của Đạo Cao Đài thì con người đều do khí bẩm của Thượng Đế tạo ra và được ban cho một Điểm Linh Quang, nên trong mỗi con người đều có Thượng Đế, còn gọi là Thiên tánh. Cũng vì sự phát triển cái Thiên tánh ấy nên con người mới có mặt trên quả địa cầu này, sự phát triển để tiến hóa này nhanh hay chậm còn tùy vào căn cơ nghiệp chướng của mỗi người. Nên trên chặng đường tiến hóa có nhiều trình độ chênh lệch khác nhau, sự học hỏi để tiến hóa cũng không phải một kiếp sanh ngắn ngủi mà đạt được. Nhưng trong trường hợp đặc biệt nếu con người biết tu hành, biết hướng thiện, có lòng thương yêu, biết cải tà quy chánh, lánh dữ làm lành thì cũng có thể đắc quả trong một kiếp sanh. Con người do Đức Chí Tôn tạo dựng và hân hạnh được đến cõi trần gian này để hành thiện theo “Bồn phận và Thiên chức” như đã trình bày trên đây. Từ đó ta suy ra con người đã có một quá khứ đáng tự hào và cũng tùy theo mức độ thăng tiến hay sa đọa mà có một hiện tại vui vẻ phấn khởi hay bi đát gian nan, và có một tương lai vinh hiển hay đen



tội. Cái đó nó tùy vào sự học tập, tu luyện của mỗi con người.

Như Đức Đại Từ Phụ đã dạy:

“Sinh ra phận làm người đã mang vào mình một trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho chu toàn, hầu chờ buổi chung qui, tương công chiếu tội, tiêu trừ tiền khiên mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn phẩm vô vị chốn sông mê này”.

(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 135)

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

**Hiền Tài Võ Ngọc Độ**

**Atlanta, Georgia**

Tài liệu tham khảo:

- Lời Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển VI-3. Át Mùi 1955
- Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo (HT Nguyễn Văn Hồng)
- Giáo lý, Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Trảng.
- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 1-2

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ  
ĐẠI HỌC CAO ĐÀI ONLINE  
(ĐHCĐO)**

**Trong Website:**

**[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)**

**[Email: banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)**



## VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO

### I- NGÀY LỄ TẠ ƠN

Thế Đạo dạy người biết báo ân,  
Công cha nghĩa mẹ bậc cao nhân.  
Tình thương gắn bó nơi trần thế,  
Kính cẩn nghiêng mình tạ Tứ-Thân.  
Phật Mẫu cho con ngàn trí thức,  
Chí Tôn thương trẻ chiếc Chơn Thần.  
Thiên Lương Địa Giới đều mang nặng,  
Hai Đấng sinh thành Thiên - Thế căn.

**Yên Hà**

Atlanta, 15/10/2020

### Họa 1

Đạo làm con báo đáp thâm ân  
Nuôi nấng sinh thành chữ nghĩa nhân  
Cúc dục năm canh năm cạnh trẻ  
Cù lao sáu khắc ả bên thân  
Nơi thờ Phật Mẫu Chư Tôn Đức  
Chánh điện Chí Tôn Đấng Thánh Thần  
Hiếu tử ngàn thu nâng phẩm cách  
Công ơn hai cõi cũng đồng căn...!

**Mai Xuân Thanh**

Ngày 16/10/2020

## **Họa 2**

Sống ở đời Trung Hiếu Nghĩa ân,  
Ba giềng cho vẹn đáng hiền nhân.  
Công cha nghĩa mẹ lo đèn trả;  
Nợ nước tình dân quản tấm thân.  
Giáo hóa vì đời khai huệ trí,  
Tu tâm nhờ Đạo mở nguồn Thân  
Cho tròn nhơn phận cùng Thiên trách,  
Phụng sự nhơn sanh giữ thế cân.

**Hoàn Nguyên**

San Jose -Mùa Tạ Ơn 2020

## **Họa 3**

Sống Đạo làm người biết báo ân  
Công Thầy dạy dỗ được thành nhân,  
Công cha khó nhọc nuôi khôn lớn.  
Nghĩa mẹ sinh con khổ muôn phần.  
Phật Mẫu dạy ta đường chánh Đạo.  
Chí Tôn soi sáng lối đi vào.  
Công cha, nghĩa mẹ lòng luôn nhớ  
Đạo nghĩa sinh thành trọn trước sau./  
**Nguyệt Vân - Atlanta 16-10-2020**

## **II- MỪNG NGÀY KHAI ĐẠO**

Mừng ngày Khai Đạo, Đạo Trời ban,  
Phổ Độ Kỳ Ba cứu thế gian.

Đại Đạo Cao Đài vang bốn hướng,  
Chí Tôn Cơ bút giáng linh sàng.  
Sử ghi tiên triệu vi huyền diệu.  
Ấ Ấ, Thiên Nương dạy điển quang.  
Đại Xá Tam Kỳ Thầy thứ tội,  
Chúng sanh hưởng phước sống an Khang.

**Yên Hà**

Atlanta, 20/10/2020

### **Họa 1**

Mở Đạo Cao Đài Thượng Đế ban,  
Tam kỳ đại xá cứu trần gian.  
Nho tông chuyển thế đời an lạc;  
Phán Hội Long Hoa cuộc sầy sàng.  
Dưỡng tánh nương nhờ nền Pháp Chánh,  
Trau tâm sở cậy đuốc Thần quang,  
Mừng nay chín sáu năm truyền giáo,  
Nương bóng Từ Bi phúc-huệ-khang.

**Hoàn Nguyên**

San Jose- Canh Tý 2020

### **Họa 2**

Mừng ngày Khai Đạo, Đạo Tam Kỳ.  
Phổ Độ chúng sinh dạ khắc ghi.  
Cao Đài soi rọi vang bốn hướng,  
Cơ Bút Thầy truyền trần Thiên Di.

Sử ghi Đạo Giáo vi Huyền Diệu,  
Thiên Nương phẩm vị sáng Diễm Quang  
Tam Kỳ Đại xá ban trần thế,  
Giữ Đạo tu hành phước vạn an.

**Nguyệt Vân** - Atlanta, 10/23/2020

### **Họa 3**

Tôn giáo Cao Đài Thượng Đế ban  
Tam Kỳ Phổ độ cõi trần gian  
Hoằng khai Chánh Pháp vang trăm hướng  
Mở hội Long hoa chọn, lọc, sàng  
Đạo lễ huy hoàng nơi thế giới  
Hạ nguơn ân xá chốn âm quang  
Nhập môn công quả tâm từ thiện  
Dốc sức tu hành mới kiện kang

**Mai Xuân Thanh** - Ngày 9/11/2020

### **Họa 4**

Thượng Đế chan lành được khai ban  
Cao Đài Thiên Đạo điểm trần gian  
Tam Kỳ Phổ Độ cho cơ hội...  
Đại Đạo gieo truyền mở Việt Nam  
Khai giáo tìm người căn thiện đức  
Hoàng Thiên xuống chỉ, nguyệt tròn tràng  
Hạ Nguơn ân xá chốn huyền quang  
Tu tánh, tu thiện hưởng phúc kang.

**Đặng Xuân Linh** - Ngày 11/11/2020

### III- CÔI TẠM

Côi tạm trần gian vạn nẻo sầu,  
Chiến tranh dịch bệnh lắm lo âu.  
Tình đời đen bạc, mưu, câu nhử,  
Cầu xé lẫn nhau bởi miếng mồi..  
Thánh giáo Chí Tôn, Thầy đã dạy,  
Thương yêu Công chánh nhớ từng câu.  
Hài hòa cuộc sống cùng khuyên nhủ,  
Chia xẻ lòng nhân nhận phép mầu.

**Yên Hà**

Atlanta, 22/10/2020

#### **Họa 1**

Ta xuống trần gian ở bấy lâu.  
Biết rằng côi tạm chớ lo âu,  
Hơn thua, danh lợi rồi cũng hết.  
Phú quý, giàu sang cũng bạc đầu,  
Đường đi chánh đạo, Thầy đã dạy.  
Công bằng, bác ái, sống thẳng ngay,  
Khuyên nhau đạo lý, tình nhân nghĩa,  
Giữ trọn lòng nhân, giữ phép Thầy.

**Nguyệt Vân**

Atlanta 10/23/2020

## **Họa 2**

Trần gian cõi tạm sống lo âu  
Đại dịch lây lan lắm khổ sầu!  
Thất thế buông câu người lận đận  
Dở dang bỏ cuộc phận cơ cầu.  
Thánh ngôn, Tân Luật lâu từng chữ  
Kinh Lễ tứ thời thuộc mỗi câu  
Đại Đạo hoằng khai sinh ảo diệu  
Tam Kỳ Phổ Độ giáng linh màu . . !

**Mai Xuân Thanh**

Ngày 9/11/2020

## **Họa 3**

Tá nơi dương thế lắm phiền âu  
Dịch khuẩn lan lây bấy vận sầu  
Lụt lội dân tình vương khổ lụy  
Thiên tai biển nước, vọng mong cầu.  
Nguyện trên Thượng Đế thời Nguơn Hạ...  
vọng với Trời Cao bấy vạn câu...  
Bốn buổi công phu kinh Đại Đạo  
Hoằng Khai phổ Độ giáng cơ màu

**Đặng Xuân Linh**

Ngày 11/11/2020

## ẢNH HƯỞNG CỦA THƠ ĐƯỜNG TRONG THI VĂN VIỆT NAM (Duy Văn)



Ảnh Internet

Những năm gần đây, phong trào làm thơ Đường Luật bỗng nhiên khởi sắc và tiến dần trở nên phong phú trong giới văn thơ người Việt hải ngoại. Ở Pháp nhóm Bảo Tồn Văn Hoá Việt đã có những chủ trương sưu tầm lại các thi phẩm cổ, mà phần lớn là những bài thơ Đường Luật của các danh nhân Trung Hoa cũng như Việt Nam. Những bài thơ của các thi hào Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lê Thánh Tông, được nhóm trân quý và cho in thành sách. Phong trào làm sống lại thơ Đường mạnh nhất là nhóm của các thi sĩ Thiên Tâm, Đông Thiên Triết, Trường Giang..., trong hội “Thi Văn Đàn Bốn Phương” ở miền Bắc tiểu bang California Hoa Kỳ. Trong hội thơ này, ngoài những thi sĩ lão thành có khuynh hướng làm thơ cổ còn có thi sĩ Thiên Tâm một cây bút trung niên



thường xuyên sáng tác thơ Đường. Ông thường họa thơ qua lại với các thi gia bốn phương trên hầu hết các mạng lưới điện toán toàn cầu. Nhóm bạn thơ “chuyên trị” thơ Đường của ông cũng không nhiều lắm, nhưng hiện nay đã có ảnh hưởng trong giới thi văn hải ngoại không ít.

Vậy thơ Đường là loại thơ như thế nào? Nó bắt nguồn từ đâu và thi pháp, âm luật nó ra làm sao? Chúng ta tưởng nên lược qua những chi tiết về loại thơ này, để cùng nhau có một cơ sở căn bản, nhận định đúng mức về tầm quan trọng của nó trong văn học Việt Nam.

### **A\*- NGUỒN GỐC THƠ ĐƯỜNG.**

Thơ Đường hay thơ Đường Luật, cũng có sách gọi là thơ Cận Thể: là thể thơ đặt ra từ đời nhà Đường bên Trung Hoa khoảng vào năm (618-907) trước công nguyên do một số sĩ phu dưới thời Đường Thái Tông sáng tạo truyền bá rộng khắp Trung Nguyên và sau này truyền sang nước ta. Thể thơ có niêm luật nhất định trái hẳn với loại thơ Cổ Phong hay Cổ Thể trước đời Nhà Đường không theo niêm luật nào nhất định cả.

Thơ Cổ phong loại thơ có số chữ trong câu là nhất định (thường ngũ ngôn hoặc thất ngôn) còn số câu không hạn định. Cứ từ 4 câu trở lên, muốn làm dài ngắn bao nhiêu cũng được. Các nhà thơ thường hay làm 4 câu ( tứ tuyệt) hoặc 8 câu ( bát cú), nhưng cũng có bài làm 6 câu hoặc 12 câu. Những bài thất ngôn dài quá 8 câu và những bài ngũ ngôn dài quá 16 câu gọi là trường thiên.

Tuy không có niêm, luật bắt buộc nhưng thơ Cổ Phong vẫn

có vần. Vần trong thơ Cổ Phong có thể dùng độc vần (hay độc vận), cũng có thể dùng nhiều vận cho một bài thơ gọi là liên vận, nhưng phải đổi vần cho mỗi hai câu. Ngoài ra các nhà thơ còn dùng liên châu vận, cứ mỗi câu là hạ vần. Trong bài thơ liên vận có thể dùng vừa vần bằng vừa vần trắc. Mỗi khi đổi vần câu thứ nhất có gieo vần hoặc không gieo vần vẫn được.

## **B\*- SỐ CÂU VÀ SỐ CHỮ TRONG THƠ ĐƯỜNG**

Thơ Đường Luật được chia làm 2 lối: Ngũ ngôn tứ tuyệt (5 chữ 4 câu) và Thất ngôn bát cú (7 chữ 8 câu). Nhưng lối chính là bát cú thường được các thi gia sử dụng nhiều nhất.

Hai bài thơ Đường Luật dưới đây tiêu biểu cho hai lối.

### **Tôn Phu Nhân Qui Thục**

*Cật ngựa thanh gươm vẹn chữ tòng;  
Ngàn thu rặng tiết gái Giang Đông.  
Lìa Ngô bịn rịn chòm mây bạc;  
Về Hán trau tria mảnh má hồng.  
Sơn phấn thà cam dày gió bụi;  
Đá vàng chi để thẹn non sông.  
Ai về nhắn với Chu Công Cảnh;  
Thà mất lòng anh được bụng chồng.*

**(Tôn Thọ Tường)**

### **Khóm Gừng Tôi**

*Lỡm chớ mà vài hàng tôi;  
Lơ thơ mấy khóm gừng.  
Về chi là cảnh mọn;  
Mà cũng đến tang thương.*

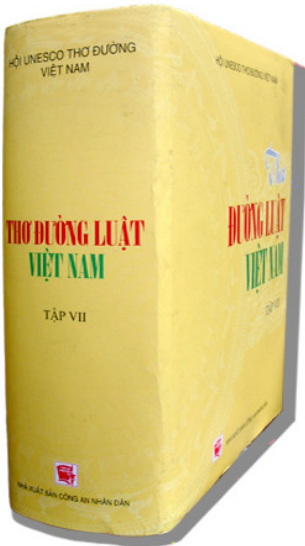
**(Ôn Như Hầu)**

## C\*- THI PHÁP VÀ ÂM LUẬT

Trong thơ Đường Luật, lối thơ “Thất Ngôn Bát Cú” được thông dụng, các thi gia thường sử dụng lối thơ này để diễn tả những phong cảnh, nỗi lòng và giải bày tâm sự của mình trước hoàn cảnh sống hoặc ca ngợi những công trình của con người.

*Này nghiên với bút nọ rành rành,  
Thăng cảnh đờn vang tiếng thị thành.  
Bay ngát xạ đờn khi vắng khách;  
Tiếng ầm chuông đánh lúc tàn canh.  
Xoay tròn đá mọc rêu bầm tím;  
Bóng loan hồ soi nước biếc xanh,  
Mây khoá một rào hoa chắn nước,  
Đây là thật nổi tiếng uy linh*

(Vô Danh)



Ảnh Internet

Từ đời nhà Trần trở về trước, nước ta vẫn có tiếng nói riêng. Tất cả cũng đã có một nền văn chương diễn xuất bằng quốc âm. Tiếc rằng đến nay nền văn cổ ấy đã bị thất truyền chỉ còn lại những câu ca dao tục ngữ, có lắm câu hay cũng không kém gì những câu trong Kinh Thi.

Mãi đến năm (1278-1293) khi ông Hàn Thuyên phỏng theo thơ Đường Luật của Trung Hoa đặt ra

luật thơ văn quốc âm thường được gọi là Hàn Luật, từ đó các thi gia Việt Nam mới theo luật ấy mà ngâm vịnh và vì thế có thể nói thi pháp của ta tức là thi pháp của Trung Hoa và các niêm luật của thơ ta đều ảnh hưởng âm luật của Tàu. Do vậy các thi gia Việt Nam dù muốn dù không khi làm thơ (nhất là các loại thể thơ cổ) dù trong thời điểm nào cũng không nên xem thường các luật lệ của nó.

Khi viết một bài thơ Đường Luật theo lối Thất Ngôn Bát Cú thiết nghĩ các thi sĩ cần lưu ý đến 5 điều: Vận, Đối, Niêm, Luật và Bố Cục.

### 1) **Vận Thơ (Vận) ( Rhyme)**

Là những tiếng thanh âm hoà hiệp đặt vào hai hoặc nhiều câu văn để hưởng ứng nhau. Thí dụ : cương và sương...

Trong thơ Đường Luật thường dùng vần bằng hoặc vần trắc. Cả một bài thơ chỉ hiệp theo một vần gọi là gieo vần theo lối độc vận. Trong bài thơ bát cú có 5 vần gieo ở câu đầu và các câu chẵn. Thí dụ: trong bài “Chúc Mừng Hội Thi Văn Đoàn Bốn Phương”

*Đường luật tập tành tặng Bốn Phương  
Nghêu ngao mấy vận giải can trường  
Vẽ tranh thi hữu dăm ba nét  
Tả tảnh đồng môn bảy tám chương  
Niêm luật lời thôi cần phủ chính ?  
Văn chương quê kệch đáng khinh thường?  
Trời cao còn có trời cao nữa  
Thành khẩn dâng lên để kính tường !*

**(Thiên Tâm)**

Câu 1 (câu đầu) Phương gieo vần với câu (2) Trường, câu (4) Chương, câu (6) Thường và câu (8) Tường.

Trong trường hợp gieo vần sai hẳn không đi vào đầu gọi là lạc vận hay là vận rụng và nếu gieo vần giọng gạo ép chế không được hiệp cho lắm gọi là cưỡng vận hay giọng vận. Và như vậy theo luật vận thì không thể chấp nhận được.

## 2) Đối (Symmetry)

Đặc điểm của thơ Đường Luật là phép đối. Đối là đặt hai câu đi song đôi với nhau cho ý và chữ trong hai câu ấy cân xứng.

Đối ý là tìm hai ý tưởng cân nhau mà đặt thành hai câu song nhau. Còn đối chữ tức đối thanh nghĩa là bằng phải đối trắc và ngược lại trắc phải đối bằng. Trong ý nghĩa này còn có đối loại của chữ nghĩa là phải đặt hai chữ cùng một tự loại để đối với nhau (danh từ đối với danh từ và động từ với động từ v.v.).

Những câu bắt buộc phải đối trong bài thơ Đường Luật Thất Ngôn Bát Cú là bốn câu giữa. Câu 3 đối với câu 4 và câu 5 đối với câu 6. Hai câu 1, 2 và 7, 8 được miễn trừ trong phép đối của thơ Đường Thất Ngôn Bát Cú.

**Thí dụ:** trong bài thơ “Tôn Phu Nhân Qui Thục” của Tôn Thọ Tường, hai câu 3 và 4 đối nhau theo loại tự.

*“Lìa Ngô bịn rịn chòm mây bạc,  
Về Hán trau tria mảnh má hồng.*

.....  
*Son phấn thà cam dày gió bụi,  
Đá vàng chi để thẹn non sông”*

Ngô và Hán, hai từ chỉ ý nghĩa của hai nước đồng thời cũng

là hai danh từ. Son phần đối với đá vàng.....

### 3) Luật (Regulation)

#### NIÊM LUẬT ĐƯỜNG THI

*Luật lệ Đường Thi giống lái xe,  
Trên sông, mặt biển, các tàu bè.  
Giữ niêm, chẳng phóng vào lề lộ,  
Gìn luật, đừng tông trúng mũ ghe.  
Xin chớ chê người say bết bát,  
Hay là trách bạn nói lè nhè.  
Đôi khi chính bác không lưu ý,  
Cũng trật đường rầy, ừ gốc tre.*

#### (Đông Thiên Triết)

Với bài thơ viết ví niêm luật của thơ Đường đã cho thấy trong Thơ Đường Niêm và Luật là điểm then chốt nhất và tương đối khó cho người làm thơ nếu chưa thông suốt hết những luật lệ của thơ Đường. Bởi nó là sự xếp đặt những tiếng trắc và bằng trong một câu thơ của bài thơ, mà phần lớn các thi gia đôi khi cũng đi ra ngoài khuôn khổ (sai luật thất niêm). Cho nên muốn hiểu luật thơ buộc các thi gia phải phân biệt tiếng bằng hay trắc. Bằng có người gọi là bình là những tiếng phát ra bằng phẳng đều đều. Trắc là tiếng phát ra nghe nghiêng, lệch hoặc từ thấp lên cao hoặc từ cao xuống thấp. Trong ngôn ngữ Việt Nam ta có tám thanh âm và được chia ra sáu thanh trắc và hai thanh bằng.

**Thanh Bằng** gồm có: Phù bình thanh và Trầm bình thanh chứa các chữ không dấu và dấu huyền. **Thanh Trắc** có: Phù thượng thanh, Trầm thượng thanh, Phù khứ thanh, Trầm khứ thanh, Phù nhập thanh, và Trầm nhập thanh, bao gồm những

chữ mang dấu: ngã, hỏi, sắc, nặng và các tiếng đặng sau cho phụ âm c, ch, p, và t.

Một bài thơ Đường có thể làm theo hai luật: Luật bằng bài thơ bắt đầu bằng hai tiếng bằng và luật trắc bài thơ bắt đầu bằng hai tiếng trắc.

Đây là những bảng biểu đồ liệt kê tất cả các luật của hai lối thơ Đường Tứ tuyệt và Bát cú.

Các thanh bằng, trắc và vần , được ghi tắt như sau để áp dụng vào bảng biểu đồ. Tiếng bằng = b, tiếng trắc = t và tiếng vần = v. Những chữ in nghiêng buộc phải đúng luật, còn chữ in thường không đúng luật cũng không sao.

## LUẬT BẰNG

### a) Vần bằng

#### \*- Ngũ Ngôn Bát Cú

Câu 1: *b b t t b* (v)

Câu 2: *t t t b b*

Câu 3: *t t b b t*

Câu 4: *b b t t b* (v)

Câu 5: *b b b t t*

Câu 6: *t t t b b* (v)

Câu 7: *t t b b t*

Câu 8: *b b t t b* (v)

#### \*- Thất Ngôn Bát Cú.

Câu 1: *b b t t t b b* (v)

Câu 2: *t t b b t t b* (v)

Câu 3: *t t b b b t t*

Câu 4: *b b t t t b b* (v)

- Câu 5: *b b t t b b t*  
 Câu 6: *t t b b t t b (v)*  
 Câu 7: *t t b b b t t*  
 Câu 8: *b b t t t b b (v)*

## LUẬT TRẮC

### b) Vận bằng

#### \*- Ngũ Ngôn Bát Cú.

- Câu 1: *t t t b b (v)*  
 Câu 2: *b b t t b (v)*  
 Câu 3: *b b b t t*  
 Câu 4: *t t t b b (v)*  
 Câu 5: *t t b b t*  
 Câu 6: *b b t t b (v)*  
 Câu 7: *b b b t t*  
 Câu 8: *t t t b b (v)*

#### \*Thất Ngôn Bát Cú.

- Câu 1: *t t b b t t b (v)*  
 Câu 2: *b b t t t b b (v)*  
 Câu 3: *b b t t b b t*  
 Câu 4: *t t b b t t b (v)*  
 Câu 5: *t t b b b t t*  
 Câu 6: *b b t t t b b (v)*  
 Câu 7: *b b t t b b t*  
 Câu 8: *t t b b t t b (v)*

## LUẬT BẰNG

### a) Vận Trắc



### \* Ngũ Ngôn Bát Cú

Câu 1: b b b t t (v)

Câu 2: t t b b t (v)

Câu 3: t t t b b

Câu 4: b b b t t (v)

Câu 5: b b t t b

Câu 6: t t b b t (v)

Câu 7: t t t b b

Câu 8: b b b t t (v)

### \*Thất Ngôn Bát Cú.

Câu 1: t t b b b t t (v)

Câu 2: b b t t b b t (v)

Câu 3: b b t t t b b

Câu 4: t t b b b t t (v)

Câu 5: t t b b t t b

Câu 6: b b t t b b t (v)

Câu 7: b b t t t b b

Câu 8: t t b b b t t (v)

Luật thơ Đường rất khó, ngoại trừ những đại thi gia, còn phần nhiều các thi sĩ đôi khi còn phải thất niêm luật. Chính vì sự phức tạp của niêm luật nên vào thời mạt Đường các thi nhân đã nhiều phen tranh cãi kết quả đã phát sinh ra sự xét lại luật của Thơ Đường nên lệ bất luận (không kể) đã được phổ cập áp dụng giảm bớt tính cứng nhắc trong thơ Đường. Trong bài thơ Ngũ Ngôn chữ thứ nhất và chữ thứ ba không cần đúng luật: tức nhất tam bất luận. Trong bài thơ Thất Ngôn thì chữ thứ nhất chữ thứ ba và chữ thứ năm không cần phải đúng luật tức: nhất, tam, ngũ bất luận.

Với lệ bất luận có thể thay đổi mấy chữ trong câu thơ, như

đang trắc mà đổi ra bằng thì được, chứ đang bằng mà đổi ra trắc thì có một vài trường hợp làm cho câu thơ trở thành khổ độc, (khó đọc) đọc không được. Những trường hợp này thường xảy ra trong các bài thơ Ngũ Ngôn: Chữ thứ nhất của các câu chẵn và chữ thứ ba của các câu đang bằng mà đổi ra trắc là thành khổ độc. Trong bài thơ Thất Ngôn: Chữ thứ ba của các câu chẵn và chữ thứ năm của các câu lẽ đang bằng mà đổi ra trắc là khổ độc.

**Trường hợp Thất Luật:** Một câu thơ đặt sai luật nghĩa là một chữ đang bằng mà đổi ra trắc hoặc trái lại thể thì gọi là thất luật. Cho nên khi làm thơ Đường đòi hỏi các thi gia phải cẩn thận trong việc dùng tiếng bằng trắc cho đúng. Có nhiều thi gia rất nổi tiếng thành danh trên thi trường, và có nhiều tác phẩm xuất bản. Thậm chí có những bài thơ đã được các nhạc sĩ tiếng tăm phổ nhạc và được nhiều giới thưởng thức ái mộ, nhưng khi sáng tác về thể loại Đường Luật các thi gia này vẫn có nhiều sơ sót để sai luật thật đáng tiếc.

#### 4) Niêm (prosody)



Ảnh Internet

Niêm trong thơ Đường Luật được định nghĩa xem như là sự dính liền âm luật với nhau giữa hai câu thơ. Hai câu thơ được gọi là niêm với nhau khi nào chữ thứ nhì của chúng cùng theo một luật, hoặc cùng là bằng, hoặc cùng là trắc. Như thế bằng niêm với bằng và trắc niêm với trắc.

Trong bài thơ Bát Cú những câu sau đây niêm với nhau. Câu 1 niêm với câu 8 và ngược lại. Câu 2 với câu 3, câu 4 với câu 5, câu 6 với câu 7.

Trường hợp xem là thất niêm (mất sự dính liền) là khi các câu trong bài thơ đặt để sai không theo luật đã định.

### **5) Bố Cục (Disposition)**

Thông thường một bài thơ hay một bài văn có ba phần: Đầu đề, thân bài và kết luận, nhưng đối với một bài thơ Đường Thất Ngôn Bát Cú có 4 phần. Bốn phần này gồm phá đề hay mở đề (câu 1) và thừa đề hay chuyển mạch (câu 2) nối câu phá vào bài. Thực hay trạng gồm câu 3 và 4 có nhiệm vụ giải thích đầu bài cho rõ ràng. Luận (câu 5 và 6) nhiệm vụ hai câu này là làm cho rộng nghĩa đầu bài. Cuối cùng là hai câu 7 và 8 có nhiệm vụ tóm ý của cả bài.

### **D\*- ẢNH HƯỞNG CỦA THƠ ĐƯỜNG TRONG THI VĂN VIỆT NAM**

Các nhà văn học sử cũng đều công nhận, thời cực thịnh về thi phú của nước Trung Hoa có lẽ dưới triều đại nhà Đường và thời suy yếu nhất dưới nhà Tần.

Tần Thủy Hoàng đã đưa ra một chính sách cực kỳ dã man đó là “Đốt sách chôn học trò”. Nhiều sĩ phu và các nho sĩ đã

bị chết oan uổng. Nền văn học Trung Hoa vào triều đại nhà Tần đã xuống dốc một cách thê thảm. Trái lại vào thời nhà Đường Vua Đường Thái Tông khuyến khích giai cấp sĩ học. Ông mở mang thêm nhiều khoa thi và cho xây nhiều bia đá để tưởng niệm những sĩ phu có công với đất nước. Thể thơ Đường đã phát sinh vào thời kỳ này và đã sớm phát triển và truyền sang các nước lân cận.

Đối với Việt Nam thơ Đường đã du nhập từ lâu, nhưng không mấy phát triển, vì trước đó nước ta có một nền văn minh truyền khẩu duy sử dụng tục ngữ ca dao để diễn tả tình cảm hay truyền đạt tư tưởng... Nhưng cũng không được phát triển theo lối thượng tằng (nghĩa là không có được tổ chức qui mô, cẩn thận và không có chữ viết để ghi lại nên đã mai một rất nhiều). Kể từ khi ông Hàn Thuyên biến cải luật thơ phú bên Trung Hoa nhất là luật của Thơ Đường thành ra luật cho thơ quốc âm của nước ta thì nền văn thi quốc âm của nước ta ngày càng phong phú. Sự phát triển thơ văn rộng khắp nước. Trong triều đình nhà vua lập hội thơ để cùng những sĩ phu làm thơ, ngâm vịnh (thời đại Lê Thánh Tông). Sau Hàn Thuyên thơ quốc âm còn được gọi là Hàn luật vì người ta cho rằng luật lệ thơ văn quốc âm do Hàn Thuyên sáng tạo.(có sách ghi rằng Hàn Luật không phải do ông Hàn Thuyên sáng tác mà đó chính là Đường Luật của Trung Hoa ông chỉ uyển chuyển ứng dụng vào việc làm thơ quốc âm mà thôi). Việc làm của ông thời đó đã tạo lên một phong trào nên đời bấy giờ có nhiều người noi gương ông mà làm thi phú bằng quốc âm.

Theo sử chép ông Nguyễn Sĩ Cố là một nội thị học sĩ đời vua Trần Thái Tông (1258- 1278) và thiên chương học sĩ

đời vua Trần Anh Tông (1293-1313). Ông làm thơ quốc âm rất hay, ông khôn khéo và khôi hài, người đương thời ví ông với Đông Phương Sóc. Một người khác mà sử đã đề cập đó là ông Chu Văn An (+ 1370), ông là một bậc danh nho đời Trần hiệu Tiêu Ẩn. Đời vua Trần Minh Tông ông làm Quốc Tử Giám tu nghiệp coi việc giảng kinh cho thái tử, ông soạn sách “Tư thư thuyết ước”. Đến thời Dụ Tông ông dâng sớ xin chém bảy người nịnh thần (Thất trảm Sớ) vua không nghe. Ông xin từ quan.

Qua trên, nhờ vào các thể văn của Tàu đặc biệt là thể Đường Luật nước ta đã có một nền quốc âm phong phú phát đạt với các thể loại văn vần, phú, văn tế....

Có nhiều văn sĩ không những viết văn mà còn làm thơ phú cũng như các thể văn khác nữa.

Các thể văn nước ta ảnh hưởng Trung Hoa có Vận văn và Biền văn. Vận văn gồm thơ, phú và văn tế. Biền văn: văn không có vần mà có đối, những câu đối tứ lục và kinh nghĩa...

## MỘT SỐ BÀI THƠ ĐƯỜNG VÀ VĂN TẾ

### **Bán than**

*Một gánh kiên khôn quảy xuống ngàn;*

*Hỏi chi bán đấy? Gửi rằng than.*

*Ít nhiều miễn được đồng tiền tốt,*

*Hơn thiệt nào bao gốc củi tàn.*

*Ở với lửa hương cho vẹn kiếp,*

*Thử xem sắt đá có bề gan!*

*Nghĩ mình nhem nhức toan nghề khác,*

*Nhưng lệ trời kia lắm kẻ hàn.*

**(Trần Khánh Dư)**

**Tô Hiến Thành**

*Kinh bề tài hóa, trọng cương thường,  
Lòng giải hai triều một tiết sương.  
Mặc bạc trách ai toan đổi trắng,  
Chiếu son còn đó dám tham vàng!  
Nhà yên, gà mái mai không gáy,  
Nước vững anh con cánh lại giương.  
Phò chúa xin ai nên nghĩ lấy,  
Nghìn năm bia miệng có Tô Trương.*

**(Hoàng Cao Khải)**

*Bài văn tế làm theo lối tán  
Thanh thiên nhất đoá vân,  
Hồng lô nhất điểm tuyết,  
Thượng Uyển nhất chi hoa,  
Đạo trì nhất phiến nguyệt,  
Y! Vân tán, tuyết tiêu,  
Hoa tàn, nguyệt khuyết.*

**(Mạc Đĩnh Chi)**

**(Soạn giả Duy Văn Hà Đình Huy)**

**Tài liệu tham khảo:**

1. Quốc Văn Trích Dẫn ( DQH)
2. Việt Nam Văn Học Sử Yếu (Bilingual Resource Center)
3. Đường Văn Thi Tập.
4. Thơ “Niêm Luật Đường Thi” của Đông Thiên Triết
5. Thơ “Chúc Mừng Thi Văn Đàn Bốn Phương” của Thiên Tâm.

## Thơ Haiku (Lê Tấn Tài)

### Thơ Haiku là gì ?

Haiku âm theo lối chữ Kanji ( gốc chữ Nho) là bài cú , có nghĩa là câu nói để trình bày . Chữ “hai” nghĩa là “bài” , trong tiếng Hán Việt có nghĩa “phường tuồng” , chữ “ku” là “cú” hay “câu”. Haiku là loại thơ độc đáo , rất thịnh hành của Nhật Bản và là loại thơ ngắn nhất trên thế giới.

### Hình thức thơ Haiku

Một bài thơ theo thể thơ Haiku có ba giòng, giòng đầu và giòng cuối mỗi giòng có năm âm, âm lầy giòng giữa có bảy âm, có dạng 5-7-5, tổng cộng 17 âm. Tiếng Nhật đa âm, nên mỗi giòng có thể có một, hai, ba chữ hay nhiều hơn. Haiku có biến thể là 5-7-6 hay 5-8-5, lên 18 âm trọn bài. Tiếng Việt đơn âm , nên mỗi chữ là một âm . Không cần vần điệu , nhưng thơ Haiku là sự kết hợp giữa màu sắc, âm thanh, tượng hình có chọn lọc. Thoạt nhìn chỉ là một bài thơ ngắn gọn, nhưng người thơ đã dẫn dắt chúng ta đi qua một khu vườn chữ nghĩa nhỏ hẹp để thênh thang bước vào một cõi tư duy vô cùng bát ngát, một chân trời sáng tạo rộng mở mà người đọc cần có một sự tưởng tượng dồi dào phong phú

Ngày nay thơ Haiku thoáng hơn nhiều, không gò bó số chữ trong mỗi câu (tổng cộng trên dưới 17 âm hay chữ), không nhất thiết phải chằm, phét hoặc chằm phét tùy tiện (không cần phải ở cuối câu), không cần đặt tựa, không bắt buộc phải có từ của mùa . Chỉ giữ lại hình thức 3 câu , và được đưa

vào những từ ngữ chải chuốt, những ẩn dụ của cái hữu hạn và vô hạn ...

### **Nội dung thơ Haiku**

Về nội dung có luật cơ bản sau : không mô tả cảm xúc, chủ yếu ghi lại sự việc xảy ra trước mắt. Vì số chữ bị giới hạn trong 17 âm nên thơ Haiku thường chỉ diễn tả một sự kiện xảy ra ngay lúc đó, ở thì hiện tại. Sự kiện này có thể liên kết hai ý nghĩ, hay hai ý tưởng khác nhau mà ít khi người ta nghĩ đến cùng một lúc.

*Ôi những hạt sương ( sự kiện hiện tại)*

*Trên châu từng hạt (ý nghĩ thứ 1)*

*Hiện hình cổ hương (ý nghĩ thứ 2)*

Một bài Haiku Nhật luôn tuân thủ hai nguyên lý tối thiểu, đó là Mùa và Tính Tương Quan Hai Hình Ảnh. Trong thơ bắt buộc phải có “Kigo” (quý ngữ) nghĩa là từ miêu tả mùa ( không dùng từ xuân, hạ, thu, đông nhưng dùng các từ như hoa anh đào, cành khô, lá vàng ,tuyết trắng ... để chỉ các mùa), và diễn tả một hình ảnh lớn (vũ trụ) tương xứng với một hình ảnh nhỏ (đời thường).

*Tiếng ve kêu râm ran ( tiếng ve kêu chỉ mùa hạ)*

*Như tan vào trong than trong đá*

*Ôi, sao tĩnh lặng quá!*

*lặng yên qua mấy từng không (hình ảnh vũ trụ)*

*lời ve (hình ảnh nhỏ)*

*gõ thấu vào lòng đá xanh.*

Đọc thơ Haiku, ta cảm được vị trí đứng ở ngoài sự kiện của tác giả. Tác giả dường như chỉ chia sẻ với người đọc một



sự kiện đã quan sát được.

*Cỏ hoang trong đồng ruộng  
Dây xong bỏ tại chỗ  
Phân bón!*

Nhưng người đọc vẫn có thể nghiệm được tình cảm của tác giả, một tình cảm nhẹ nhàng, bàng bạc trong cả bài thơ, nói lên niềm vui sống hay sự cô đơn, đôi khi cũng nêu ra điểm tác giả thắc mắc về cuộc đời của con người: ngắn ngủi, phù du, trước sự vĩnh hằng của thiên nhiên.

*Thế giới này như giọt sương kia  
Có lẽ là một giọt sương  
Tuy nhiên, tuy nhiên...*

Thơ có xu hướng gợi ý hay ám chỉ bóng gió nhẹ nhàng. Thông thường trong thơ đưa ra hai hình ảnh : một hình ảnh trừu tượng sống động và linh hoạt, một hình ảnh cụ thể ghi dấu thời gian và nơi chốn.

*Trăng soi (hình ảnh trừu tượng)  
Một bầu ốc nhỏ (hình ảnh cụ thể)  
Khóc than đáy nồi (nơi chốn cụ thể)*

Nhà thơ không giải thích hay luận về sự liên kết giữa hai hình ảnh này, chỉ diễn tả sự vật theo bản chất tự nhiên của nó . Người làm thơ phải tự đặt mình như một đứa trẻ lúc nào cũng có cảm giác ngỡ ngàng , lạ lùng khi tiếp xúc lần đầu tiên với ngoại giới . Một bài thơ Haiku hay là làm sống lại những gì đã chôn sâu trong ký ức và đưa ra những cảm giác sâu sắc, tế nhị, để tự nó khơi lại trí tưởng tượng và mơ ước của người đọc để người đọc tự suy diễn , cảm nhận .

*Chim vân tước bay*  
*Thở ra sương gió*  
*Đâm lướt từng mây*

Thơ như một bài kệ, sần lọc từng chữ, không dư mà cũng không thiếu, cốt sao nói đến chính cái đang là - “đương hạ tức thị”. Nắm bắt thực tại ngay trong giây phút nảy mầm, cái đang xảy ra lắm khi chuyên chờ cả một vũ trụ thu gọn vào trong thời điểm đó, tiểu thế giới và đại thế giới hòa nhập vào nhau. Một diễn tiến trước mắt khiến ta liên tưởng đến một hiện tượng hay biến cố nào đó trong một kinh nghiệm sống của riêng mình. Kỹ xảo của thơ Haiku là giản lược tối đa chữ nghĩa trong thơ để vận dụng trí tưởng tượng nơi người đọc. Không có người làm thơ và kẻ đọc thơ, cả hai nhập làm một, đồng âm cộng hưởng trong niềm rung cảm với sự liên hệ rất tinh tế và hài hòa của đất trời.

### **Thiên tính trong thơ Haiku**

Thơ Thiên Nhật ban đầu cũng chịu ảnh hưởng từ Trung Hoa, nhưng đến thế kỷ thứ 17 thì thể thơ Haiku ra đời và phát triển mạnh vào thế kỷ thứ 19. Người sáng lập loại thơ này là Thiền sư Matsuo Basho. Năm 1680, Matsuo Basho viết bài thơ Con ếch theo lối Haikai - một thể thơ mới (theo thời điểm bấy giờ) mở đường cho thể thơ Haiku. Các bài Haikai của Basho ngắn, gọn, súc tích từ chữ đến ý, cho thấy cái nhìn và thi tứ của nhà thơ. Những người ngưỡng mộ ông tập làm lối thơ này, và thể Haikai trở nên nghiêm trang, chín chắn hơn để dần trở thành thể Haiku, nói lên cái quan niệm và ghi lại sự rung động của nhà thơ.

Sau Basho, có ba nhà thơ lớn của Haiku lần lượt xuất hiện,

hợp cùng Basho thành tứ trụ của Haiku Nhật Bản: Basho , Buson , Issa , Shiki .

Trong bài thơ sau đây của Basho :

<i>Fu ru i ke ya</i>	<i>Trong ao xưa</i>
<i>Ka e ru to bi ko mu</i>	<i>Con ếch nhảy vào</i>
<i>Mi zu no o to</i>	<i>Tiếng nước khua</i>

Chỉ vài chữ: một ao nước, một con ếch nhảy , một tiếng nước khua động cũng diễn tả đầy đủ cảnh vật , không dông dài , nhưng luôn luôn đủ ý .Như vậy Haiku là một loại thơ thiên , một cách tập nhìn sự vật đơn giản , thuần khiết . Đây là một quan hệ biện chứng giữa tĩnh và động như một công án, một tiếng chuông chiêu mộ thức tỉnh ngộ tính con người.

Thi nhân ghi lại những bức xúc của mình đối với sự biến chuyển trong khoảnh khắc của thiên nhiên đang xảy ra trước mặt. Vạn vật thì thường trôi nổi lững lờ đối với kẻ vô tình mà thật ra đang nói muôn triệu điều trong từng mỗi khắc giây. Người không thấy, người không nghe vì người không chịu nhìn, chịu nghe hay người không biết đẩy thôi.

Haiku là một nghệ thuật tổng hợp tinh tế tuyệt vời giữa Phật giáo và Lão Giáo trong thế giới Thiền thi, giữa cụ thể và trừu tượng, giữa ẩn dụ và phân tích, giữa thiên nhiên vũ trụ và nội tâm con người . Vạn vật và vũ trụ đều có nguồn gốc từ Đạo, theo sự sinh hóa vô thường và kiếp người cũng chỉ là phù sinh hư ảo . Điều nói ra được thì hữu hạn, mà ý lại vô hạn . Điều mà thơ muốn mọi người lãnh hội chẳng phải là điều có thể nói được mà là những điều mà thơ chưa nói ra . Cái tiêu vương quốc của những con chữ gò bó chải chuốt bỗng vươn mình ảo hóa trở thành một vũ trụ siêu hình .Trong thơ Haiku

có sự dung hợp giữa Thiên và Thơ, vì thơ biểu lộ tình cảm và thơ có thể tải đạo . Thơ Haiku đi từ một sự vật cụ thể thật nhỏ nhoi tầm thường để dẫn dắt người đọc đi vào cõi mênh mông bát ngát không hình tượng , như một thiền sư đã nói : “Gom góp tất cả lời nói để hoàn thành một câu, vò cả đại thiên thế giới thành một hạt bụi” . Nhà thơ William Blake cũng có nói : “Cả vũ trụ trong một hạt cát (a world in a grain of sand)” .

*“Tì trong hạt bụi ngu ngơ ấy  
Mưa nắng vô thường sây sát nhau .”*

Để cuối cùng người thơ đốn ngộ được :

*Tì trong hạt cát hằng sa đó  
Vũ trụ Chân Như sáng nhiệm màu .”*

## **Mùa trong thơ Haiku**

Phần lớn thơ Haiku của các thi sĩ Nhật Bản nói về bốn mùa xuân, hạ, thu, đông , tuy không nêu ra hẳn tên mùa trong năm. Họ thường dùng những chữ liên quan đến mùa xuân, như “tan tuyết,” lúc “hoa mận nở, hoa đào nở,” hoặc đến lúc “ngõng trời quay về.” Về mùa thu, họ hay tả “đêm thanh, trời vàng vạc đầy sao,” lúc “bóng nai thoáng qua rừng,” hay là “chuồn chuồn bay chập chờn,” khi người ta “gặt lúa.” Mùa hè có “muỗi,” có tiếng “ve ra rả,” hoặc tiếng “quạt,” hay tiếng “suối róc rách.” Mùa đông không tránh được cảnh “tuyết rơi” trong hay ven “rừng thông,” “gấu,” hay là tiếng củi hoặc than nổ tí tách trong “lò sưởi.” Và hình như các tác giả Haiku người Nhật không bao giờ nói đến lũ lụt, động đất, bệnh tật ... những cái không tốt của thiên nhiên.

Miura Chora diễn tả mùa hạ đang reo trên muôn ngàn nhánh cây, với lá xanh thắm sáng rực trong nắng vàng :

*Vàng phai  
cùng với ngàn xanh  
nghe ngày tháng cũ theo quanh nẻo về*

Một bài Haiku khác của Yosa Buson ghi lại sự liên tưởng của ông giữa lá non và thác đổ. Hãy tưởng tượng đến vào một buổi trưa nào đó lúc mới đầu hè, xuân đã qua nhưng lá vẫn còn đang trong thời kỳ nảy nở, trời chưa nóng lắm. Nhìn nụ xanh Buson mừng tưởng đến nguồn nước đã nuôi nâng cỏ cây, tắm mát con người trong tháng hạ. Ngay lúc đó, sự liên tưởng đến nước khiến ông nghe văng vẳng tiếng thác đổ gần đâu đó. Nước thác vẫn rơi đều nơi chốn ấy tự ngàn xưa nhưng hình như đối với Buson cho đến giây phút này ông mới vừa nghe hoặc nghe tiếng thác rõ hơn. Đây chỉ là một trong nhiều cách diễn dịch:

*ụ non lá nhú lên mầm  
thác reo  
nghe thoảng xa gần đâu đây.*

Mùa hạ thì có tiếng ve kêu như đợc đá hấp thụ và người đọc cảm thấy không gian xung quanh thật tĩnh lặng:

*Tiếng ve kêu râm rân  
Như tan vào trong than trong đá  
Ôi, sao tĩnh lặng quá!*

Mùa thu khi ăn đợc một quả hồng thì cảm thấy như nghe đợc tiếng đại hồng chung của chùa Horiu:

*Ta ăn một quả hồng  
Vọng đâu tiếng chuông đồng Hô-riu  
Lòng phẩn chấn phiêu diêu!!!*

## Hình ảnh mẹ trong thơ Haiku

Ngoài những đề tài về thiên nhiên, Haiku còn có đề tài về mẹ. Hình ảnh này thường thấy ở trong thơ Issa và Basho. Mẹ là thơ. Mẹ và thơ mãi khấn khít nhau như hình với bóng. Hình ảnh mẹ càng cần cù, mộc mạc bao nhiêu lại càng nên thơ bấy nhiêu. Trong ngôn ngữ thi ca của thế giới, dân tộc nào cũng có những vần thơ chứa chan tình mẹ. Mẹ hiện hiện trên đường về, trên từng ngõ hẻm sâu kín. Mẹ là chất liệu kết tinh của tất cả những thiên anh hùng ca, những đại sử thi, những trường thiên tình sử và cả trong những vần thơ Haiku đơn sơ, thâm thúy Hình ảnh mẹ trong thơ Haiku lại càng bát ngát, phiêu diêu hơn bao giờ hết:

*Đến đây nào, với tôi  
cùng chơi đùa chim sẻ  
không còn mẹ trên đời.*

**Issa**

*Mẹ yêu ơi !  
mỗi khi nhìn thấy biển  
khi thấy biển khơi.*

**Issa**

*Tóc mẹ còn đây  
tan trong lệ nóng  
sương mùa thu bay.*

**Issa**

## Hoa trong thơ Haiku

Qua bài “Cánh hoa anh đào muôn thuở” Busho đề cập đến vấn đề vô thường:

*Nhiều chuyện  
làm nhớ lại  
Hoa anh đào*

Hoa anh đào đối với người Nhật có ý nghĩa đặc biệt, nhìn hoa anh đào khiến người ta chợt nhớ bao mùa hoa anh đào trong quá khứ. Còn nói theo ngôn ngữ nhà Phật, hoa anh đào là biểu tượng của sự vô thường trong cuộc đời.

Một bài thơ Haiku khác nói lên hình ảnh của một loài hoa mong manh, mang kiếp sống phù du, giữa màn đêm sương khói huyền ảo, âm thầm lặng lẽ hé nở những cánh mỏng tựa lá, như đem sức sống cuộn trào vào từng hơi thở của người thưởng ngoạn, phải chăng đó là một niềm hy vọng bí ẩn, khó hiểu của một loài hoa kiêu diễm mang tên Nữ Hoàng Đêm . Người thơ hình như đã nhập thân vào loài hoa khêu gợi đó, để từ đó chiêm nghiệm được quá trình nở hoa “ sinh sinh hoá hóa” từ bên trong : khởi đầu một cành cây trơ ... đến một cái gì nhu nhú dưới phiến lá .... rồi xuất hiện một nụ trắng ngà ... từ đó nụ tung cánh bung xòe ra... và cuối cùng là hoa mãn khai toàn vẹn với những cánh xinh xắn nở nà tỏa hương thơm ngan ngát ...

*Nữ Hoàng Đêm mảnh khảnh  
Trong âm thầm hé nụ phô hoa  
Niềm tin yêu huyền bí*

Với màu sắc trắng nhợt nhạt biểu tượng cho sự ngây thơ khờ dại, loài hoa đêm lộng lẫy khát khao này đang chờ đợi khai hoa nở nhụy.... đâu biết rằng kiếp sống tạm bợ ngắn ngủi đó sẽ đến hồi chấm dứt khi bình minh chợt sáng, chẳng khác gì bóng câu qua cửa sổ, giọt sương hư

ảo trên cành ... Những thi ảnh trữ tình, những biểu tượng thâm thúy, những tín hiệu bàng hoàng đã thu hút và dẫn dắt tâm tư người đọc vào một thế giới cao siêu để tự suy niệm về kiếp nhân sinh của con người quanh quẩn trong cuộc sống phù trầm đầy oan khiên nghiệp chướng này .

*Cánh hoa mềm êm ái  
Thơm ngát, cảm mình giữa bụi gai  
Trước bình minh chịu chết*

Nắng đã lên , những giọt sương mai lãnh đãng, đang vắt vẻo trên nhành cây đọt lá . Những cánh hoa tàn úa đang rơi rụng. Một loài hoa đã chết và một ngày mới bắt đầu . Những hình ảnh của loài hoa mờ ảo đó , không sôi động mà vẫn lặng lẽ ẩn mật trong tâm cảm và tư duy của người thưởng ngoạn , để rồi đem lại những cảm giác lạ lẫm đột nhiên ngỡ ngàng, bàng hoàng, sững sốt giữa níu kéo và hoài nghi ...

*“ Ta ngỡ mất mà chưa đành đánh mất  
Bởi mùi hương ngự trị cánh hoa tàn .....”*

Một bài thơ Haiku, một bông hoa quỳnh nở rồi tàn, một kiếp phù sinh, một giấc mộng hoàng lương...

*“ Phù bào khoảnh khắc vòng sinh diệt  
Sớm nở đêm tàn tựa kiếp hoa...”*

Cái sân khấu tuồng đời đầy hỷ nộ ái ố, tham sân si đã hạ màn theo những cánh hoa tàn, để lại ngơ ngẩn, bần thần và luyến tiếc ...

**HẾT**



## Bốn nhà thơ Haiku Nhật Bản

o o o

### BASHO



Tên thật là Matsuo Kinsaku . Basho là bút danh ( tiếng Nhật Basho có nghĩa là cây chuối , vì Ông thích cây chuối nên lấy bút danh này).

Ông sinh năm 1644, con trai út thứ bảy của một Samurai phục vụ cho lãnh chúa Thành Ueno Ông làm thơ từ năm 20 tuổi .

Năm 1672, ông đến Edo (ngày nay là Tokyo), thực hành Zen dưới sự chỉ dẫn của Thiền sư Butcho. Năm sau Ông xuất bản tập thơ đầu tiên mở đầu cho kiểu thơ riêng biệt của ông ( thơ haiku ) . Nhà thơ thường đi phiêu bạt nên có danh hiệu là “thi sĩ hành hương” . Năm 1694 Ông đi bộ xuống các tỉnh phía Nam của Nhật bị bệnh kiết lỵ và chết ở tuổi 50.

### CÁC BÀI THƠ BASHO

Bực mình làm sao  
cây sậy đâm ngang  
lúc tôi vun gốc chuối!

*Cành cây trơ trụi  
bóng tối mùa thu thăm dần  
một con quạ đơn độc!*

Nhuộm bệnh trên  
đường lữ khách  
tôi mơ cánh đồng khô đang bay nhảy

*A! Ký ức kỳ diệu!  
Vô vàn cảm xúc ngày qua  
nhờ anh đào sống dậy!*

Tiếng chuông đã dứt  
cảm thấy mùi hương hoa  
chắc hẳn hoàng hôn

*Được người đưa tiễn  
đưa tiễn người cuối cùng  
mùa thu ở rừng Kiso*

Trong ao xưa  
con ếch nhảy vào  
tiếng nước khua

*Tiếng vượn, người ơi  
đứa bé bỏ rơi đang khóc  
chỉ gió mùa thu thổi!*

Hoa rơi  
nước mà ta khát  
hóa mù sa trôi.

*Lặng yên qua mấy tầng không  
lời ve,  
gõ thấu vào lòng đá xanh*

Chập chờn  
thân đóm dường như  
tiền thân đã gọi kiếp phù du mang

*Cỏ mùa hạ  
đang chôn vùi  
bao giấc mơ chiến thắng cố chinh nhân*

Con đường ấy  
không người qua lại  
trời xảm tối mùa thu

*Nhẹ nhàng thanh thoát  
tiếng ve ca  
thấm vào non núi*

Ve sầu vui hát  
không mấy may hay biết  
chết đã gần kề

*Đám mây trong ngày khổ ải  
từ hình quỷ  
chuyển sang hình Phật*

Tóc mẹ còn đây  
tan trong lệ nóng  
sương mùa Thu bay

## **BUSON**

Taniguchi Buson (còn có tên là Yosa Buson) là thi sĩ và họa sĩ. Ông sinh năm 1716 ở ngoại ô thành Osaka. Mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Năm 1737, Ông đến thành Edo học vẽ và làm thơ theo Basho. Năm 1772, ra mắt tập thơ đầu tiên. Người ta biết đến Ông nhiều như là một họa sĩ. Ông chết năm 1784.

## CÁC BÀI THƠ BUSON

Băng qua vũng nông  
bàn chân cô gái  
vẫn bùn lên nước xuân trong

*Hoàng hôn  
tiếng bản chim trĩ vang dội  
triền núi mùa xuân*



Đàn nhận đi rồi  
cánh đồng trước cửa  
dường như xa xôi

*Chim vân tước bay  
thở ra sương gió  
dẫm lướt tầng mây*

## ISSA

Kobayashi Nobuyuki ( còn có tên là Kobayashi Yataro) sinh năm 1763 tại Kashiwabara, tỉnh Shinano.



Cuộc đời Ông nhiều bất hạnh . Ông mất mẹ thuở còn thơ ấu . Bà mẹ kế đối xử tàn tệ với Ông . Ông sống trong nghèo khổ . Con chết. Cuộc hôn nhân lần thứ hai không hạnh phúc . Tuy vậy thơ Ông tràn đầy sự yêu đời .

Năm 1777 Ông đến Edo tập làm thơ dưới sự dẫn dắt của Mizoguchi Sogan và Norokuan Chikua . Ông sinh sống

nhiều nơi : Kyoto, Osaka, Nagasaki, Matsuyama .....

Khi cha chết, Ông trở về Kashiwabara và cưới một thiếu nữ còn trẻ. Lúc này Ông đã nổi tiếng, vừa viết văn, vừa làm thơ. Ông viết trên 20.000 bài thơ haiku Năm 1826, Ông cưới vợ lần thứ ba và mất năm 1827 .

## CÁC BÀI THƠ ISSA

Đến đây nào, với tôi  
cùng chơi đùa chim sẻ  
không còn mẹ trên đời

*Gió mùa thu  
địa ngục nào đây  
cùng tôi giang hồ*

Mẹ yêu ơi!  
mỗi khi nhìn thấy biển  
khi thấy biển khơi

*Ôi những hạt sương  
trên châu từng hạt  
hiện hình cổ hương*

Tóc mẹ còn đây  
tan trong lệ nóng  
sương mù thu bay

*Trăng soi  
một bầy ốc nhỏ  
khóc than đáy nôi.*

Nào biết đâu là  
hoa rơi có Pháp  
có Phật trong hoa.

*Dưới bóng hoa đào  
một bầy đánh bạc  
nhao nhao, nhao nhao.*

Ôi con người  
quắt quay len lác  
giữa nghìn hoa tươi.

*Trong thế giới này  
bước đi trên mái địa ngục  
ta nhìn hoa bay.*

Ngày mù sương  
chư Thiên cũng thấy  
đời sao chán chường.

*Nước nóng tắm rồi  
vừa xong lạy Phật  
hoa đào ta ơi!*

Quan Âm Phật Bà  
nơi nào có mặt  
anh đào ra hoa.

*Này chú đế  
hãy làm người gác mộ  
sau khi ta lìa đời*

Đẹp biết bao  
những trái ớt đỏ tươi  
sau trận gió thu

*Ruồi trên nón ta ơi  
hôm nay vào thành phố  
thành dân Edo rồi*

Mưa xuân  
lá thư vút bỏ  
gió cuốn vô rừng

## SHIKI



Shiki Masaoka bút danh là Masaoka Tsunenori sinh năm 1867 tại Matsuyama , cha chết lúc Ông 5 tuổi. Bà mẹ là một nhà giáo đã dạy Ông văn học Nhật và làm thơ.

Ông bắt đầu làm thơ từ năm 1885 . Năm 1892, Ông ngưng học vì lý do sức khỏe và từ đó Ông chuyên tâm làm thơ haiku và tanka ( thơ ngắn). Ông xuất bản tờ báo Nippon chuyên

về thơ Haiku.

Năm 1894 Ông mắc bệnh lao phổi và mất năm 1902 .

## CÁC BÀI THƠ SHIKI

Chim yến thoát rời  
một ngày Xuân đẹp  
đến giờ tàn thôi

*Họ đang phơi bo bo  
phía trước cửa nhà kho  
giăng ngang màn tre cũ.*

Hực nông lửa hạ bùng lên  
òng quay quắt nóng  
nghe rền sấm vang

## Thơ Haiku Nhật

A ! Hoa bìm bìm  
Chiếc gàu vung hoa bên giếng  
Đành xin nước nhà bên

**Chiyo**



*Trên mình ngựa, bầy ruồi  
Không rời nón lá tôi  
Ôi, nóng bức !*

**Shiki**

Một hạt cát còn vương  
Trong vỏ sò nhỏ nhỏ  
Một bờ cát nâu vàng

**Kikaku**

*vương trái tim tôi  
ngang con đường núi  
đồng thảo nở hoa tươi*

**Kikaku**

Ta hái tiếng hót người  
Như hái một nhành hoa dại  
Chim cu ơi !

**Kodo**

*Chiều thu  
Nghe tôi than thở  
Là vách đất âm u*

**Issa**



kêu chi nhận ơi  
đi đâu thì cũng  
cõi phù thể thôi chim yến thoát rồi

**Issa**

*Chim yến thoát rồi  
một ngày xuân đẹp  
đến giờ tàn thôi*

**Shiki**

mùa đông ần dật  
ngọn núi Yoshino  
chiếm trọn tâm tư

**Buson**

## **Thơ Haiku - (Việt 1)**

Anh chỉ còn một nhúm xương tro trong bình  
Em đừng khóc  
Ngoài vườn hoa cỏ mọc  
Chế Lan Viên

*Sa mạc khô khan  
Bước lạc đà  
Tiếng gọi cô đơn*  
**Trần Tuấn Kiệt**

Ba mươi năm  
Một người mù ngủ  
Trong một giấc mơ  
**Trần Tuấn Kiệt**



*Mọc thêm những bụi gai  
Đào thêm những ngôi mồ  
Ta ngủ vùi say ngàn năm chưa tỉnh*

**Trần Tuấn Kiệt**

Sau cơn bão  
Còn một con chim hót bài thánh ca  
Của thời đại mới

**Trần Tuấn Kiệt**

*Sóng nước giăng muôn trùng  
Chiếc thuyền hình bán nguyệt  
Ru nàng về hư không*

**Trần Tuấn Kiệt**

Một khi ta nằm xuống  
Là một lần thay da  
Ta thành một người khác ta

**Nguyễn Văn Phước**

*Ta về đây gặp Tuyết,  
Trông em vẫn dáng vẽ yêu kiều,  
Có điều em quá lạnh!*

**Nguyễn Văn Phước**

Đầu năm Tây làm thơ,  
Xin chút nắng ấm giữa mùa Đông  
Cho lòng già trẻ lại

**Nguyễn Văn Phước**

*Trăng đang tròn hay khuyết?  
Nghe Hoàng Hương Trang ngâm Tống Biệt  
Lòng ta buồn da diết !*

**Nguyễn Văn Phước**

## **Thơ Haiku - (Việt 2)**

Con cá thờ  
Bọt bong bóng vỡ  
Mưa phùn

**Nguyễn Thế Thọ**

*Trên đầu ngọn cây  
Khoảng trống nơi cành khô gãy  
Một mảnh trăng lấp đầy*

**Phan Thị Kiều Trang**



Cánh chim hải âu  
Đáp xuống cột buồm lão ngư  
Hai chấm đen trên biển

**Chinh Văn**

*Đảo hoang  
Chim én về làm tổ  
Nhựa ám dần trong cây*

**Hà Thiên Sơn**

Thời gian  
Mắt thuyền không khép  
Bến sông xưa ngược chèo

**Văn Luân**

*Bé gái*  
*Nhặt mảnh chai*  
*Mơ chiếc hài cô tấm*  
**Trần Đức Việt**

Có tiếng nói cười  
Trên chiếc ghé trống  
Ngày xưa em ngồi  
**(Thiên Bảo)**

*Và khi ta trở lại*  
*Ngày xưa đâu rồi*  
*Chiếc cầu lẻ loi ơi*  
**(Thiên Bảo)**

Đóa hương dương  
Nhú trong vườn cỏ  
Ngày không mặt trời.  
**(Nguyễn Thế Thọ)**

*Trời mưa*  
*Cày bừa*  
*Nghĩ tới ngày mai*  
**(Đặng Trần Bảo Khánh)**

**HẾT**



# CHÍNH TRỊ ĐẠO

(Soạn giả: Khai Pháp Trần Duy Nghĩa)<sup>1</sup>

## LỜI TỰA

\* \* \*

Quyển Chánh Trị Đạo xuất bản hôm nay là một tài liệu do vị Thời Quân Khai Pháp Trần Duy Nghĩa trước kia soạn ra để làm Bài huấn luyện Chức Sắc Hiệp Thiên Đài trong Bộ Pháp Chánh.

Nhưng xét vì tài liệu này có một tầm quan trọng rất sâu xa về nền Chánh Trị của Đạo nên con cháu của Người xin cho xuất bản để công hiến chẳng những cho toàn cả Chức Sắc và Tín hữu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để học hỏi mà cũng giúp ích cho những học giả muốn tìm hiểu rõ Đạo Cao Đài hơn, có một tài liệu quý báu trên đường nghiên cứu.

Ấu cũng là một điều hay nên tôi rất tán đồng để cho những ai từ trước đến giờ thường gán cho Đạo Cao Đài can án “Làm Chánh Trị” được rõ là Đạo Cao Đài có một nền Chánh Trị Đạo khác hẳn với lối Chánh Trị Đời.

Theo Chơn Pháp của Đại Đạo thì Đức Chí Tôn mở Đạo Kỳ Ba này là để lập một đời mới mà các Đấng danh gọi là đời Minh Đức Tân Dân.

Như thế Đạo Cao Đài là một nền Tôn giáo không thể tách

---

1- Hội Thánh tái bản năm Giáp Dần 1974.

rời với xã hội loài người, nên có thể gọi nó là một nền Tôn giáo Nhập thế chứ không phải Xuất thế để mỗi người tìm phương giải khổ hoặc thoát khổ đặng sống một đời sống riêng tiêu điều tự tại.

Nền Chánh Trị của Đạo Cao Đài chủ trương một tinh thần cao độ quên mình để mưu cầu hạnh phúc cho người, lúc nào cũng phải hy sinh để phục vụ cho nhơn sanh và tìm phương Cứu Khổ cho Đời.

Chánh Trị Đạo chủ trương vô tư, bất vụ lợi, quên mình để mưu cầu lợi ích cho người bằng một tình thương bao la, rộng rãi, Huynh đệ Đại Đồng, xây dựng một xã hội Hòa ái cộng tồn; còn về Chánh Trị Đời thì ta thường thấy nào là tranh danh, đoạt lợi, tranh quyền, tranh vị, giành giựt lẫn nhau miếng đỉnh chung, mùi phú quý, tranh nhau từ miếng ăn, chỗ ở để mưu cầu riêng biệt cho cá nhơn mình, cho đoàn thể mình, hoặc cho Quốc gia Chủ nghĩa mình một đời sống sung sướng hơn kẻ khác. Như vậy, bảo sao không sanh ra chiến tranh tàn khốc, sát hại lẫn nhau còn hơn hùm beo thú dữ!

Nếu mỗi người đều hiểu đặng và thực thi chu đáo nền Chánh Trị của Đạo trong tình thương yêu anh em ruột thịt, tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau, lấy của mình san sẻ cho những ai bạc phước hơn, thì cảnh đời đau khổ hiện nay sẽ trở thành một Thiên Đàng tại Thế, đúng như lời Đức Chí Tôn nói khi mới mở Đạo:

“Hào Nam Bang, Hào Nam Bang!

Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn”.

Với nhận xét trên thì có thể gọi nền Chánh Trị Đạo là Siêu

Chánh Trị.

Tòa Thánh, ngày 28 tháng Giêng, năm Giáp Dần

(Dl., ngày 19 tháng 02 năm 1974)

**BẢO ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI**

**(HỒ TẤN KHOA**

**(Ký tên)**

## **CHÁNH TRỊ ĐẠO**

\* \* \*

### **CHƯƠNG I**

#### **I- NỀN TẢNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẠO**

##### **A-Hiệp Thiên Đài:**

- Pháp Chánh
- Phước Thiện

##### **B- Cửu Trùng Đài:**

- Hành Chánh
- Phở Tế

#### **II-NGUYÊN TẮC CẢI TRỊ CỦA ĐẠO**

### **CHƯƠNG II**

#### **CÁC TRỊ QUYỀN TRONG NỀN CHÍNH TRỊ ĐẠO**

##### **QUYỀN LẬP PHÁP (QUYỀN VẠN LINH)**

- Hội Nhơn Sanh
- Hội Thánh

- Thượng Hội

### **CHƯƠNG III**

#### **QUYỀN HÀNH PHÁP (Hành Chánh)**

- Tổ chức quyền Hành Chánh của Đạo
- Bảng Tổ chức quyền Hành Chánh
- Hàng phẩm đối quyền
- Quyền hành Chức Sắc và Chức Việc
- Phương pháp lập vị vào Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

### **CHƯƠNG IV**

#### **I- QUYỀN TƯ PHÁP**

#### **II- CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN**

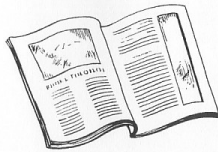
### **CHƯƠNG V**

#### **SƠ SÁNH CHÍNH TRỊ ĐỜI VÀ CHÍNH TRỊ ĐẠO**

\* \* \*

Soạn giả: Khai Pháp TRẦN DUY NGHĨA

Dưới sự hướng dẫn của Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC





# CHƯƠNG THỨ NHỨT

## I- NỀN TẢNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẠO

Chánh Trị Đạo có hai phần:

- 1- Phần vô hình.
- 2- Phần hữu hình.

Phần vô hình thuộc về quyền Thiêng Liêng của Bát Quái Đài.

Phần hữu hình lại chia đôi ra làm hai Đài gọi là Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên Đài, và Cửu Trùng Đài.

### HIỆP THIÊN ĐÀI

Hiệp Thiên Đài là cơ quan bảo thủ Chơn truyền từ xưa đến nay vẫn hằng hữu. Nhưng các Tôn Giáo buổi trước không có thiết hiện hình tướng của Hiệp Thiên Đài là vì các vị Giáo Chủ của các nền Tôn Giáo ấy đặc lệnh Đức Chí Tôn chương chấp cả về mặt Thiêng Liêng, nên các Tôn Giáo từ xưa đến nay không được trường cửu là do nơi lỗi của tay phạm chuyên quyền lạm dụng. Vì vậy, các Tôn Giáo đành chịu thất kỳ truyền.

Vả lại, buổi trước trình độ tiến hóa của Nhơn sanh còn trong vòng Thánh Đức, lại nữa Càn Khôn chưa dĩ tận thức, Chí Tôn chọn người lập Đạo, Thánh ý là qui tụ con cái Ngài đặng đợi kỳ khai Đại Đạo.

Ngày nay Chí Tôn đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài không giao Thánh Giáo cho tay phạm nữa, chỉ dùng huyền

diệu Cơ bút đặng dạy Đạo. Vì vậy nên Hiệp Thiên Đài mới hiện tướng đặng làm trung gian giữa các Đấng Thiêng Liêng và chúng sanh, tức là hồn của Đạo vậy.

Nếu hồn của Đạo do Chí Tôn giữ thì phần Cửu Trùng Đài cũng không phương chuyên cải Chơn truyền, và cơ Đạo mới trường tồn đến thất ức niên. Nên chi chúng sanh tuyệt mà Hiệp Thiên Đài chẳng bao giờ tuyệt.

Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình vì nó thuộc về Pháp giới.

Hiện tướng của Hiệp Thiên Đài là:

- 1- Pháp Chánh.
- 2- Phước Thiện.

## **1- PHÁP CHÁNH**

Pháp Chánh là cơ quan bảo thủ Chơn truyền, giữ gìn Luật pháp, dìu dẫn và lập vị cho con cái Chí Tôn, trong khuôn viên Luật pháp của Đạo đã thành lập, giữ cân công bình thể Thiên hành hóa, có trách vụ nặng nề để bênh vực kẻ cô thế, yếu hèn bị áp chế, để sửa răn những kẻ phạm Pháp luật, hầu tránh khỏi Thiên Điều trừng trị. Nếu bị thể trị thì mới mong giảm tội Thiêng Liêng, bằng không bị thể trị, thì Thiên Điều không mong gì cầu rỗi.

Vậy Pháp Chánh rất cần thiết để giữ gìn Phẩm trật và địa vị của mỗi con cái Chí Tôn, và quyền hành phân minh cho nên Chánh Trị Đạo, y theo khuôn khổ Chơn truyền.

## **2- PHƯỚC THIỆN.**

Phước Thiện là cơ quan Tận độ, cốt để mở đường Thánh Đức cho toàn Sanh chúng có đủ phương thể nhập vào Thánh Thể, người ngoại giáo có thể nhờ nơi cửa Phước Thiện mà hiệp cùng Hội Thánh. Phước Thiện là phương bảo tồn sanh chúng, tế khổ phò nguy, vì trong đời người không có sự khổ nào bằng Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Muốn thi hành cơ Tận độ, những con cái của Đức Chí Tôn sẵn có tài tình học thức đã được lập công nơi cơ quan khác, còn sót lại những kẻ dốt, kém, thật thà, thì do nơi đâu mà lập công đoạt vị? Chỉ có cơ quan Phước Thiện mới có đủ phương thân nhập toàn thể con cái Chí Tôn qui về cửa Đạo, nên gọi là cơ “Bảo Tồn”.

Muốn thật hành chánh nghĩa Phước Thiện, con cái Chí Tôn đời phải nuôi, rách cho mặc, tật nguyên phải bảo dưỡng, cô thế phải chở che, châu cấp người già cả, săn sóc kẻ bệnh hoạn v.v. Nói tóm tắt là phải gánh mọi sự khổ trên đời này.

Vả lại, Đời là một trường tranh đấu vì miếng ăn, chỗ ở.

Muốn sống phải: no, ấm, mạnh. Phước Thiện cứu kẻ khổ, giúp kẻ nguy, dìu dắt cho có phương sanh sống, tuy không giàu mà tự toại, không sang mà thung dung, mới có thể tránh được sự tranh đấu vì lẽ sống, tức là nâng đỡ bảo sanh cho hạ tầng dân (Nông, Công, Thương) hưởng đủ quyền lợi mà mỗi người được quyền sống hưởng theo luật tự nhiên của Tạo Hóa.

Phước Thiện là phương pháp làm cho bình đẳng giữa hai hạng người: Vô sản và Tư sản, hay nói cho đúng là dung hòa quyền lợi chung hưởng chánh đáng, bất phân giai cấp, sang hèn, tức là hườn thuốc Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

Chơn truyền của Phước Thiện lại còn phải thay thế cho Chí Tôn và Phật Mẫu thật hành cơ cứu khổ bằng phương pháp là: làm cha những kẻ không cha, làm mẹ những kẻ không mẹ, làm anh những kẻ không anh, làm bạn những kẻ thiếu bạn, làm chồng làm vợ những kẻ không chồng, không vợ, trong sự thương yêu cao quý, và trong sự giúp đỡ chơn thành. Như thế mới có thể thực hành cơ quan cứu khổ để nơi mặt thế.

Nếu cơ quan Phước Thiện bảo đảm được con cái Chí Tôn đường ấy, thì ân đức của Đại Đạo có thể sánh cùng Trời Đất, làm cho đời khổ trở nên đời hạnh phúc, đời loạn trở nên đời an cư lạc nghiệp, thì sự hòa bình của Đại Đồng Thế Giới mới mong thành tựu đặng.

## **CỨU TRÙNG ĐÀI**

Cứu Trùng Đài là cơ quan giáo hóa về tinh thần Đạo đức, đem ảnh hưởng hạnh phúc cho Nhơn sanh, vạch rõ con đường Chơn lý: Gom yêu, hòa ái, trong tâm lý của loài người, tập trung làm một khối tinh thần, nhìn nhau kết một tòa Lương Tâm của toàn thể nhơn loại.

Cứu Trùng Đài chia ra làm hai cơ quan:

- 1- Hành Chánh.
- 2- Phổ Tế.

### **1- HÀNH CHÁNH.**

Hành Chánh là cơ quan trị thế sửa đời cho thuần phong mỹ tục, cầm quyền Chánh Trị toàn Đạo, thi hành theo khuôn viên Luật pháp của Chí Tôn đã thành lập từ xưa.

- Về Pháp thì có: Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn.

- Về Luật thì có: Tân Luật và Đạo Luật Hội Thánh.

## 2- PHỔ TẾ.

Phổ Tế là cơ quan truyền bá Chơn Giáo của Đức Chí Tôn, làm thế nào cho toàn thể Nhơn sanh biết nhìn nhận Chí Tôn là Cha Thiêng liêng của toàn nhân loại, chính mình Ngài đến hoằng khai Đại Đạo, cứu vớt con cái của Ngài, hầu độ rồi 92 ức Nguyên nhân qui hồi cựu vị. (Đạo Giáo nói rằng: có 24 chuyến thuyền Bát Nhã chở 100 ức Nguyên nhân xuống phàm. Nhứt Kỳ Phổ Độ độ được 02 ức; Nhị Kỳ Phổ Độ độ được 06 ức nữa là 08. Còn lại 92 ức).

Chẳng những vậy thôi, Chí Tôn còn ân xá cho cả Bát Hôn lầm lạc, hoặc tội tình, đặng siêu thoát. Đã là Tận độ mà Chí Tôn không có hình thể nên dùng huyền diệu Cơ bút lập thành Thánh Thể của Ngài mà thay thế cho Ngài đặng phô bày hình tướng cho Nhơn sanh noi theo lập công bồi đức mà đoạt vị. Nhưng tiếc thay! Hội Thánh đã lăm công đào luyện nên hình, mà con cái của Đức Chí Tôn còn lầm lẫn trong phàm trần, bôn xu theo thế tục, chưa thấu đáo đặng cơ quan Tận độ. Vì vậy cần phải có cơ quan Phổ Tế, mang bầu xách gậy đến gieo rắc hạt Thánh Cốc trong tinh thần con cái Chí Tôn, dầu góc bể chơn Trời nào, như vậy đặng tỏ rằng cân công bình của Chí Tôn không bỏ sót một ai cả, ấy mới trọn câu Tận độ.

Cơ quan Phổ Tế độ rồi Nhơn sanh vào cửa Đạo, giao cho Cửu Trùng Đài giáo hóa, có Hiệp Thiên Đài gìn giữ đường tu để tạo phẩm vị.

Nói rõ hơn nữa, Phổ Tế là cơ quan Truyền giáo của Đạo vậy.

## II- NGUYÊN TẮC CẠI TRỊ CỦA ĐẠO

Đã nói trên rằng nền Chánh Trị của Đạo do hai Đài Chương quản: Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, một bên phận sự Luật Pháp, một bên phận sự Hành Pháp. Hai Đài liên quan với nhau mật thiết như xác và hồn, xác không hồn thì không làm gì được, mà hồn không xác không chỗ dựa nương.

Cho nên trong Pháp Chánh Truyền có nói: “Đạo không Đòi không sức, Đòi không Đạo không quyền”, thì đây, Hiệp Thiên Đài là hồn, tức là Đạo, còn Cửu Trùng Đài là xác, tức là Đòi, nếu Đạo không Đòi tức là không có hình thể, không phương phổ hóa Chơn truyền, còn Đòi không Đạo, nghĩa là nếu không có khuôn viên, được tự do phóng túng, thì còn đâu quyền hành phân minh, đẳng cấp trật tự nữa. Cho nên Đạo tạo quyền cho Đòi bằng sự Công chánh, Đòi lập nên hình tướng cho Đạo nhờ Luật Thương Yêu.

Còn phương pháp cai trị, chiếu theo câu “Ý Dân là ý Trời”, biết rằng quyền Vạn Linh đối với quyền Chí Linh, nên lúc nào cũng lấy nhơn sanh làm trọng.

## CHƯƠNG THỨ HAI

### CÁC TRỊ QUYỀN TRONG NỀN CHÍNH TRỊ ĐẠO

#### QUYỀN LẬP PHÁP (Quyền Vạn Linh)

Nền Chánh Trị Đạo tuy vẫn chủ trương bởi hai Đài Hữu hình là Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, song các trị quyền cũng chia làm ba như Chánh trị của mặt Đòi: Quyền Lập Pháp, Quyền Hành Pháp, và Quyền Tư Pháp.

Nói về Quyền Lập Pháp tức là Quyền Vạn Linh:

Một Quốc gia biểu lộ sự sanh tồn bằng các quyền năng (Fonctions), quyền năng ấy lại phải có cơ quan (Organe) để thi hành. Trong cửa Đạo, muốn biểu lộ sự hoạt động không ngừng của bộ máy Chánh trị cũng có đủ các quyền năng và cơ quan để thi hành quyền năng đó. Quyền năng và cơ quan hiệp lại gọi là Trị quyền. Như quyền Lập Pháp tức là Quyền Vạn Linh là một trị quyền. Quyền năng của nó phải biểu lộ ý chí và nguyện vọng của nhơn sanh, còn cơ quan thì có ba Hội.

Quyền Lập Pháp của Đồi lấy Nghị hội làm cơ quan, gọi là Viện, thường chia ra hai Viện (Lưỡng Viện chế) là: Thứ Dân Nghị Viện hay là Hạ Nghị Viện và Nguyên Lão Nghị viện hay Thượng Nghị Viện, hay là thống nhất lại thành một Viện (Nhứt Viện chế) Quốc Dân Đại Hội (Kêu tắt là Quốc Hội).

Trong nền Đạo, cơ quan Lập Pháp theo một chế độ khác lạ, là chia ra làm ba Nghị hội, ta có thể tạm gọi là Chế độ ba viện (Tam Viện chế).

Ba Hội ấy là:

**1- Hội Nhơn Sanh** (Conseil populaire) giống như Thứ Dân Nghị Viện, nghĩa là trực tiếp với Nhơn Sanh, gồm có các 17

Đại Biểu trực tiếp do nhơn sanh bầu cử, đặng thay mặt cho mình, đem lời thỉnh nguyện của mình ra trình bày giữa Hội (Tánh cách dục tấn).

**2- Hội Thánh** (Conseil sacerdotal) giống Nguyên Lão Nghị Viện với tánh cách bảo thủ đặng dung hòa, kèm chế bớt

những ý nguyện quá bùng bột của nhơn sanh, do Hội Nhơn Sanh dâng lên. Hội Thánh có quyền tán thành hay phản đối lời thỉnh cầu của nhơn sanh chiếu theo Luật Pháp của Đạo.

**3- Thượng Hội** (Haut Conseil) tức là Hội Tối Cao có quyền xem xét đề nghị của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh rồi có quyền chấp thuận hay là không.

Ba Hội này hiệp lại làm Cơ quan của “Quyền Vạn Linh”.

Tại sao có Quyền Vạn Linh?

Từ xưa đến nay, xem qua Chánh Trị của Đời, Quyền Lập Pháp thường do một người hay một thiểu số người chủ trương, thành ra đa số thường bị áp bức phải tuân theo ý chí của nhóm thiểu số kia. Mà Pháp luật đã đặt ra do một thiểu số người, chỉ thích hợp với quyền lợi của một nhóm người này mà không thích hợp với quyền lợi của nhóm người khác, thích hợp với tập quán của địa phương này mà không thích hợp với tập quán của địa phương khác. Vậy thì ta chỉ thấy “Người cai trị người” chớ chưa hề thấy “Luật cai trị người”. Vì có cho nên Đời thường loạn.

Con người có ý chí trước, rồi hành động sau, thì hành động đó mới thích hợp được, bằng không thì chỉ là những hành động làm lẫn, thiếu suy gẫm, thiếu tính toán.

Pháp luật cũng như ý chí của con người, có Pháp luật làm khuôn viên, thì toàn nhơn sanh cứ một mực khép mình vào khuôn viên ấy, mới có thể tránh những hành vi trái phép được.

Ý chí của con người thường biến đổi. Trình độ của Nhơn



sinh luôn luôn tiến hóa về mặt trí thức, tinh thần, cần phải có Luật pháp chế biến cho thích hợp với trình độ tiến hóa với nhơn ý, nhơn nguyện, thì nhơn sanh mới vui lòng tuân hành.

Đức Chí Tôn là Đấng Tối Cao, sản sanh ra muôn loài, song Ngài đã nói rằng:

“Thầy là các con, các con là Thầy”, ý nghĩa nói rằng: Quyền Vạn Linh bằng với quyền của Chí Linh. Ý muốn của Vạn Linh (Créatures) tức là ý muốn của Chí Linh (Créateur). Ý muốn của “Con cái” tức là ý muốn của “Cha Lành” đó vậy. Vì thế mới có lập quyền Vạn Linh để Vạn Linh tự lập Luật lấy, đặng tự kèm chế mình trong con đường tu, hầu qui hồi cựu vị, hội hiệp cùng Thầy.

## **SỰ LỢI ÍCH CỦA CHẾ ĐỘ NHIỀU HỘI TRONG QUYỀN LẬP PHÁP**

Như đã nói trên, tánh cách của Hội Nhơn Sanh là dục tấn, nghĩa là bông bột, đòi hỏi rất nhiều, nếu trong Quyền Lập Pháp chỉ có một Hội Nhơn Sanh làm cơ quan thì ý nguyện của nhơn sanh nhiều khi đi quá cao hơn sự thực hành của họ, tất nhiên nhơn sanh không thể nào theo kịp. Cần phải có Hội Thánh để dung hòa ý chí quá cấp tiến của nhơn sanh và Thượng Hội để quyết định chấp thuận đề nghị nào. Thành ra cả ba Hội đều tự thấy mình cần phải dung hòa cùng nhau, mỗi Hội tự nhượng bộ một ít trong khuôn Luật pháp.

Về phương diện chuyên môn, một đề nghị đi qua sự thảo luận của nhiều Hội, tức nhiên chín chắn hơn là chỉ đi qua có một Hội.

## CÁCH TỔ CHỨC BA HỘI LẬP QUYỀN VẠN LINH

Nói rằng ba Hội hiệp lại lập thành Quyền Vạn Linh, song sự tổ chức của mỗi Hội mỗi khác.

### HỘI NHON SANH

#### CÁC HẠNG ĐẠI BIỂU.

Cũng như cái tên của nó đã chỉ, Hội này gồm các Đại Biểu của Nhơn sanh trực tiếp bầu cử.

Làm đầu Nhơn sanh là Lễ Sanh, nên Đại Biểu của Nhơn sanh kể từ phẩm Lễ Sanh trở xuống gồm có:

a- Chư vị Lễ Sanh, Đầu Tộc Đạo.

b- Nghị viên, tức là Đại Biểu gián tiếp của Nhơn sanh. Ba vị mỗi Tộc Đạo:

- Một Chánh Trị Sự: Tất cả Chánh Trị Sự trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một người.

- Một Phó Trị Sự: Tất cả Phó Trị Sự trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một người.

- Một Thông Sự: Tất cả Thông Sự trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một người.

c- Phái viên, tức là Đại Biểu trực tiếp của nhơn sanh. Cứ 500 Tín đồ trưởng trai công cử ra một Đại biểu gọi là Phái viên.

Số Nghị viên và Phái viên Nam phái thể nào, thì bên Nữ phái cũng đồng số với nhau, theo qui tắc.

\* **Hạn lệ nhiệm kỳ:** Mỗi Nghị viên và Phái Viên có nhiệm kỳ ba năm. Đến năm thứ tư thì tổ chức cuộc tuyển cử lại. Thảng trong thời gian ba năm đó, có người chết hoặc vì lẽ gì

không thể đi dự hội, phải cử người khác thay thế trong hạn  
lệ của nhiệm kỳ.

## **ĐIỀU KIỆN TUYỂN CHỌN ĐẠI BIỂU HỘI NHON SANH.**

Như trên vừa nói, thì không có điều kiện chi quá đáng, đại  
khái có mấy điều như sau:

- a- Phải là Tín đồ Cao Đài Giáo thuộc Tòa Thánh Tây Ninh.
- b- Phải trưởng trai.
- c- Không phân biệt Nam, nữ.
- d- Phải trên 18 tuổi, là hạng tuổi đem tên vào Bộ chánh của  
Đạo.

Xem các điều kiện trên đây thì sự tuyển chọn Đại biểu tùy  
theo địa phương và tỉ lệ nhơn số Tín đồ trong mỗi địa phương  
(Élection par localité et élection proportionnelle).

Khi đã đắc cử rồi, mỗi Nghị viên và Phái viên Hội Nhon  
Sanh chụp (03) tấm hình (cỡ hình dán căn cước 4x6), giao  
cho Khâm Châu Đạo gửi về Tòa Nội Chánh (Lại Viện):

- (01) một gắn vào Giấy Chứng Nhận Nghị viên hoặc Phái  
viên.
- (01) một gắn vào Bộ Nghị viên và Phái viên Hội Nhon  
Sanh.
- (01) một lộng khuôn để tại Nhà nhóm.

Cả Nghị viên và Phái viên nơi Châu Đạo hội nhóm lại nhằm  
ngày Rằm tháng chạp, hiệp cùng chư Chức Sắc, Chức Việc  
và Đạo hữu trong địa phương mình, thảo luận Chương trình

của Hội Nhơn Sanh và lấy Quyết nghị chung. Vì Bằng cuộc hội nhóm này làm (03) bản, giao cho các Đại Biểu (01) bản, lưu chiếu (01) bản, còn (01) bản gửi về Lại Viện trước ngày Khai mạc Hội Nghị.

Các Nghị viên và Phái viên lãnh một Tờ Chứng Nhận tạm của Chức Sắc địa phương sở tại, khi về đến Tòa Thánh Tây Ninh, vào trình diện tại Văn Phòng Lại Viện (Tòa Nội Chánh) đăng đôi giấy Chứng thiết thọ và ghi tên vào sổ để tiện việc sắp đặt trật tự. Hạn lệ phải đến Tòa Thánh ít nhất hai ngày trước ngày mở Hội, nghĩa là phải đến Tòa Thánh vào ngày 13 tháng Giêng và lưu lại đến ngày Hội bế mạc. Nếu vô cơ đến trễ thì không được dự Hội. Còn trong thời gian hội họp mà vô cơ không đến nhóm Hội thì:

- Nghị viên bị mất quyền nhóm Hội ba năm.
- Phái viên mất quyền ứng cử ba năm.

Các năm sau, chư Nghị viên và Phái viên nhớ đến lệ thì về nhóm, chớ không có Thư Mời, nhớ đem Giấy Chứng Nhận theo mới đăng nhập Hội.

Ngày nào từ giả Tòa Thánh phải trình ghi Giấy Thông Hành tại Tòa Nội Chánh (Lại Viện).

Mỗi năm, vào ngày 01 tháng chạp thì Nghị Trưởng gửi Chương trình những vấn đề sẽ đem bàn cãi cho các Châu Đạo. Nơi Châu Đạo nhóm ngày Rằm tháng này (Chạp) đem ra bàn cãi xem xét trước cho kỹ lưỡng.

Nghị viên nào muốn xin canh cải, thêm bớt, hủy bỏ điều chi trong Luật Đạo, hay điều chi khác nữa thì phải gửi Tờ xin phép Nghị Trưởng hai mươi (20) ngày trước Đại Hội và

phải nói rõ mình muốn xin canh cải, thêm bớt, hoặc hủy bỏ điều chi.

## **TƯ CÁCH CỦA CHƯ HỘI VIÊN.**

a - Y phục: Nếu là Chức Sắc hay Chức Việc thì mặc Đạo phục; nếu là Tín đồ vào hạng Phái Viên thì mặc thường phục (Áo dài trắng khăn đen).

b - Khi đứng ngồi: Phải thủ lễ, ngồi ngay ngắn không nên dựa nghiêng, dựa ngửa, không được ăn trầu, hút thuốc.

Đương nhóm mà Vị nào có việc cần ra ngoài, phải xin phép Nghị Trưởng, xong rồi trở vô liền.

c- Khi nói năng: Khi Nghị Viên đang nói mà có vẻ nổi giận, Nghị Trưởng rung chuông ngăn lại, đặng khuyên giải. Nếu không vâng lời, Nghị Trưởng hỏi ý kiến các Nghị Viên, nếu phần đông đồng ý kiến, thì Nghị Trưởng mời vị đó ra khỏi Hội.

Khi một Nghị Viên đương nói, các người khác phải im lặng nghe, chẳng nên xen vào làm đứt đoạn.

Khi Vị nào mặt có sắc giận dữ, xin phép nói đặng tỏ ý giận của mình, Nghị Trưởng có quyền không cho phép nói.

Tóm lại, tất cả Nghị Viên phải tuân y “Luật lệ chung của các Hội”.

## **BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ**

Có hai cách biểu quyết:

a- Gặp việc quan trọng cần yếu thì phải bỏ thăm kín.

b- Gặp việc thường thì Quyết nghị bằng cách giơ tay lên.

Với cách thứ nhứt, hay cách thứ nhì, Quyết nghị các Hội vẫn lấy thái bán số thăm làm quy tắc, nghĩa là bên nào được một lá thăm nhiều hơn bên kia là thắng số, và vấn đề ấy được công nhận hay bác bỏ.

Thắng như số thăm thuận và thăm nghịch đồng nhau, Nghị Trưởng đồng ý kiến với bên nào, thì bên đó thắng số.

Vấn đề thường hay trọng yếu nào có một phần ba (1/3) số Nghị Viên hiện diện xin bỏ thăm kín, thì Nghị Trưởng cho lịnh y theo.

## **TỔ CHỨC HỘI NHON SANH**

Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ tư, Điều thứ tư của Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp ngày 03 tháng 10 năm Canh Ngọ (Đệ Ngũ Niên) thì Thượng Chánh Phối Sư làm Nghị Trưởng Hội Nhơn Sanh.

Vậy, Hội Nhơn Sanh sắp đặt như sau:

- 1- Thượng Chánh Phối Sư - Nghị Trưởng
  - 2- Nữ Chánh Phối Sư - Phó Nghị-Trưởng
  - 3- Lễ Sanh - Hội Viên
  - 4- Chánh, Phó Trị Sự, Thông Sự -Nghị Viên hay Hội Viên và Phái Viên
  - 5- Một Nghị Viên Nam và Một Nghị Viên Nữ - Từ Hàn
  - 6- Hai Nghị Viên Nam và Hai Nghị Viên Nữ - Phó Từ Hàn
- Ngoài ra Chư vị Đại Biểu của nhơn sanh trên đây còn có:
- 1- Cử Trùng Đài.**

a- Thái và Ngọc Chánh Phối Sư.

b- Chư vị Chức Sắc Đại Thiên Phong cầm quyền Cửu Viện Nội Chánh đến dự Hội để trả lời những điều nào Nghị Viên không rõ xin bày tỏ, hoặc minh triết những vấn đề Nghị Viên chất vấn.

Nếu có một vấn đề thuộc Viện nào bị chỉ trích thì Chánh Phối Sư hay Thượng Thống Viện đó phải giải thích cho rõ ràng và bày tỏ đủ lý lẽ để khỏi sanh điều khó khăn cho việc bàn cãi và giúp chư Nghị Viên giải quyết dễ dàng nhanh chóng.

c- Dự thỉnh: Cả Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu không đặc cử Nghị Viên Hội Nhơn Sanh, được thông thả đến Tòa Thánh nhập Hội, nhưng chỉ được dự thỉnh mà thôi. Nơi Nhà nhóm có sắp đặt chỗ ngồi riêng cho những vị này.

## **2- Hiệp Thiên Đài.**

Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài (Thường thì có vị Chương Quản Bộ Pháp Chánh và các Ty Pháp Chánh địa phương) đến chứng kiến và bảo thủ Luật lệ không cho Hội phạm đến.

### **PHẠM SỰ CỦA HỘI NHƠN SANH**

Hội Nhơn Sanh nhóm để bàn cãi những việc này:

a- Giáo hóa nhơn sanh.

b- Liệu phương hay cho Đạo với Đời khỏi phản khắc nhau, và nâng cao tinh thần trí thức của nhơn sanh.

c- Phở Độ nhơn sanh vào cửa Đạo, diu dắt Tín đồ cho khỏi trái bước và trọn vâng theo các Luật lệ của Đạo.

d- Xin sửa cải, thêm bớt hay hủy bỏ những Luật lệ của Nhơn sanh.

e- Lo cho nền Đạo được trong ấm ngoài êm và đủ phương tiện đăng Phổ thông nền Chơn Giáo.

g- Xem xét và công nhận phương diện Chánh Trị của Đạo, quan sát Sở Thâu Xuất, Tài sản, nghị số phỏng định năm tới.

## **NƠI NHÓM HỌP**

Đại Hội Nhơn Sanh nhóm nơi Nhà nhóm riêng tại Tòa Thánh.

## **THỜI KỲ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI NHƠN SANH**

Đại Hội Hội Nhơn Sanh mỗi năm nhóm lệ một lần, khai mạc vào ngày Rằm tháng giêng.

Khi có việc chi thiết trọng hệ, thì được phép nhóm ngoại lệ Đại Hội tại Tòa Thánh mỗi năm một kỳ mà thôi. Như vậy thì Thiệp mời phải gửi đến trước (15) ngày, hoặc điện tín thì phải gửi trước (03) ngày.

Trước bữa Đại Hội mà Nam, Nữ sẽ nhóm chung nhau, Thượng Chánh Phối Sư hoặc Nữ Chánh Phối Sư có điều chi phải hỏi ý kiến riêng Hội Viên phái mình thì được quyền mời nhóm (Nam theo Nam, Nữ theo Nữ).

Kỳ nhóm này Từ Hàn phái nào theo phái nấy, lập Vi Bằng (02) bản, Nghị Trường và Từ Hàn ký tên, (01 bản để lưu chiếu, còn 01 bản thì Chánh Phối Sư Nam gửi cho Chánh Phối Sư Nữ, còn Chánh Phối Sư Nữ thì gửi cho Chánh Phối Sư Nam), hầu hiểu rõ những điều của mỗi phái bàn tính.



## LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Trước giờ mở Hội thì Nghị Trưởng phái vài Hội Viên đi rước Giáo Tông và Hộ Pháp đến dự lễ.

Khi nhị vị Đại Thiên Phong này đến thì Lễ Viện cho nhạc trời tiếp mừng. Chánh, Phó Nghị Trưởng, Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Nội Chánh Nam, Nữ ra cửa đón rước. Toàn thể Hội Viên đứng dậy, chờ cho Nhị vị an tọa rồi mới ngồi xuống sau.

Giáo Tông ngồi ghé Chủ Tọa, bên tay mặt thì Hộ Pháp, bên tay trái Nghị Trưởng.

Giáo Tông đọc bài Diển văn Khai mạc, Hộ Pháp chú giải những khoản Luật pháp mà Hội không hiểu rõ. Kế đó, Nghị Trưởng đọc bài Diển văn trình bày Chương Trình Nghị sự.

Xong rồi nhị vị Đại Thiên Phong trên đây ra về, lễ đưa sắp đặt cũng như lễ rước, nghĩa là Nghị Trưởng, Phó Nghị Trưởng đưa ra tới cửa, Chư vị Hội Viên đứng dậy chào như lúc đến.

Lễ Khai mạc Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh giống như nhau, chỉ khác có nơi nhóm họp mà thôi.

## BAN ỦY VIÊN

Sau khi Khai mạc Đại Hội, Nghị Trưởng trình bày Chương Trình Nghị sự xong rồi thì toàn Hội chọn cử ra các Ban Ủy Viên Ngánh theo Phái đảng tùy phương diện thảo luận các vấn đề cho cặn kẽ thấu đáo.

Có (04) Ban Ủy Viên:

- 1- Phái THÁI.
- 2- Phái THƯỢNG.
- 3- Phái NGỌC.
- 4- Phái NỮ.

Mỗi Ban Ủy Viên gồm có:

- 1- Một Nghị Trưởng.
- 2- Một Phúc sự viên.
- 3- Số Nghị Viên còn lại chia đều cho các Ban.

Mỗi khi bàn định điều chi rồi thì Phúc sự viên tóm tắt lại, lập tờ phúc đệ ra Đại Hội nghị quyết.

Ban Ủy Viên khi nhóm thì mặc Đạo phục thường dùng hằng ngày.

### **VIỆC TRẬT TỰ**

Một vị Lễ Sanh Phái Ngọc lãnh phần cai quản Cơ Tuân Phòng Bảo Thể Quân, mặc Thiên Phục, buộc dây Sắc Lịnh tam sắc Đạo của Hiệp Thiên Đài ban cho trong lúc hội nhóm. Khi Hội giải tán thì đem nạp lại cho Hiệp Thiên Đài.

### **SAU KHI HỘI NHÓM**

Hai mươi ngày sau khi Hội nhóm Bế mạc, Từ Hàn phải lập Vi Bằng cho rồi, trong đó Nghị Trưởng, Phó Nghị Trưởng, Từ Hàn Nam, Nữ và một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên vào.

Vi Bằng này phải lập ra năm bản:

- Một bản gửi cho Thượng Hội.

- Hai bản gửi cho Hội Thánh.
- Một bản gửi cho Hiệp Thiên Đài.
- Một bản lưu chiếu.

Khi Thượng Hội và Hội Thánh gửi trả lại ba bản với những lời phê công nhận hay bác bỏ khoản nào thì Thượng Chánh Phối Sư giữ một bản, một bản gửi cho Nữ Chánh Phối Sư, một bản gửi cho Ngọc Chánh Phối Sư đăng hai vị đó thi hành.

## **HỘI NGÁNH THƯỜNG XUYÊN HỘI NHƠN SANH**

Mục đích của Hội Ngánh Thường Xuyên tại Tòa Thánh này là bàn tính các điều ngoại Chương Trình Nghị sự của Đại Hội và các việc trọng hệ xảy ra thành linh, như là việc Chánh Phối Sư, hoặc Chức Sắc nào mà Hội Thánh ủy quyền cho giao thông với Chánh Phủ.

Hội Ngánh thường xuyên Hội Nhơn Sanh gồm có:

- Thượng Chánh Phối Sư - Nghị Trưởng
- Nữ Chánh Phối Sư - Phó Nghị Trưởng
- Từ Hàn Nam của Đại Hội và  
Từ Hàn Nữ của Đại Hội - Từ Hàn
- Phó Từ Hàn Nam của Đại Hội và
- Phó Từ Hàn Nữ của Đại Hội - Phó Từ Hàn

Sau khi Bế mạc Đại Hội, mỗi Tỉnh chọn trong hàng Nghị Viên của mình một người Nam, một người Nữ để thường xuyên tại Tòa Thánh (Nam Tông Đạo hay các Tông Đạo Ngoại Giáo cũng vậy) - Nghị Viên

- Chức Sắc Nội Chánh, Chương Quản các Viện tùy theo việc

bàn tính - Đại diện Cửu Trùng Đài

- Một Chức-Sắc Hiệp Thiên Đài - Đại diện Hiệp Thiên Đài.

### **1- Ngày, giờ làm việc.**

Hội Ngánh Thường Xuyên Hội Nhơn Sanh nhóm mỗi năm ba kỳ, (Bốn tháng một kỳ).

- Kỳ thứ nhất: Mùng 6 tháng 4

- Kỳ thứ nhì : 13 tháng 8

- Kỳ thứ ba : 13 tháng 11.

### **2- Sau khi Hội Ngánh Thường Xuyên nhóm.**

Mười ngày (10) sau ngày Bế mạc Hội Ngánh, Vi Bằng phải lập xong và làm y như Đại Hội. Chánh, Phó Nghị Trưởng, Từ Hàn Nam, Nữ, với một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên vào Tờ Vi Bằng ấy.

### **3- Ban Ủy Viên xem xét Tài chánh.**

Hội Ngánh Thường Xuyên chọn ba (03) vị Nghị Viên Nam, và ba (03) Nghị Viên Nữ lập thành một Ban Kiểm Soát Tài Chánh.

Trước ngày Khai mạc thường lệ của Hội Ngánh Thường Xuyên, Ban Kiểm Soát này đến xem xét sổ sách của Hội Viên, lập Tờ Phúc Trình đệ ra giữa Hội thảo luận.

### **4- Ngụ sở của Nghị Viên Thường Xuyên.**

Hội Thánh cất đất trong châu vi Tòa Thánh chia cho các Tỉnh cất nhà cửa hoặc cơ sở vĩnh cửu đặng cho người Đại Biểu của Tỉnh mình ở thường xuyên gần Tòa Thánh đó là

phần của các Tỉnh thuộc Việt Nam.

Còn riêng các nước Lâm bang, Hội Thánh cất nhà khách đặng đón rước và làm nơi lưu trú cho chư Nghị Viên thuộc các nước đó. Về quyền hạn Đại Biểu, họ vẫn đồng quyền như các Nghị Viên sở tại vậy.

## **TRÁCH VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI NHƠN SANH**

Quyền Vạn Linh có ba Hội làm cơ quan như trên đã nói: Quyền Vạn Linh đối với Quyền Chí Linh, cũng như câu “ Ý Dân là ý Trời”, cho nên Nhơn sanh có quyền hạn rất rộng rãi trong nền Chơn Giáo của Đức Chí Tôn. Có như vậy ta mới thấy được mặt cân Công Bình Thiêng Liêng tại thế.

### **1- Trách vụ Lập Pháp.**

Hiến Pháp của Đạo tức là Pháp Chánh Truyền do Chí Tôn truyền xuống, bằng huyền diệu Cơ bút, là một bộ Hiến Pháp bất di, bất dịch, bất khả xâm phạm (Cang tánh Hiến Pháp).

Vậy thì quyền Lập Pháp đây là lập các Luật lệ thường thức đặng thi hành Pháp Chánh Truyền, khép mình vào khuôn viên Đạo, để có thể đi trọn vẹn con đường Phổ Độ của Đức Chí Tôn một cách sáng suốt, minh mẫn và trong sạch.

Tất cả ý nguyện của Nhơn sanh đề nghị, qua sự xem xét của Hội Thánh và Thượng Hội được dâng lên xin quyền Chí Tôn phê chuẩn, tức nhiên thành Luật lệ ban hành trong toàn Đạo.

Một đề nghị nào do ý nguyện của Nhơn sanh đưa ra, ba Hội thay nhau thảo luận và chấp thuận thì đã thành ra ý nguyện chung của ba Hội, mà ba Hội là Cơ quan của quyền Vạn Linh, tức nhiên ý nguyện đó thành ra ý nguyện của Vạn

Linh rồi, cho nên Luật Lệ lập thành do ýnguyện của Vạn Linh là tượng trưng ý chí chung của toàn vạn loại, để ấn định quyền hạn của toàn Đạo, và tổ chức quyền Chánh Trị chung toàn Đạo.

Nhơn sanh được tự do đề nghị và thảo luận thể nào cho dung hợp với trình độ tiến hóa của nhơn loại và thích nghi với khắp các địa phương.

Trách vụ Lập Pháp của Nhơn Sanh có thể chia ra:

**a- Quyền Sáng kiến:** Lập Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Chí Tôn cho nhơn sanh được tự lập để khép mình vào cái khuôn khổ do mình tạo ra, vì có nhơn sanh được đưa đề nghị lập những Đạo Luật mới, tùy theo sự tấn triển của nhơn trí. Các Dự án Luật đó phải gửi trước một bản đến vị Nghị Trưởng Hội Nhơn Sanh đặng vị này đem vào Chương Trình Nghị sự giữa Đại Hội Nhơn Sanh (Droit d'initiative).

**b- Quyền Phủ quyết:** Thảng có Điều Luật nào không còn thích hợp với phong hóa, có thể cản trở bước đường Đạo đức của toàn Đạo, nhơn sanh được quyền xin hủy bỏ (Droit de Veto).

**c- Quyền Phúc quyết:** Chia làm hai loại:

- Phúc quyết thăm dò: Hội Thánh có thể đưa ra một Dự án Luật cho nhơn sanh bàn cãi trước khi lập thành Điều Luật thiết thọ.

- Phúc quyết thừa nhận: Cũng có nhiều Điều Luật do Hội Thánh ban hành trong vòng một năm từ ngày Đại Hội năm trước, tới kỳ này đem ra cho nhơn sanh xem xét coi Điều

Luật đó trong khi thi hành đã làm lợi cho nhơn sanh hay là làm hại. Thằng đã làm lợi và còn thích hợp thì nhơn sanh thừa nhận, để còn đủ hiệu lực, bằng không xin huỷ bỏ. Trường hợp này Quyền Phúc quyết thành ra Quyền Phủ quyết.

## **2- Trách vụ kiểm soát chánh trị.**

Trách vụ kiểm soát nền Chánh Trị của Hội Nhơn Sanh có nhiều khoản:

**a- Quyền Tuyển cử:** Trong cửa Đạo, mỗi Chức Sắc của Đạo đều Tuyển cử bắt đầu từ Tín Đồ trở lên. Chân Công bình của Chí Tôn muốn cho con cái của Ngài tạo Công nghiệp xứng đáng, tu tâm đức vững chắc, đặng lập vị Thiêng Liêng, phải đi có trật tự từ hàng Tín đồ vào hàng Chức Việc Bàn Trị Sự trong Hương Đạo, lần lần đủ Công nghiệp y như Luật định, được đem ra quyền Vạn Linh xem xét, công nhận.

Nếu không có nhơn sanh công nhận thì trừ phi do khoa mục, hay do quyền Chí Tôn ân tứ, chiếu theo Công nghiệp phi thường thì không còn con đường nào khác đặng bước lên Thiêng Liêng vị. Mà tại thế này, đẳng cấp trong Cửu Phẩm Thần, Tiên được nhìn nhận cân đối ngang nhau với Thiêng Liêng vị ngày qui liễu về cùng Đức Chí Tôn.

Vừa nói nhơn sanh tuyển chọn Chức Sắc của Đạo trong hàng Tín đồ, bắt đầu cho chọn vào phẩm vị Chức Việc Bàn Trị Sự rồi mỗi khi thăng cấp, phải có sự công nhận của quyền Vạn Linh, hay nói trước hết của Hội Nhơn Sanh.

Quyền này tánh cách như Quyền Khảo Thí trong ngũ Quyền Hiến Pháp của Tôn Dật Tiên (Quốc Phụ của Trung Hoa).

\*Chủ Nghĩa Dân Quyền của Tôn Dật Tiên.

Nhân Dân có năm Chủ quyền:

- 1- Quyền Bầu cử.
- 2- Quyền Ứng cử.
- 3- Quyền Bãi miễn.
- 4- Quyền Sáng chế.
- 5- Quyền Phúc quyết.

Chánh Phủ có năm Trị quyền:

- 1-. Quyền Lập Pháp.
- 2- Quyền Hành Pháp.
- 3- Quyền Tư Pháp.
- 4- Quyền Khảo thí.
- 5- Quyền Giám sát.

**b- Quyền Bầu cử và Ứng cử Nghị viên:** Quyền của Nhơn sanh được rộng rãi vô cùng, song không thể tất cả mọi người đều ra giữa Nghị hội được, thành thử phải chọn người Đại Biểu theo tỷ lệ.

Những người Đại Biểu này được bầu cử trực tiếp (Như Phái viên) hay gián tiếp (Như Nghị viên).

Đến quyền Ứng cử, mọi người đều có quyền cũng như Bầu cử. Vả lại, cũng là nhiệm vụ tối trọng của cả Tín đồ, phải tham gia việc chánh trong Đạo đặng dự phần cải cựu hoá tân cho kịp theo trào lưu tiến hóa Nhân loại.

**c- Quyền Ủy nhiệm Quyền hành:** Thường những quyền nào trong nền Chánh Trị Đạo đã khuyết mà không người thay thế, vì nó có tánh cách quan hệ, cơ quan Chánh Trị trao cho Hội Nhơn Sanh, để Hội này giao lại cho người nào và trọn Ủy nhiệm cho người đó hành sự.



Ví dụ như: Quyền Thống Nhứt Chánh Trị Đạo thuộc về Đầu Sư mà trong Đạo khuyết phẩm Đầu Sư nên Hội Nhơn Sanh năm Mậu Dần (1938) Ủy nhiệm Quyền thống nhứt cho Đức Hộ Pháp cầm cho tới ngày nào có Đầu Sư chánh vị.

#### **d- Xem xét công việc đã thi hành và kết quả của nó:**

Mỗi năm, kỳ Đại Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh trình bày công việc của mình sắp sửa làm, đang làm hoặc đã làm, và trình bày kết quả của nó giữa Hội và sẽ được Hội Nhơn Sanh thừa nhận hay là không.

#### **3- Trách vụ kiểm soát Tài Chánh.**

Y như trong khoản phận sự Hội Nhơn Sanh đã nói sơ lược và chiếu theo Nội Luật Hội Ngánh thường xuyên Hội Nhơn Sanh, thì Hội Nhơn Sanh còn có trách vụ quan sát tài sản, sổ thu xuất và đề nghị số phỏng định cho năm tới.

Trước ngày Đại Hội Nhơn Sanh, các cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo dự đoán số thu xuất tài chánh trong năm tới của cơ quan mình, rồi dâng lên Cửu Viện, nơi đây tổng số các khoản thu xuất đem ra Hội Nhơn Sanh công nhận.

Quan hệ nhứt về vấn đề Tài chánh này thuộc Phái Thái (Có ba Viện: Hộ, Lương, Công), cho nên trong lúc Đại Hội Ban Ủy Viên Phái Thái phải chú ý đến điều này, đến tại ba Viện trên, nhứt là Hộ Viện xem xét sổ sách, rồi Phúc sự viên lập Tờ trình đem ra giữa Đại Hội, đặng toàn Hội Nhơn Sanh thảo luận lại, hoặc công nhận, hoặc bác bỏ các khoản Dự toán chi phí vô ích.

**(Còn tiếp)**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại ĐÀI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**PO. Box 21577 (Cửu thập ngũ niên)**  
**San Jose, CA 95151 TÒA THÁNH TÂY NINH**

**Số: 15/VP/BTĐHN**

## **THÔNG BÁO**

v/v Ấn hành Tập San Thế Đạo và địa chỉ liên lạc BTĐHN qua Bưu Điện, liên lạc Tập San Thế Đạo, các Web của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại kính thông báo cùng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo các Cơ Sở Đạo, Quý Chức Sắc, Hiền Tài, Chức Việc BTS Hành Chánh Đạo, Chức việc Bàn Cai Quản ĐTPM, Thanh Thiếu niên ĐĐTINH, quý Đồng Đạo và quý Thân hữu được rõ:

1\*- Kể từ ngày hôm nay để thích hợp với hoàn cảnh hiện tại, tuân theo quyết định của Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong phiên họp ngày 30 tháng 10 năm 2020 Tập San Thế Đạo sẽ được phát hành 4 tháng một số và như thế một năm Tập San Thế Đạo chỉ được phát hành 3 số mà thôi.

Ngoài ra để thực hiện mong muốn của quý HTĐM có kinh sách để đọc, Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ phát hành mỗi năm một quyển sách.

Với sự thay đổi như trên, kính mong quý HTĐM thông cảm cho và khi điều kiện cho phép chúng tôi sẽ tăng số lượng phát hành Tập San Thế Đạo và Kinh sách lên.

2\*- Trong việc liên lạc của quý HTĐM với Ban Thế Đạo Hải Ngoại qua Bưu Điện như gửi thư, gửi tiền yểm trợ BTĐHN,

Tập San Thế Đạo, Kinh sách . . . .vv . . . xin quý HTĐM gửi theo địa chỉ sau:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
PO. Box 21577  
San Jose, CA 95151

3\*- Trong việc liên lạc của quý HTĐM với Ban Thế Đạo Hải Ngoại, với Tập San Thế Đạo, với các Web Ban Thế Đạo Hải Ngoại, xin quý HTĐM vui lòng dùng email sau:

[banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng kính thông báo và xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho quý HTĐM an vui - hạnh phúc

Trân trọng,

San Jose, ngày 18 tháng 11 năm 2020.

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm

(Ấn Ký)

**QS. Nguyễn Ngọc Dũ**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại ĐÀI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**  
**3076 Oakbrige Dr Cửu thập ngũ niên)**  
**San Jose, CA 95121 TÒA THÁNH TÂY NINH**

**Số: 14/VP/BTĐHN**

## **THÔNG BÁO**

### **v/v Ban Thế Đạo Hải Ngoại khai mở Chương Trình Giáo Lý Đại Học Cao Đài Online (ĐHCĐO)**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất hân hạnh kính thông báo cùng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo các Cơ Sở Đạo, Quý Chức Sắc, Hiền Tài, Chức Việc BTS Hành Chánh Đạo, Chức việc Bàn Cai Quản ĐTPM, Thanh Thiếu niên ĐĐTINH, quý Đồng Đạo và Thân hữu được rõ:

Kể từ ngày hôm nay với lòng Chí Thành qua website [www.banthe-daohaingoi.org](http://www.banthe-daohaingoi.org) chúng tôi khai mở Chương Trình Giáo Lý Đại học Cao Đài Online (viết tắt là ĐHCĐO). Đây là Chương trình không phải mới mẻ gì mà chỉ là một chương trình tiếp theo chương trình giáo lý các khóa học năm 2004, năm 2008 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại..

Thưa quý Huynh Tỷ Đệ Muội,

Nhìn lại hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ năm 1995 đến ngày hôm nay trên phương diện phổ truyền Giáo lý, nhằm góp phần phổ truyền Giáo lý Cao Đài cho tân tín đồ, nhất là giới trẻ và người ngoại Đạo muốn tìm hiểu về nền tôn giáo này, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã tổ chức các khóa hướng dẫn Giáo lý Cao Đài vào các năm 2004, 2008. Các

Khóa học này đã được tổ chức theo lối học hàm thụ gửi qua điện thư (email) hoặc thư tín và các khóa đã thu hoạch được kết quả đầy khích lệ.

Ngày nay, với phương tiện truyền thông qua mạng (Internet) rất nhanh chóng và tiện lợi, Ban Thế Đạo Hải Ngoại quyết định thực hiện các khóa học qua mạng (Online) với danh xưng Đại Học Cao Đài Online (ĐHCĐO).

Chúng tôi xin mạn phép trình bày cùng quý HTĐM sơ lược về Chương Trình Giáo Lý Đại học Cao Đài Online như sau:

## **I- Mục đích ĐHCĐO**

\*- ĐHCĐO nhằm mục đích giúp mọi người tìm hiểu, học hỏi về giáo lý Đạo Cao Đài thông qua web [www.banthedaohaingoai.org](http://www.banthedaohaingoai.org)

\*- ĐHCĐO có tâm nguyện mong muốn được rất nhiều người tham gia vào Chương Trình này để mọi người đều thông suốt những giáo lý căn bản của Cao Đài.

\*- ĐHCĐO có khóa học từ thấp đến cao, dành cho mọi trình độ học viên .

\*- ĐHCĐO là chương trình chung của quý HTĐM và rất mong quý HTĐM tham gia vào Ban Phụ trách Soạn các Bài viết cho Chương Trình. Xin vui lòng liên lạc: [banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)

## **II- Các Khóa trong ĐHCĐO**

**ĐHCĐO** trong giai đoạn mới thành lập dự trù có nhiều Cấp

1.-Khóa Sơ Cấp hay Cấp 1 là khóa: **Khóa Bước Đầu Học Đạo**

2.-Tiếp theo là các Khóa Cấp 2, Cấp 3. . .

Giai đoạn đầu ĐHCĐO sẽ cố gắng thực hiện đến Cấp 3 mà thôi. Sau đó tùy kết quả đạt được sau 3 cấp, nếu có thể được Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ tiến vào việc thực hiện các Khóa cao hơn.

Hiện tại, ĐHCĐO chỉ có Khóa Bước Đầu Học Đạo là Khóa Sơ Cấp hay Cấp 1 và đang soạn bài cho Khóa Cấp 2.

### **III- Nội dung Khóa Bước Đầu Học Đạo (Cấp 1 hay Khóa Sơ Cấp)**

Bước Đầu Học Đạo gồm có 20 Bài căn bản tìm hiểu về giáo lý Đạo Cao Đài trên các lãnh vực Đạo sử khai mở Đạo Cao Đài, Nghi Lễ, Luật Pháp, Giáo lý sơ cấp... Sau mỗi đề tài có một số câu hỏi trắc nghiệm để nhắc lại các điểm chính mà đề tài đó đã đề cập đến.

Các cấp cao hơn sẽ khai triển chuyên sâu hơn về các mục đã đề cập nơi Bước Đầu Học Đạo. Thêm vào đó sẽ đề cập đến những tinh hoa của các Đạo giáo (về hình thức cũng như về phần triết lý - Hình nhi thượng - Tư tưởng Phối Thiên hay Giải thoát . . . . . vv . . . . .

Và sau cùng, hướng dẫn cho học viên nghiên cứu về Chơn Pháp Đại Đạo ẩn tàng trong Kinh kệ, Thánh Ngôn cũng như những Bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp. . . .

Hiện tại Ban Thế Đạo Hải Ngoại /Ban Phụ Trách Chương Trình Giáo Lý Đại Học Cao Đài Online chúng tôi rất hân hạnh thông báo cùng chư Huynh, Tỷ, Đệ, Muội, ĐHCĐO đã sẵn sàng cho các học viên ghi danh tham dự khóa học đầu

tiên: Bước Đầu Học Đạo (cấp 1)

#### **IV-Thời biểu**

Khóa đầu tiên (cấp 1) ĐHCĐ Online được ấn định là 6 tháng kể từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2021. Bài vở đã sẵn sàng trên trang Web [www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org),

Sau khi ghi danh, học viên sẽ bắt đầu học, làm trắc nghiệm và đạt kết quả trên web các bài trong Khóa, quý vị sẽ được cấp Tín chỉ và sẽ có thể tiến tới khóa kế tiếp.

Sau đó, khoá học này vẫn tồn tại mãi trên trang mạng của ĐHCĐO dành cho những ai muốn tìm hiểu và học hỏi giáo lý Cao Đài. Tương tự, các khóa sau cũng vậy, nghĩa là khi học viên muốn học thì vô ghi danh, học, thi trắc nghiệm và nếu đạt (pass) thì học bài kế tiếp. Khi đã học hết các bài đòi hỏi cho một khóa thì Ban Phụ Trách sẽ cấp Tín Chỉ cấp đó.

#### **V.- Về việc Ghi danh học hoặc cần Liên lạc - Thắc mắc:**

##### **1.-Thủ tục ghi danh**

Muốn ghi danh vào học hoặc tìm hiểu về Giáo lý Cao Đài, học viên phải có Email và biết sử dụng Internet, mở trang mạng [www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org), vào trang chính (Home page) và bấm vào mục ĐHCĐO (bên tay trái) sẽ hướng dẫn ghi danh nhập học.

Nếu có trở ngại về kỹ thuật, xin email về email dưới đây để được hướng dẫn thêm: [banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)

##### **2.-Về Liên lạc-Thắc mắc**

Nếu có thắc mắc hoặc góp ý phê bình về nội dung đề tài nào hoặc có nhã ý tham gia vào Ban Phụ trách ĐHCĐO, xin Email về Ban Phụ Trách ĐHCĐ Online: [bantthedao@googlegroups.com](mailto:bantthedao@googlegroups.com)

Kính thưa quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội,

Biên soạn các đề tài Giáo lý của Đại Học Cao Đài Online là cả sự khó khăn của Ban Phụ Trách chương trình do Ban Thế Đạo Hải Ngoại phân nhiệm. Chúng tôi, dù tài sơ đức kém vẫn cố gắng làm viên gạch lót đường theo khả năng của mình cho thế hệ sau khai triển hoàn hảo hơn.

Vì tương lai của Đạo , chúng tôi mạo muội thực hiện dự án này với tâm nguyện và hoài bão:

-Mang những giáo lý căn bản của Đạo Cao Đài cho tín đồ và người ngoài Đạo tìm hiểu

-Thế hệ trẻ con em chúng ta học hỏi qua Chương trình Giáo lý Online này, kết hợp với nghiên cứu Kinh, Cơ, Luật, Luận trong trang Web “[bantthedaohaingoai.org](http://bantthedaohaingoai.org)” sẽ là những tài nguyên quý giá truyền Đạo sau này.

-Hiện giờ chúng tôi rất thiếu nhân sự soạn bài cho chương trình này nên chúng tôi khẩn cầu quý Chức sắc, Hiền Tài, Chức việc và đồng Đạo vui lòng giúp sức cùng chúng tôi để Chương trình ĐHCĐO có kết quả mỹ mãn.

Kính mong quý Huynh Tỷ Đệ Muội hoan hỷ góp ý, chỉ dẫn cho những sai sót trong các bài soạn Giáo lý và khuyến khích con em tham gia chương trình học tập. Xin lưu ý cho là chương trình học trên mạng (online) này rất linh hoạt, thoải mái, giờ nào cũng được, rất tiện cho các con em chúng



ta còn bận tâm vào sinh kế gia đình.

Sau cùng, chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho quý HTĐM an vui - hạnh phúc

Trân trọng,

San Jose, ngày 15 tháng 11 năm 2020.

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm

(Ấn ký)

**QS Nguyễn Ngọc Dũ**

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ**

**Đại Học Cao Đài Online**

**Web [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**

**Web [www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)**

**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**

**Email: [banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)**



## **Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

### **I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

PO Box 21577, San Jose, CA 95151

ĐT: (408) 238-6547 (Xin nhấn máy)

Email: banthedao@googlegroups.com

### **II- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ**

\*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Khích

ĐT: (408)823-6044 Email: tnnk4@gmail.com

### **III- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ**

\*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 416-6519

Email: zthienan@yahoo.com

### **IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ**

\*- HT Huỳnh Văn Bớt ĐT: (270) 725-7373

Email: bothuynhusa@yahoo.com

### **V- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ**

\*- HT Lê Thành Hưng ĐT: (256) 617-2595

Email: lethanhhung1942@yahoo.com

### **VI- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ**

\*- HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770)377-9264

Email: usv\_markdovo@yahoo.com

### **VII- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu**

\*- HT Nguyễn Bán: ĐT: ĐT: +61 4 0679 7993

Email: banthuy@icloud.com



17	Lisa Nguyễn, San Jose CA . . . . .	50.00
18	Lý Nguyệt Vân, Norcross GA . . . . .	100.00
19	Nguyễn Ngọc Sương, Ontario CA . . . . .	50.00
20	Nguyễn Thị Nữ, Norcross GA . . . . .	20.00
21	Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA . . . . .	20.00
22	Tường Nguyễn DDS & Huệ Tô DDS San Jose CA . . . . .	200.00
23	Trần Quang Sang & Trần Thị Hiệp Morrow GA . . . . .	50.00
24	Trần Thanh Điền, Santa Clara CA . . . . .	20.00
	.....	
	<b>Cộng (1): . . . . .</b>	<b>3430.00</b>

## II- Yểm trợ Kinh Sách & TSTĐ

01	Michelle Liskka, Fremont CA . . . . .	30.00
02	PTS Huỳnh Văn Thi, Sacramento CA . . . . .	100.00
	.....	
	<b>Cộng (2). . . . .</b>	<b>130.00</b>

## III- Niên Liễm:

01	HT Hồ Văn Trị, Carrollton TX . . . . .	60.00
	.....	
	<b>Cộng (3): . . . . .</b>	<b>60.00</b>

## IV- In Kinh Sách

01	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove CA . . . . .	50.00
02	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA . . . . .	20.00

03 Hoàng Văn Viên, Honolulu HI. . . . . 100.00

04 Lưu Hữu Hạnh, San Jose CA. . . . . 30.00

.....  
**Cộng (4): . . . . . 200.00**

.....  
**Tổng cộng (1+2+3+4): 3820.00**

Tổng cộng tiền thu từ ngày 21 tháng 7 năm 2020 đến ngày 16 tháng 11 năm 2020 ( 1+2+3+4) là: Ba ngàn tám trăm hai mươi đôla chẵn (3820.00 US\$).

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin cảm tạ sự yểm trợ tinh thần và vật chất của quý Chức Sắc, Chức việc, Cơ sở , Đồng đạo và Thân hữu.

Thành kính tri ân

San Jose, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

## **GIỚI THIỆU**

### **Đại học Cao Đài Online**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng giới thiệu quý Huynh Tỷ Đệ Muội Chương Trình Giáo Lý Đại học Cao Đài Online (ĐHCĐO).

Xin quý HTĐM vào web [www.banthedaohaingoai.org](http://www.banthedaohaingoai.org) và vui lòng liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại một khi cần thiết qua email [banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)

Trân trọng giới thiệu

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

## TÓM LƯỢC

### Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu (Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002 và các Tu chính kế tiếp)

#### A-Mục đích việc thành lập:

\*-**Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời ( Chương I- Mục đích Hội)

#### B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu:

- \*- Không phân biệt sức khỏe đối với người xin gia nhập.
- \*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- \*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- \*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

#### C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập Hội:

\*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 đến 80 tuổi hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

\*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

\*- Đóng Niên liễm 20 đôla một năm, nếu gia nhập từ đầu tháng 7 trở về sau chỉ đóng 10 đôla.

\*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

\*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

#### **D- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

\*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị).

\*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép

\*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị).

\*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng  
điều trong điều kiện cho phép.

### **E- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu**  
**PO.Box 3114, San Jose, CA 95156**

### **G- Liên lạc:**

Muốn biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên lạc:

1\*- Nguyễn Sam - Phone : (408) 759-9339

E-mail: duyvan2011@gmail.com

2\*- Nguyễn Thành Hưng - Phone: 1(408) 621-4468

E-mail: henrynguyen07@hotmail.com

3\*- Nguyễn Đăng Khích: Phone: 408-823-6044

E-mail: tnndk4@gmail.com

## **HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU**





**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI  
PHÂN ƯU**



Chúng tôi vừa nhận được tin buồn:

Bào Đệ của Hiền Huynh Trần Văn  
Điều cư ngụ tại Houston Texas - Hoa  
Kỳ là:

**Truyền Trạng  
TRẦN ANH DŨNG**  
Sanh năm 1943- Quý Mùi

Đã quy Thiên hồi 5.30 AM ngày 4 tháng 6 Năm Canh Tý  
(ngày giờ VN) tại Trí Giác Cung, Tòa Thánh Tây Ninh

**Hưởng Thọ 78 tuổi**

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Huynh  
Trần Văn Điều và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU  
và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho Chơn  
linh Cố Truyền Trạng Trần Anh Dũng được cao thăng  
Thiên Vị.

**Thành kính phân ưu**

**\*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**\*- Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương tại Hoa Kỳ**

**\*- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Úc Châu**

**\*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN**

## PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville Tennessee và Vùng Phụ Cận nhận được tin buồn: Bào Đệ của Hiền Huynh Trần Văn Điều cư ngụ tại Houston Texas -Hoa Kỳ là:

### Truyền Trạng **TRẦN ANH DŨNG** Sanh năm 1943- Quý Mùi

Đã quy Thiên hồi 5.30 AM ngày 4 tháng 6 Năm Canh Tý (ngày giờ VN) tại Trí Giác Cung, Tòa Thánh Tây Ninh, Việt Nam.

### Hưởng Thọ 78 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Huynh Trần Văn Điều và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MÃU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho Chơn linh Cố Truyền Trạng Trần Anh Dũng được cao thăng Thiên Vị.

### Thành kính phân ưu

- \*- Đại Diện BTS & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Nashville và Vùng Phụ Cận Tennessee: CTS Sinh Cẩm Minh
- \*- HT Huỳnh Văn Bớt & gia đình, bang Tennessee Hoa Kỳ
- \*- HT Lê Thành Hưng và gia đình, bang Alabama Hoa Kỳ
- \*- HT Lê Thị Huệ Hường và gia đình, bang Texas Hoa Kỳ
- \*- HT Nguyễn Ân Hồng và gia đình, bang Ohio Hoa Kỳ
- \*- Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung) và gia đình,

## PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

**HIỀN TÀI**  
**LÊ THỊ HỒNG NHAN**  
**Hiền Tài Khóa 4 (Năm 1972)-**  
**Cựu Giáo sư Trung Học**

Đã quy vị vào lúc 5.00 AM Ngày Chủ Nhật 23-8-2020  
(nhằm ngày mùng 5 tháng 7 Năm Canh Tý tại Trí Giác  
Cung, Xã Trường Hòa, Thị Xã Hòa Thành Tòa Thánh  
Tây Ninh

### **Hưởng Thọ 78 tuổi**

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Tỷ  
Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT  
MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi  
cho Chơn linh Cố Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan được  
dục tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

### **Thành kính phân ưu**

- \*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
- \*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN

## PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville Tennessee và Vùng Phụ Cận nhận được tin buồn:

### HIỀN TÀI LÊ THỊ HỒNG NHAN

**Sanh năm 1943- Quý Mùi - Hiền Tài khóa 4 (Năm 1972)**

Đã quy vị vào lúc 5.00 AM ngày Chủ Nhật 23-8-2020 (nhằm ngày mùng 5 tháng 7 Năm Canh Tý) tại Trí Giác Cung, Xã Trường Hòa, Thị Xã Hòa Thành Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

### Hưởng Thọ 78 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Tỷ Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho Chơn linh Cố Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan được dự tẩn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### Thành kính phân ưu

- \*- Đại Diện BTS & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Nashville và Vùng Phụ Cận Tennessee: CTS Sinh Cẩm Minh
- \*- HT Huỳnh Văn Bớt và gia đình, Bang Tennessee Hoa Kỳ
- \*- HT Lê Thành Hưng và gia đình, bang Alabama Hoa Kỳ
- \*- HT Lê Thị Huệ Hường và gia đình, bang Texas Hoa Kỳ
- \*- HT Nguyễn Ân Hồng và gia đình, bang Ohio Hoa Kỳ
- \*- Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung) và gia đình,

# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:  
Hiên nội của Phó Tổng Giám Lê Văn Danh  
và cũng là Bào Tỷ của HH Hiên Tài Huỳnh Văn Bớt là:

## Cố Hành Thiện HUỲNH THỊ PHÉ

Đã quy vị vào lúc 1.25 PM ngày 8-9-2020 (nhằm ngày 21 tháng 7 Năm Canh Tý) tại Phường 3 Thành Phố Tây Ninh, Việt Nam.

### Hưởng Thượng Thọ 82 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình cố Hành Thiện Huỳnh Thị Phé và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Chơn linh Cố Hành Thiện Huỳnh Thị Phé được dục tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

### Thành kính phân ưu

- \*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
- \*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN

## PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville bang Tennessee  
và Vùng Phụ Cận nhận được tin buồn:

Hiền nội của Phó Tổng Giám Lê Văn Danh và cũng là  
Bào Tử của HH Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt là:

### Cố Hành Thiện HUỲNH THỊ PHÉ

Đã quy vị vào lúc 1.25 PM ngày 8-9-2020 (nhằm ngày 21  
tháng 7 Năm Canh Tý) tại Phường 3 TP Tây Ninh - VN

#### Hưởng Thượng Thọ 82 tuổi

Chúng tôi Bàn Trị Sự cùng Đồng Đạo Hương Đạo Nash-  
ville bang Tennessee và vùng Phụ Cận thành kính chia  
buồn cùng gia đình Cố Hành Thiện Huỳnh Thị Phé và tang  
gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Ôn Trên Đức CHÍ TÔN,  
Đức PHẬT MẪU, các Đấng Thiêng Liêng, Thất Nương  
Điều Trì Cung độ rỗi Chơn linh Cố Hành Thiện Huỳnh Thị  
Phé được An Nhân Siêu Thăng Tịnh Độ

#### Thành kính phân ưu

- \*- Đại Diện BTS & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Nash-  
ville và Vùng Phụ Cận TN - Hoa Kỳ: CTS Sinh Cẩm Minh
- \*- HT Lê Thành Hưng và gia đình, bang Alabama Hoa Kỳ
- \*- HT Lê Thị Huệ Hường và gia đình, bang Texas Hoa Kỳ
- \*- HT Nguyễn Ân Hồng và gia đình, bang Ohio Hoa Kỳ
- \*- Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên Trưởng Ngành Gia Trí  
Huệ Cung) và gia đình, Bang Washington Hoa Kỳ

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI  
PHÂN ỦU**



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

**Hiền Tài  
NGUYỄN THỊ HẠNH**

**Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

Đã qui vị ngày 17 tháng 9 năm 2020 (01-08 Canh Tý)  
Tại Huntington Valley Heathcare, Huntington Beach, CA

**Hưởng Thọ 87 tuổi**

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Hiền Tỷ Nguyễn Thị Ngôn, Hiền huynh CTS Lê Minh Hoàng và tang gia hiếu quyến.

- Chúng tôi Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Hiền Tài Nguyễn Thị Hạnh được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**THÀNH KÍNH PHÂN ỦU**  
**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &**  
**Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN**

**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU  
PHÂN ỦU**



Chúng Tôi vô cùng Thương tiếc nhận được tin buồn:

**Hiền Tài  
NGUYỄN THỊ HẠNH**

**Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

Đã qui vị ngày 17 tháng 9 năm 2020 (01-08 CanhTý)  
Tại Huntington Valley Heathcare, Huntington Beach, CA

**Hưởng Thọ 87 tuổi**

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Hiền huynh CTS Lê Minh Hoàng, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Ngôn và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Hội viên HT Nguyễn Thị Hạnh sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**Hội Đồng Quản Trị -Ban Giám Sát-  
Ban Điều Hành Hội và toàn thể Hội viên  
Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

**THÀNH KÍNH PHÂN ỦU**



# HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU PHÂN ỦU



Chúng Tôi vô cùng Thương tiếc nhận được tin buồn:

## Hiền Huynh **LINH THẬP TỨ**

**Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

Đã qui vị ngày 17 tháng 9 năm 2020 (01-08 Canh Tý)  
Tại Thành Phố San Jose, Bang California

### **Hưởng Mạo Thọ 96 tuổi**

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Hiền Tỷ Nguyễn Thị Lang và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Hội viên Linh Thập Tứ sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**Hội Đồng Quản Trị -Ban Giám Sát-  
Ban Điều Hành Hội và toàn thể Hội viên  
Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

**THÀNH KÍNH PHÂN ỦU**

# PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

## Hiền Tài NGUYỄN DUY TIÊN

**Khóa 5 Ban Thế Đạo  
Cựu Học sinh Trung Học Công Lập Tây Ninh**

Đã quy vị vào lúc 5.00 PM ngày 2 tháng 10 năm 2020  
nhằm ngày 16 tháng 8 Âm Lịch Năm Canh Tý) tại Thị  
Trần Hòa Thành - Tỉnh Tây Ninh - Việt Nam.

### Hưởng Thọ 70 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng tang gia hiếu quyến  
của Hiền Tài Nguyễn Duy Tiên.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU  
và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Chơn linh  
Cố Hiền Tài Nguyễn Duy Tiên được sớm về cõi Thiêng  
Liêng Hằng Sống.

### Thành kính phân ưu

- \*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- \*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI  
PHÂN ƯU**



Chúng tôi nhận được tin buồn:

Phu quân Hiền Tỷ Trần Thị Lương CTS Qu. Nữ Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara và cũng là Nhạc phụ Hiền Huynh Nguyễn Thế Long CTS Qu. Nam Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara bang California là:

**Đạo Hữu  
PHAN XUÂN HUY**

Đã quy vị vào ngày 8-10-2020 (nhằm ngày 22 tháng 8 Năm Canh Tý) tại Thành Phố San Jose Bang California, Hoa Kỳ.

**Hưởng Thượng Thọ 89 tuổi**

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ CTS Trần Thị Lương, Hiền Huynh CTS Nguyễn Thế Long và tang gia hiếu quyền.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Chơn linh Cố Đạo hữu Phan Xuân Huy được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

**Thành kính phân ưu**

**\*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Ban Thế Đạo Bắc CA  
\*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN**

## BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

Thân Phụ của Hiền Huynh Thông Sự  
Trương Công Lý thuộc Thánh Thất Cao  
Đài Nashville bang Tennessee là:

### Đạo hữu **TRƯƠNG VĂN HIỆP** Sanh năm 1943 tại Việt Nam

Đã quy vị vào lúc 1.30 AM ngày 9 tháng 10 năm 2020  
(nhằm ngày 23 tháng 8 Âm Lịch Năm Canh Tý) tại Thành  
Phố San Jose bang California

### Hưởng Thọ 78 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Bà Quả phụ Trần Thị  
Hạnh, Hiền Huynh Thông sự Trương Công Lý và tang gia  
hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và  
các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Chơn linh Cố  
Đạo hữu Trương Văn Hiệp được sớm về cõi Thiêng Liêng  
Hằng Sống

### Thành kính phân ưu

- \*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Ban Thế Đạo Bắc CA
- \*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN

## PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville Tennessee và Vùng Phụ Cận nhận được tin buồn: Thân Phụ của Hiền Huynh Thông Sự Trương Công Lý thuộc Thánh Thất Cao Đài Nashville bang Tennessee là:

### Đạo hữu **TRƯƠNG VĂN HIỆP**

**Sanh năm 1943 tại Việt Nam**

Đã quy vị vào lúc 1.30 AM ngày 9 tháng 10 năm 2020 (nhằm ngày 23 tháng 8 Âm Lịch Năm Canh Tý) tại Thành Phố San Jose bang California

### **Hưởng Thọ 78 tuổi**

Chúng tôi Chúc Sắc, Chúc Việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo cùng Thân Hữu Đạo Cao Đài Khu vực Nashville bang Tennessee và vùng Phụ Cận thành kính chia buồn cùng Bà Quả Phụ Trần Thị Hạnh, Hiền Huynh Thông Sự Trương Công Lý cùng toàn thể tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Ôn Trên Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu, các Đấng Vạn Linh, Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi Chơn linh Cố Đạo Hữu Trương Văn Hiệp được nhẹ nhàng Siêu Thăng Tịnh Độ

### **Thành kính phân ưu**

- \*- Thay Mặt BTS & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Nashville và Vùng Phụ Cận bang Tennessee: CTS Sinh Cẩm Minh
- \*- HT Huỳnh Văn Bớt và gia đình, bang Tennessee Hoa Kỳ
- \*- HT Lê Thành Hưng và gia đình, bang Alabama Hoa Kỳ
- \*- HT Lê Thị Huệ Hường và gia đình, bang Texas Hoa Kỳ
- \*- HT Nguyễn Ân Hồng và gia đình, bang Ohio Hoa Kỳ
- \*- Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung) và gia đình, bang Washington Hoa Kỳ

## SỰ KẾT HỢP KỲ DIỆU GIỮA TINH HOA TRIẾT LÝ CÁC TÔN GIÁO & TÂN PHÁP CAO ĐÀI TRỞ THÀNH NỀN CHƠN GIÁO ĐẠI ĐỒNG

(Hoàn Nguyên)

Trong lịch sử tạo nên một nền tôn giáo thường có những hiện tượng kỳ diệu hoặc do sự tu luyện ngộ Đạo hay tìm ra chân lý siêu nhiên của một vị Giáo chủ chinh phục được lòng tin của một số người, rồi từ đó nhân rộng ra...Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử...là những minh chứng cho thấy con người có thể học hỏi, tu luyện để trở thành bậc giác ngộ. Các Đấng ấy đã dụng Đức, dụng Ngôn và dụng Công để lập nên những tôn giáo như Phật giáo, Tiên giáo, Thiên chúa giáo, Nho giáo...hướng dân qui thiện xa lánh tội ác.

Sự xuất hiện của Đạo Cao Đài không giống với các tôn giáo khác. Đấng Giáo chủ không thấy hình bóng (vô hình) mà môn đệ biết có, không nói mà môn đệ hiểu biết giáo thuyết của Ngài. Chính là nhờ Ngài dùng huyền diệu cơ bút để giao tiếp làm bạn với nhóm người đạo đức, rồi dần dần cảm hóa họ thấm nhuần đạo lý trở thành những môn đệ đầu tiên, làm trợ thủ đắc lực, khai sáng nền tôn giáo, chưa đầy vài năm...

Đức Thượng Đế xưng danh:”Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” hàm ý tôn chỉ “Tam Giáo qui nguyên”:

-Cao Đài: chỉ Nho giáo. Sách Nho giáo có câu “Đầu thượng viết Cao Đài”

-Tiên Ông: chỉ đạo Tiên hay Đạo giáo, Lão giáo

-Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ về Phật giáo

Và nói rộng ra là Ngũ chi phục nhứt gồm có Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo và Nhơn Đạo”tức bao gồm tất cả các tôn giáo đã có từ xưa đến nay

“Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt” là tôn chỉ của Đạo Cao Đài, hàm ý tất cả các tôn giáo là Một.

Có người cho rằng Đạo Cao Đài không có gì mới , chỉ vay mượn giáo lý các tôn giáo khác. Sự thực không phải như vậy, Đạo Cao Đài chỉ nhìn nhận các tinh hoa giáo lý các tôn giáo khác và xiển dương các ưu điểm này. Thêm vào đó là những giáo lý mới mẻ từ tổ chức giáo hội hợp với thời đại văn minh của nhân loại đến phương pháp tu hành để đạt đến mục tiêu : “Nhơn đạo đại đồng và Thiên đạo giải thoát”.

Sau đây chúng ta thử tìm hiểu Đạo Cao Đài đã nhìn nhận những gì của các tôn giáo lớn từ hình thức đến phương diện triết lý và sự kết hợp giữa tinh hoa các Đạo giáo với chọn pháp Cao Đài để trở thành một triết thuyết đại đồng, một nền Đạo lớn mà Đức Chí Tôn khẳng định là mỗi Đạo chung cho toàn thế giới , lưu truyền vĩnh cửu đến thất ức niên.

**A\*-Đạo Cao Đài nhìn nhận và thấu nập tinh hoa các tôn giáo**

**I.-Về hình thức:**

Đạo Cao Đài đã thực hiện, sử dụng các phần sau đây của các tôn giáo đã có:

- **Phật giáo:**

\*- Sử dụng chuông trống, tức Bạch Ngọc Chung và Lôi Âm Cổ.

\*- Làm lễ Cầu siêu (cầu xin cho vong linh người chết siêu thăng tịnh độ)

\*- Giữ trai giới (ăn chay)

**-Tiên giáo hay Lão giáo:** Lễ dâng Tam Bửu: bông, rượu, trà (bông tượng trưng Tinh tức thể xác, rượu tượng trưng Khí tức Chơn Thần, trà tượng trưng Thần tức Linh hồn). Ngôi Thái cực là ngôi Trời tương tự Cao Đài có đèn Thái cực trên Thiên bàn.

**-Thiên Chúa giáo có:**

\*- Cách lấy dấu 3 ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần thì Cao Đài có Nam mô: Phật, Pháp và Tăng.

\*- Các bí tích tắm thánh, giải oan.

\*- Thánh Thất Cao Đài giống nhà thờ có hai tháp cao.

**-Nho giáo hay Khổng giáo:** Tục thờ cúng Tổ tiên, chú trọng Lễ nhạc trong các lễ quan, hôn, tang, tế, chú trọng phần nhơn đạo, Đạo Cao Đài phục hồi đạo nhơn luân ngũ thường nói rõ hơn là “Nho tông chuyên thể”.

## **II.-Về phương diện Triết lý:**

Đạo Cao Đài nhìn nhận triết lý (tức phần hình nhi thượng học) của các tôn giáo chính như Phật, Lão, Thánh Đạo (Thiên chúa giáo và Nho giáo).

**1-Phật giáo:** Luật nhân quả tức nghiệp báo và thuyết luân hồi.



Tứ Diệu Đế là nền tảng của giáo lý Phật giáo. Theo chiết tự: Tứ là bốn, Diệu: màu nhiệm, huyền diệu, Đế : chơn lý (sự thật). Tứ diệu đế (hay đề), gọi tắt là Tứ đế hay Tứ đề, là 4 chơn lý màu nhiệm để giải thoát con người khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Tứ diệu đế gồm: Khổ đề, Tập đề, Diệt đề và Đạo đề.

### 1.1- Khổ đề:

- *Sanh khổ*
- *Lão khổ*
- *Bệnh khổ*
- *Tử khổ.*
- *Cái gì không ưa mà phải hợp là khổ.*
- *Cái gì ưa mà phải lìa xa là khổ.*
- *Cái gì muốn mà không được là khổ.*
- *Cái gì không muốn mà phải gần gũi là khổ.*

*Tóm lại, chúng sanh sống triền miên trong ngũ trược là Khổ.*

### 1.2. Tập Đề:

*Nguyên nhân của sự khổ là tham sống, tham sướng, tham giàu, vì tham mà phải Luân hồi.*

*Tại sao?*

*Bởi vì trong lúc tham sống cho nhục thân, ngược lại, nhục thân bị chết thì cái lòng tham sống ấy giục thúc người ta phải lo tạo một nhục thân khác, để sống cho vừa lòng tham. Thế nên nói rằng: Tham sống là một hạt giống sanh kiếp Luân hồi. Hoặc nói rằng có Tham thì có Sân, có Sân thì có Si. Tham, Sân, Si, cũng là nguyên sanh kiếp Luân hồi.*

### 1.3. Diệt Đê:

*Muốn hết khổ thì phải diệt tận cả lòng tham dục, khiến cho Tâm thanh tịnh vô vi thì tự nhiên thấy Phật Tánh.*

### 1.4. Đạo Đê:

*Đạo diệt khổ tức Bát Chánh Đạo:*

- Chánh Kiến: Trông thấy ngay thẳng
- Chánh Tư Duy: Suy nghĩ ngay thẳng.
- . Chánh Ngữ: Nói năng ngay thẳng.
- . Chánh Nghiệp: Làm việc ngay thẳng.
- . Chánh Mạng: Mưu sinh ngay thẳng.
- . Chánh Tinh Tấn: Mong tiến ngay thẳng.
- . Chánh Niệm: Tưởng nhớ ngay thẳng.
- . Chánh Định: Ngâm nghĩ ngay thẳng.

*Trong Bát Chánh Đạo có hai Pháp môn quan trọng hơn hết là: Chánh Kiến và Chánh Định.*

*Chánh Kiến nghĩa là trông thấy ngay thẳng tức Tri Kiến Phật. Mà muốn được Tri Kiến Phật phải thực hành Chánh Định cho đến viên mãn”.(Trích Giáo Lý Ngài Tiếp Pháp)*

Như vậy, Tứ Diệu Đế là 4 chơn lý mẫu nhiệm làm giáo pháp căn bản của Phật giáo mà Đức Phật Thích Ca lần đầu tiên sau khi đắc Đạo đã thuyết giảng.

Bốn chân lý này mở đường cho chúng sanh tu hành bước vào phàm vị A-La-Hán tức Thánh vị. Thực hành được Bát chánh Đạo để thoát vòng luân hồi. Đức từ bi, bác ái, tam qui ngũ giới, tham thiền nhập định để có “minh tâm kiến tánh”

tiên hóa lên các phẩm cao hơn như hàng Bồ Tát và cuối cùng là Phật vị.

## **2.-Lão giáo:**

Thuyết Tam Bửu, Ngũ hành, phương pháp Tu chơn luyện tánh để thoát trần, thuyết vũ trụ quan và phép tu tiên (tĩnh luyện của Cao Đài).

-Thuyết Tam bửu: Luyện Tinh Khí Thần. Bí pháp dâng Tam Bửu (cúng Đàn) của Cao Đài là Bí pháp giải thoát. Còn tịnh luyện thì khi vào Tịnh thất sẽ được dạy luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần và cuối cùng luyện Thần hườn hư.

-Thuyết Ngũ hành: Nếu thuyết Âm dương giải thích về nguồn gốc Càn khôn vũ trụ thì Ngũ hành là 5 lực hoạt động tự nhiên có ảnh hưởng tương sanh hay tương khắc với nhau để giải thích cơ cấu của càn khôn vũ trụ và vạn vật.

Theo Dịch kinh Trung Hoa cổ đại, Ngũ hành là 5 nguyên tố cơ bản của vũ trụ, gồm có: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ngũ hành nghĩa là 5 lực làm, hoạt động, chuyển vận thuận theo Đạo Trời.

## **3.-Thiên Chúa giáo:**

Thờ Đức Chúa Trời tức Thượng Đế. Lòng bác ái, khoan dung, mến Chúa yêu người, đức tin tuyệt đối để đạt Đạo

## **4.-Nho giáo:**

Thuyết trung dung (hay trung thứ) là quan niệm sống của Nho gia . Đức Nhân, Trí, Dũng, tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ, ngũ luân, tam cương ngũ thường, tôn tâm dưỡng tánh, chủ trương nhập thế hành đạo (áp dụng cho mọi

tầng lớp xã hội).

-Ngũ luân: 5 thứ bậc đối đãi ( hoặc cư xử) nhau theo lễ phải trong cuộc sống. Gồm có:

**Quân thần:** vua (tượng trưng đất nước) phải minh và dân phải trung.

**Phụ tử:** Cha phải hiền từ, con phải hiếu thảo

**Phu phụ:** trọn nghĩa, chung thủy, thuận hòa

**Huynh đệ:** Anh em như tay chân, thương yêu giúp đỡ nhau

**Bằng hữu:** bạn bè phải có trung tín

\*- **Tam cang:** ba giềng mối. người nam trưởng thành phải giữ 3 giềng mối đạo trọng: Quân thần cang, Phụ tử cang, Phu thê cang.

- **Quân thần cang:** giềng mối vua tôi, phải trung với vua, ở đây là chỉ đất nước dân tộc mà vua hay Quốc trưởng làm chủ.

- **Phụ tử cang:** giềng mối cha con. Phụ tử tử hiếu, con phải hiếu với cha mẹ.

- **Phu thê cang:** giềng mối vợ chồng: Đạo vợ chồng phải thuận hòa, yêu thương, chon thật, trọn nghĩa thủy chung.

\*- **Ngũ thường:** người đời phải giữ 5 đức tính: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí và Tín.

- Nhơn: thương người mến vật

- Nghĩa: cư xử theo lễ phải

- Lễ: giữ phép tắc tốt đẹp trong xử thế

- Trí: phải có hiểu biết, luôn cầu tiến học hỏi để có kiến thức

- Tín: tin tưởng, tin cậy. Làm người phải chân thật, không giả dối. “nhơn vô tín bất lập”, người không đáng tin chẳng lập được thân danh sự nghiệp.

## **B.-Phần Tân Pháp của Cao Đài:**

Như đã trình bày ở phần A trên, từ hình thức đến triết lý cao thâm của các tôn giáo từ trước, đạo Cao Đài vẫn diều dụng tinh hoa, xiển dương cái hay, bảo vệ cái chơn lý của các tôn giáo. Các chơn lý thâm sâu đó, tức phần hình nhi thượng, qua thời gian bị xem nhẹ hay lãng quên mà chú ý nhiều đến phần hình thức (hình nhi hạ) nông cạn.

Ngoài việc đón nhận các kho tàng tư tưởng trên, Đạo Cao Đài cũng may duyên được Đấng Thượng Đế trực tiếp dạy Đạo, không thông qua các vị Giáo Chủ là người phạm tu hành giác ngộ mở Đạo.

Sau đây là những **phần chuyên biệt của Cao Đài giáo**:

\*- **Thờ Thiên Nhãn**, tượng trưng của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

Đức Hộ Pháp dạy: *“Thờ Thiên nhãn là thờ Chơn Thần của Chí linh cho hiệp cùng vạn linh tức là thờ ngôi Thái cực, bởi Thiên nhãn thuộc Chơn thần và Thần cư tại nhãn. Muốn kiến phải nhờ mắt muốn thức phải nhờ trí, kiến thức là căn bản của trí thức tinh thần nhơn loại, do vậy Lương tâm hay Linh tâm là Thiên Nhãn của trí thức tinh thần nên Đại Từ Phụ dạy thờ Thiên Nhãn tức là thờ Lương tâm toàn thể làm nền móng Cao Đài, tức Đền Thờ Cao Trọng hay là Đức Tin lớn của Chí Tôn tại thế này”*.

\*- **Cơ bút** là nguồn gốc để Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các

Đấng dạy và mở Đạo

\*- **Đạo Cao Đài thờ hai Đấng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu** hai nơi khác nhau. Do đó hằng năm có hai Đại lễ lớn Cha và Mẹ thiêng liêng trên.

\*- **Tân Luật và Pháp Chánh Truyền** qui định tổ chức Hội Thánh (Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài)

\*- **Kinh Lễ hay Tân kinh** gồm có Kinh Thiên Đạo và kinh Thế Đạo. Kinh Thiên Đạo dành cúng nơi Thánh Thất hay tư gia có thờ Thầy. Kinh Thế Đạo để cúng vong linh người chết.

\*- **Lễ phẩm** dâng cúng Đức Chí Tôn và Phật Mẫu chỉ có Hoa, Rượu và Trà, không có thức ăn nấu nướng và không có đốt vàng mã, chỉ có dâng sớ và đốt lá sớ sau khi trình tấu.

\*- **Tính dân chủ** được thể hiện trong Ba Hội lập quyền Vạn linh là:

\*- **Đại Hội Nhơn** sanh do các đại biểu của tín đồ, chức việc và Lễ sanh.

\*- **Đại Hội Hội Thánh** do các chức sắc hành chánh Đạo từ phẩm Giáo Hữu đến Chánh Phối sư nam nữ.

\*- **Thượng Hội** gồm chức sắc đại Thiên phong, Cửu Trùng Đài có Giáo Tông, 3 Chương Pháp, 3 Đầu Sư, Nữ Đầu Sư, bên Hiệp Thiên Đài có Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh.

\*- **Tính bình đẳng (công bình) nam nữ**: chỉ có ở Cao Đài giáo, phái nữ cũng được thụ phong phẩm cấp chức sắc Hội

Thánh như nam phái, ngoại trừ vài phẩm cao nhưt phái nữ không được dự tranh là do bí pháp của Đạo giáo định vậy, bù lại số lượng chức sắc nữ phái bên Cửu Trùng Đài (Hành chánh Đạo) không giới hạn như nam phái.

**\*- Tòa Thánh và các Thánh Thất xây cất phải có đủ ba đài: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.**

Đặc biệt, Tòa Thánh được xây cất giống với Bạch Ngọc Kinh nơi Thiên Đình, tòa ngự triều nghi của Đức Chí Tôn và các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, với các mô hình, kích thước... dịch số bí ẩn. Trên đây chỉ là những nét chuyên biệt đại cương, càng đi sâu vào từng đề mục sẽ minh tả nhiều chi tiết phức tạp và hé lộ chơn pháp huyền bí của nền Đại Đạo.

### **C.-Giáo Pháp Đại Đồng của Tam Kỳ Phổ Độ qua sự kết hợp Tinh hoa các tôn giáo và tân pháp Cao Đài:**

Đạo Cao Đài kết tinh được các tư tưởng, các giáo pháp của các tôn giáo lớn áp dụng cho trường học 5 cấp của tín đồ rèn luyện từ thấp đến cao: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo.

#### **1.-Tam tạng Ngũ thường theo Đạo Cao Đài:**

Khai mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn chủ trương phục hồi Nho giáo để chuyển thế nên gọi là “Nho Tông chuyển thế”, “tu nhập thế” trước, vì “Nhơn đạo bất tu, Thiên đạo viễn hỷ”, đạo làm người chưa xong thì tìm đạo Trời rất xa vời! Do đó, Tam tạng và Ngũ thường của Nho giáo được Cao Đài giáo áp dụng làm căn bản cho việc tu Nhơn đạo, là đạo làm người tức là Thế Đạo. Trong xã hội mà thực thi được nhân nghĩa, đạo ngũ thường, vua ra vua, dân ra dân, quan xứng đáng

quan, vợ chồng hòa thuận tương kính, bạn bè trung tín với nhau thì lo gì trong nước không có hòa bình hạnh phúc. Mọi quốc gia đều sống theo lẽ Đạo, thực thi nhơn nghĩa, hòa bình chung sống thì thế giới tự nhiên sẽ thành “đại đồng huynh đệ”. Nhơn đạo đã làm tròn thì con đường đi vào Thiên Đạo sẽ rộng mở để đi đến mục đích cuối cùng của người tu là giải thoát.

### **1.1. Thể pháp và Bí pháp của Nhơn đạo:**

Như vừa trình bày ở phần trên, Tam tạng và Ngũ thường theo Nho giáo là thuộc về Thể pháp của Nhơn đạo.

Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ dạy về Thể pháp và Bí pháp của Nhơn đạo như sau::

*“Hẳn mấy em đã rõ đại cương về Thế đạo (Nhơn đạo): Nam thì Tam tạng Ngũ thường, Nữ thì Tam tòng Tứ đức. Song đó chỉ là Thể của Nhơn đạo hữu hình mà thôi.*

*Nếu hằng ngày mấy em tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao cho trọn vẹn được.*

*Trong Thế đạo phải phân ra làm hai pháp lý:*

- Một là Thể pháp Thế đạo.
- Hai là Bí pháp Thế đạo.

*Tam tạng Ngũ thường, Tam tòng Tứ đức, là Thế đặng làm sở hành cho mặt Thể pháp Thế đạo mà thôi, lấy đó làm chánh đề mà đi.*

**\*Bây giờ muốn giữ Tam tạng Ngũ Thường phải làm thế nào?**

*Quân thần tạng: Vua là kẻ chặn dân. Vậy bổn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp dân khỏi điều*



thống khổ. Ấy là việc của **Cơ Quan Phước Thiện** bây giờ đó.

Tôi phải tỏ dạ trung thành dâng vua giúp nhà vua mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp, tức là bổn phận của hàng **Thánh thể** đó vậy.

**Phụ tử cương:** Cha là người thay quyền Chí Tôn trong một tiểu gia đình, tức nhiên là phải biết mình có bổn phận giáo hóa dưỡng dục, tức nhiên một Hội Thánh nhỏ trong mỗi gia đình vậy. Con phải trọn hiếu, tức nhiên không làm điều nhục tổ hồ tông, tức nhiên là bổn phận của một tín đồ, hay nói đúng hơn nữa là một môn đệ xứng đáng của Đức Chí Tôn vậy.

**Phu thê cương:** Chồng là người cầm lái đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bổn phận của **cơ quan Hành Chánh** đó. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc cho gia đình, tức nhiên là bổn phận của **Bảo Cô Quân** đã hẳn.

Về **Ngũ thường** thì:

**Nhơn:** là phải biết nghĩa đồng sanh, tình đồng hưởng Âm Dương chi khí, chẳng để lòng sai loạn chơn truyền, tức nhiên là phải trọn vưng theo luật Công bình - Bác ái.

**Nghĩa:** là phải biết trọn phận mình để tạo nên danh trọng giá cao, tức nhiên là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

**Lễ:** là giữ hạnh nét đứng đắn để tạo nên một nhân phẩm, biết nhường biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh đạo đó.

**Trí:** là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để cho tên tuổi phải bị lời chê tiếng nhẽ, tức nhiên là phải trọn vâng luật pháp chơn truyền đó vậy.

**Tín:** là phải đúng lời đúng hẹn, tức là phải danh chánh ngôn thuận, thuyết hành phải giống in nhau, tức nhiên là phải trọn thế đó vậy.

Đó là mặt **Thế pháp Thế đạo**, còn mặt **Bí pháp Thế đạo là phương tâm ra định hướng để vẹn giữ Tam tạng Ngũ thường**, tức nhiên là trọn phần Nhơn đạo.

Ấy là kết quả do **Thế pháp** mà nên.

Nói chung về **Bí pháp Thế đạo là giúp đời an nhàn đạo đức**, chớ chẳng chi.”

\*- Về **Tam tàng Tứ đức** là phân của nữ phái

-**Tùng phụ:** như người con gái phải giữ tiết trinh, cũng như kẻ tín đồ giữ tròn danh Đạo

-**Tùng phu:** như bóng tùy hình, tức nhiên phải ví mình như một Thánh thể từng Hội Thánh vậy

-**Tùng tử:** là phải vì đám hậu sanh mà quên mình, dựng tạo thành sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bổn phận của Chức sắc vậy.

\*- **Công- Dung- Ngôn- Hạnh** tức là làm cho nhơn sanh thoát khổ. Lời nói để đưa đường giáo hóa. Hành vi cử chỉ dựng treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh thể Chí Tôn. Nết na đậm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho đại đồng thế giới. Đó là **Thế Pháp**.

Kẻ đã trọn về mặt **Thế pháp**, tức nhiên hiểu biết **Bí pháp** vì

*Bí pháp không chi lạ hơn là phương pháp bí yếu để nâng cao giá trị cho Thế Đạo. Nói rõ hơn nữa là phương pháp làm cho đời trở nên tận thiện tận mỹ. Nói theo nhân sanh triết lý, thì bí pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhơn Nghĩa đó vậy.”*

## **1.2. Tam tạng Ngũ thường theo Thiên đạo:**

Sau khi đã thực hiện xong Tam tạng Ngũ thường thuộc phần Thế pháp và Bí pháp Nhơn đạo, tức là xong phần Nhơn đạo, người tín đồ Cao Đài cần tiến lên một nấc thang cao hơn là thực hành Tam tạng Ngũ thường theo Thiên đạo, mới mong lên đặng hai phẩm cao trọng là Tiên và Phật.

**Quân thần tạng:** Vua ở đây là **Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế**, chúa tể Càn Khôn Vũ Trụ.

**Phụ tử tạng:** Cha ở đây là **Đại Từ Phụ**, là Đấng Cha Trời, cũng chính là Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Mỗi người chúng ta là con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, nên phải hoàn toàn trung thành và trọn hiếu với hai Đấng Cha Mẹ thiêng liêng ấy, phải nghe lời và thi hành những lời dạy bảo của hai Đấng ấy, dù nát thân cũng không dám cãi, đồng thời phải lo học hỏi đạo lý, gìn giữ giới luật tu hành, lập công bồi đức, để mau tiến hóa mà trở về cùng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

**Phu thê tạng:** Người vợ ở đây không là cô vợ phàm trần do cha mẹ phàm trần cưới cho, mà là cô vợ thiêng liêng do Đức Phật Mẫu ban cho, đó là **chơn thần** của mỗi người.

-Nếu để Tinh tẩu lậu ra ngoài cho cô vợ phàm trần thì sẽ tạo ra **phàm thai**.

-Nếu luyện cho Tinh đi lên, tức là nghịch chuyển,

để luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hiệp Thân, thì tạo được **Thánh thai**, rồi luyện Thân hườn Hư thì tạo được chơn thân huyền diệu. Như thế chơn thân chính là cô vợ của chơn linh, Âm Dương hòa hợp trong bản thể, ấy gọi là đắc đạo.

**Nhân:** là lòng thương người mền vật, phải thăng tiến lên thành tình thương yêu bao la, thương cả chúng sanh, không phân biệt thấp cao, sang hèn, thanh trước, loài hữu tình hay loài vô tình, từ cõi hữu hình đến cõi vô vi, tức là theo đúng lòng bác ái vô tận của Thượng Đế.

Tương tự như thế, cần phải phát triển **Lễ, Nghĩa, Trí, Tín**, cho nó thăng hoa lên tột đỉnh, thì được hòa hiệp vào Đấng Thượng Đế.

Tóm lại, **Tam cương và Ngũ thường theo Thiên đạo chỉ là sự thăng hoa đến mức tột đỉnh của Tam cương và Ngũ thường của phần Nhơn đạo.**

Đoạt đặng **Thế pháp** và **Bí pháp** của Thiên đạo thì đắc thành **Tiên, Phật.**”

**2.-Đức bác ái và lòng tin mạnh mẽ vào Thượng Đế** mà Đức Chúa Christ dạy là chìa khóa đạt Đạo.

Theo Cao Đài, Đức Hộ Pháp dạy, Đức Tin chia ra làm 3 phương diện:

-**Tự Tín:** là mình tin nơi sở sanh của mình, có thể bảo đảm được sanh mạng của mình. Từ nhỏ đến trưởng thành, học hỏi các tấn tuồng đời nên , hư, tốt, xấu lành dữ... lấy kinh nghiệm mà ghi sâu vào trí óc làm mực thước cho mọi hành vi và tin nơi đó, là cơ bảo tồn lấy thân, nơi đó tự tín là tu thân.

-**Tha Tín:** là biết quan tiền vũ hậu, tin nơi ông Thầy dạy ta học các bài vở, để lập thân nên người cao quý. Học hỏi cái sở hành của người khác các điều phải trái, tội phước, lành dữ... đó là bài học nên chú ý, lừa lọc, chọn điều hay tránh dữ đem để trên trí óc đặng làm phương pháp bảo vệ tánh mạng ta là Tha Tín.

-**Thiên Tín:** trọn đức tin nơi Đức Chí Tôn vì Người mới có đủ quyền năng bảo hộ sanh mạng. Giữ trọn Đức Tin Đức Chí Tôn và tuân theo bài học của Ngài là Từ bi, Bác ái, nhơn nghĩa thuận hòa, hợp với hai đức tin trên (Tự tín và Tha tín) thành Đức Tin đặc sắc mà Đức Ngài nói là “*dựng lên để tên Cao Đài, rồi ta theo đó mà thi hành chu đáo, ấy là cơ bảo tồn trường cửu của ta và tất cả nhân loại*”.

*Nếu có cái Tự Tín và Tha Tín là cái năng lực hữu hình, mà không có Thiên Tín là Huyền Pháp vô vi thì cái năng lực ấy nó sẽ cuốn lôi vào cơ tự diệt; vì vậy nên ta phải có đủ Đức Tin nơi Đức Chí Tôn, phải trọng mạng sống của con người, bởi Đức Chí Tôn hóa sanh một người là một vật báu của Ngài. Nếu ai tàn sát cho tiêu loài vật báu ấy thì phạm Thiên Điều, tức đại tội.*”

**3.-Đạo giáo** (Tiên Đạo hay Lão giáo) với thuyết Tam Bửu Tinh Khí Thần, Ngũ Hành và pháp môn Tu tâm luyện tánh chiếm một phần quan trọng trong một đời tu của tín đồ Cao Đài. Đó chính là **Tu Chơn**, con đường tu thứ ba của ĐĐTKPĐ. Tu chơn là phương pháp Tu tắt, điều kiện để được thu nhận vào cửa này là phải trường trai, tuyệt dục và thực hiện đủ Tam Lập là: lập Công, lập Đức và lập Ngôn.

Đức Hộ Pháp dạy: Rằm tháng 11 Bính Tuất (Đl.08-12-1946)  
“*Muốn đi con đường thứ ba, phải tập mình đừng ham muốn*”

*chi cho mình nữa, hành tàng của Chí Tôn là phận sự của mình, phải yêu ái, hiếu hạnh cùng Chí Tôn và Phật Mẫu. Cái yêu ái và hiếu hạnh ấy phải là phi thường do tâm linh điều khiển, phải thương yêu hơn sanh và vật loại hơn mình và coi là đồng thể, đồng sanh với mình. Phải tạo dựng cố thủ Thánh Tâm cho nên Chí Thánh, và đạt cho đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi đến, lướt đặng và vững vàng thẳng muôn điều trở ngại.”*

4.- Hồi mới khai Đạo, Cao Đài được coi là **Phật giáo canh tân**. Triết lý Đạo Phật là nền tảng của giáo lý Cao Đài qua Luật Nhơn quả tức nghiệp báo và luân hồi, Bát chánh Đạo, Từ bi , Bác ái và tham thiền nhập định, Minh tâm kiến tánh ...

Vì vậy trong học thuyết Cao Đài, Phật giáo chiếm một phần quan trọng trong phép *‘Tu tâm dưỡng tánh siêu nhiên’* vì Phật pháp cao thâm huyền nhiệm, đến nỗi Đức Hộ Pháp nói Phật giáo là Mẹ đẻ của các nền tôn giáo. Người học Phật muốn thể hiện Giáo pháp siêu nhiên này phải vượt lên trên những ảo hóa của sự vật bên ngoài vũ trụ cũng như ảo hóa của tâm lý bên trong nội giới. Thứ đến, là phải thể hiện được cái Tâm hư vô tịch diệt thì mới khám phá và tuyệt trừ được nghiệp Vô minh như Ngã tướng, Pháp tướng... Tâm linh được thanh tịnh Vô vi thì mới trong sáng, mà tâm linh trong sáng được thì mới thấy Tánh tự nhiên Trời ban cho, tức là *Minh Tâm Kiến Tánh*.

Tóm lại, thời Nhứt kỳ và Nhị kỳ Phổ Độ, các Đấng vâng lệnh Trời xuống thế, tùy theo địa phương mà mở Đạo khắp nơi, đó là *“Nhứt bốn tán vạn thù”*. Ngày nay là thời Hạ nguồn mặt pháp, văn minh vật chất lấn át, Đạo pháp suy vi,

Đức Chí Tôn vì lòng bác ái vô biên, chính Ngài đến khai mở Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ với tôn chỉ “*Qui nguyên Tam giáo, hiệp nhưt Ngũ chi*”, mở đại ân xá để gom các con cái về một gốc, tức “*Vạn thù qui nhưt bốn*”.

Trong Tam giáo, **Đạo nào cũng lấy Tâm Tánh làm căn bản cho sự tu học, mà muốn thâm thấu vào Tâm tánh thì phải dùng Vô Vi Pháp** như:

**-Phật giáo:** Đức Phật Thích Ca bỏ hoàng cung, tu khổ hạnh nơi rừng sâu, đó là thực hành Đạo Vô Vi. Bát Nhã Tâm Kinh có câu: Vô sắc, Vô không, Vô ngã, Vô thường, Vô pháp, Vô tranh, Vô định, Vô tướng...

**-Lão giáo:** Vị Giáo chủ là Đức Lão Tử sống đời ẩn dật, là minh chứng thực hành Vô vi Pháp. Đạo Đức kinh xiển dương học thuyết Vô vi qua câu: Vi Vô vi, Sự Vô sự, Vị Vô vị. Thánh nhưn Vô công, Vô kỹ, Vô danh.

**-Nho giáo** có dạy: “Vô tư giả, Vô vi giả, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, Thiên hạ chi cố.” Nghĩa là Không nghĩ, không làm, im lặng, không động, đến lúc cảm thì suốt thông mọi lẽ trong thiên hạ.

Như vậy, Tam giáo đều dạy Vô vi Pháp để giải thoát cái thân ô trược, đó là điểm Tam giáo đồng nhất lý.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn không hoàn toàn lập riêng một Giáo lý mà lại Qui nguyên Tam giáo, Hiệp nhưt Ngũ chi kết hợp với phần chuyên biệt của Cao Đài. Lý do là các tôn giáo đã phổ thông cho nhưn loại biết rồi, bây giờ Đức Ngài Qui Nguyên Hiệp nhưt là cố ý thức tỉnh mọi người rằng: các tôn giáo tuy có khác nhau về hình thức, danh từ, nhưng nội dung thì tôn giáo nào cũng thờ một Đấng Cao Cả,

tượng trưng Đấng Chúa Tể càn khôn vũ trụ, thống trị vạn vật và đều dạy làm lành lánh dữ. Thứ nữa, đó cũng là một cách cho nhân loại hiểu rằng loài người tuy khác tiếng nói, sắc tóc, màu da, nhưng tựu trung đều là con cái của Đấng Thượng Đế.

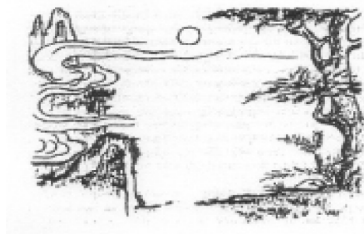
Giáo lý của Đạo Cao Đài mở rộng con đường tu hành, trường học năm cấp, cho mọi người khắp nơi tùy theo khả năng, trình độ mà dần dần tu tập, để đạt đến cứu cánh thế giới hòa bình chung sống, con người “Sống thì an vui, chết thì được giải thoát”, hay nói khác hơn là “Nhơn Đạo Đại đồng và Thiên Đạo giải thoát.”

**Hoàn Nguyên**

**\*Tài Liệu Tham Khảo:**

- 1.- Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp 1946-1947
- 2.- Luật Tam Thể của Đức Cao Thượng Phẩm
- 3.- Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng
- 4.- Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ**  
**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**  
**Email: banthedao@googlegroups.com**





**CHÚ GIẢI**  
**DI LẶC CHƠN KINH & KINH CỨU KHỔ**  
**(Thiên Vân - Hiền Tài Quách Văn Hòa)**

(Tiếp theo TSTĐ số 82)

**C/. DỊCH NGHĨA:**

Tàng Hồn Ngươn Thiên ở trên hết có :

- Brahma Phật.
- Civa Phật.
- Christna Phật.
- Thanh Tịnh Trí Phật.
- Diệu Minh Lý Phật
- Phục Tướng Thị Phật
- Diệt Thể Thắng Phật
- Phục Linh Tánh Phật

Tất cả các vị Phật, có giác ngộ, có thương cảm, có sống, có chết, biết rõ sự khổ não do nghiệp chướng gây nên, luân hồi chuyển kiếp mà hóa sanh ra, các vị Phật có thể đi khắp cõi Ta Bà Thế giới độ hết các Chơn linh để được trở về với ngôi vị Phật.

**3.-HỘI NGUON THIÊN:**

**A/. KINH:**

HỘI NGUON THIÊN hữu:

- Trụ Thiên Phật
- Đa ái Sanh Phật
- Giải Thoát Khổ Phật

- Diệu Chơn Hành Phật
- Thắng Giải Ác Phật

Nhứt thiết chư Phật tòng lĩnh DI LẠC VƯƠNG PHẬT, năng chiếu diệu quang tiêu trừ nghiệt chướng.

Nhược hữu chúng sanh văn ngã ưng đương thoát nghiệt, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng thị Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đắc giải thoát luân hồi, đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cự Lạc Niết Bàn.

Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh, nhược nhơn hữu kiếp, nhược nhơn vô kiếp, nhược nhơn hữu tội, nhược nhơn vô tội, nhược nhơn hữu niệm, nhược nhơn vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát tam thiện niệm, tất đắc A nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề tất đắc giải thoát.

Nhược hữu nhơn thọ trì khủng kinh ma chướng, nhứt tâm thiện niệm: Nam Mô Di Lạc Vương Bồ Tát, năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệt chướng tất đắc giải thoát.

## B/. CHÚ THÍCH:

HỘI NGUỒN THIÊN hữu

會 元 天 有

Hội Nguơn Thiên 會 元 天: Theo Di Lạc Chơn Kinh, tầng Hội Nguơn Thiên là tầng Trời do Đức Di Lạc Vương Phật cai quản. Tầng này nằm phía bên dưới Tầng Hổn Nguơn Thiên.

Như vậy, Đức Di Lạc Vương cầm quyền Chưởng quản hai Tầng Trời: Hổn Nguơn Thiên và Hội Nguơn Thiên.

Trụ Thiện Phật 住 善 佛

Trụ thiện 住 善: Chủ trì làm việc thiện.

Làm thiện thì phải có những hành động, lời nói, ý nghĩ lành, hợp với Đạo lý, không xuất phát từ tham, sân, si, đem lại lợi ích, hạnh phúc cho mình và cho người khác. Có hai loại thiện:

Hữu lậu thiện 有 漏 善: Là việc làm thiện, tuy làm cho người thọ hưởng được những quả báo tốt lành, nhưng vẫn chưa giải thoát được ra khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Vô lậu thiện 無 漏 善: Làm việc thiện một cách rất ráo, không ngã chấp, không mong cầu phước báu.

Vô lậu thiện là việc làm thiện của các Đấng Thiêng Liêng cho chúng sanh.

Đa Ái Sanh Phật 多 愛 生 佛

Đa ái sanh 多 愛 生: Có nhiều lòng thương yêu sự sống. Lòng yêu thương chúng sanh của Chí Tôn, chư Phật và chư Tiên giống như người mẹ thương con, với tình yêu thương tự nhiên, không đòi hỏi điều gì cả, tình thương này được gọi là lòng đại từ bi.

Chí Tôn và chư vị Phật có lòng thương yêu sự sống của chúng sanh, mong muốn gìn giữ mạng sống của chúng sanh, gọi là bảo sanh 保 生, thấy chúng sinh mê muội, đắm chìm nơi khổ hải nên mới ra đời dìu dắt, cứu giúp chúng sinh thoát lìa khổ não và luân hồi sanh tử.

Giải Thoát Khổ Phật 解 脫 苦 佛

Giải thoát khổ 解 脫 苦: Là giải thoát khổ đau, không còn vướng mắc trong vòng sanh tử luân hồi, tự do, tự tại. Tự mở trí và thoát ra khỏi những tâm bất thiện đã ràng buộc.

Theo Thánh giáo, thế gian là cảnh đọa, là nơi thọ muôn ngàn cay đắng, chịu biết bao thử thách nhọc nhằn, chứa nhiều xót xa đau khổ, nên các Đấng Thiêng Liêng tìm cách cứu thế độ đời, tùy theo trình độ, căn cơ của chúng sanh mà chỉ bày phương cách xử lý với cảnh khổ. Đức Hộ Pháp giải thích điều này như sau:

Hiền vì thương đời mà đặt cơ từng khổ.  
Thần vì thương đời mà lập cơ thắng khổ.  
Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ.  
Tiên vì thương đời mà bày cơ thoát khổ.  
Phật vì thương đời mà tìm cơ giải khổ.

Như vậy, giải thoát khổ là cứu cánh của chư Phật.

Diệu Chơn Hành Phật 妙真行佛

Diệu chơn hành 妙真行: Thi hành Chơn pháp huyền diệu. Chơn pháp huyền diệu chỉ được thi hành trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, vì chính Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Thiêng liêng giáng cơ ban cho nền Chơn pháp này để chúng sanh trong thời hạ nguồn mặt pháp chung hưởng và sẽ được truyền mãi đến thất ức niên.

Thắng Giải Ác Phật 勝戒惡佛

Giải ác: Hay giới ác 戒惡 tức là phòng bị, răn đe những điều xấu xa hung dữ lấy mình

Thắng giải ác 勝戒惡: Người hành trì phải chiến thắng những giới ác, tức những điều gì dữ, xấu xa. Hay nói cách khác, phải chiến thắng những việc bất thiện, không hợp Đạo lý về thân, khẩu, ý, có hại cho mình và cho người khác.

Con người vì ác niệm mà gây nghiệp quả, rồi phải chịu vòng luân hồi sinh tử. Vì thế, người tu muốn thoát nghiệp phải

thắng giới ác.

Giới là những điều răn cấm để giúp cho người tu ngăn ngừa điều quấy, ngưng điều ác, không làm các việc ác, mà làm các việc lành.

Người có trì giới thì không còn tạo nghiệp ác để sau phải chịu thọ nghiệp quả khổ đau. Như vậy, giới là nền tảng của giác ngộ giải thoát.

Tùng lệnh Di Lạc Vương Phật

從令彌勒王佛

Tùng lệnh 從令: Tùng theo mệnh lệnh.

Di Lạc Vương Phật 彌勒王佛: Di Lạc Vương Bồ Tát hay Di Lạc Bồ Tát đều là Hồng danh của Đức Phật Di Lạc. Có điều gọi Di Lạc Vương Phật để chỉ Đức Ngài đang hành quyền cai quản chư Phật, còn gọi Di Lạc Bồ Tát hay Di Lạc Vương Bồ Tát để chỉ Đức Ngài đang thi hành nhiệm vụ giáo hóa và phổ độ chúng sanh.

Di Lạc Bồ Tát là do tiếng Phạn Maitreya Bodhisattva phiên dịch ra, có nghĩa là Từ Thị 慈氏 (Đấng Từ bi có lòng thương rộng lớn) và hiệu là A Dật Đa 阿逸多. Theo Lời Phật Thích Ca nói thì Đức Di Lạc Bồ Tát còn đang ở trên tầng trời Đâu Suất thuyết pháp, đợi đến ngày giáng sinh làm người ở trần gian để tu thành Phật, tức là một vị Phật tương lai, sau Đức Thích Ca Mâu Ni vậy.

Đức Di Lạc thường thị hiện ở cõi trần để hóa độ chúng sanh nhưng không ai hay biết, như trường hợp Bồ Đại Hòa Thượng. Đức Di Lạc được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký kế thừa Phật vị của Ngài, tức là một vị Bồ Tát sẽ thành Phật tại cõi nhân gian và sẽ kế thừa Đức Phật Thích Ca để

giáo hóa chúng sanh. Di Lạc Bồ Tát là hiện thân cho đức tính hỷ xả: Bởi vì Ngài thấy được các pháp do nhân duyên sinh khởi, không thật, chỉ có giả danh, nên Ngài không có chấp trước các pháp. Tượng thờ Đức Di Lạc Bồ Tát, người ta tạc có sáu đứa bé đeo theo chọc phá, đó là tượng trưng cho sáu thức (Lục tặc) luôn luôn quấy rối, nhưng Ngài vẫn an vui tự tại, hoan hỷ như thường.

Đức Phật Di Lạc có nhiều lần hóa sanh xuống trần để cứu độ chúng sanh. Sau đây chỉ ghi lại thời kỳ Ngũ Đại, Đức Di Lạc giáng sinh là vị Bồ Đại Hòa Thượng 布袋和尚.

Bồ Đại là một vị Hòa thượng không tên tuổi, thường mang một cái túi vải (Bồ đại 布袋: túi bằng vải) lớn trên vai nên người đời gọi là Bồ Đại. Tương truyền Bồ Đại Hòa Thượng có thân hình mập mạp, mặt tròn, bụng to, miệng luôn luôn cười vui, vai lúc nào cũng mang bị vải, tay cầm cây tích trượng. Có nhiều câu chuyện lạ lùng kể về Ngài.

Một hôm, gặp vị Thiền sư hỏi Ngài: Phật pháp là thể nào? Bồ Đại đang mang bị vải bèn buông xuống đất, rồi đứng thẳng khoanh tay. Thiền Sư thấy vậy hỏi tiếp: Chỉ có như vậy, hay lại có việc hướng thượng? Bồ Đại mang bị lên vai rồi đi. Qua cử chỉ trên, Ngài muốn cho biết: việc bỏ bị xuống đất là ý buông xả tất cả, dù là Phật pháp, nếu còn đeo đẳng, còn chấp chặt thì không thể nào thấu đạt Phật pháp. Buông xả rồi đứng yên là có ý chỉ tâm thanh tịnh. Sau đó quải bị lên vai rồi thông thả đi là có ý cho biết Ngài ung dung tự tại, nhưng dần thân vào đời để làm lợi lạc cho chúng sanh. Lúc sắp tịch Ngài có bài kệ như sau:

Di Lạc chân Di Lạc,  
彌勒真彌勒

Phân thân thiên bách ức.

分身千百億

Thời thời thị thời nhân,

時時示時人

Thời nhân tự bất thức.

時人自不識

Di Lặc, thật Di Lặc,

Phân thân trăm ngàn ức.

Luôn luôn chỉ người đòi,

Người đòi tự chẳng biết.

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Di Lặc tái sinh một lần nữa để sửa đổi mỗi Chơn truyền, đóng các tầng Địa Ngục, A Tỳ để mở cơ tận độ các Chơn linh:

Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,

Khai cơ tận độ Cửu tuyền diệt vong.

Để mở Hội Long Hoa, là một trường thi Tiên Phật, do Đức Di Lặc làm chủ khảo, Đức Ngài giáng chơn linh xuống làm Di Đà Hộ Pháp để thu tóm các Đạo hữu hình lại thành một môi, đối với tà tinh ma quỷ, Ngài dùng Giáng Ma Xử khuru trừ, và đối với các Chơn linh tu hành tinh tấn, Ngài sẽ tùy công đức mà phong Tiên hay Phật vị.

Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,

Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trọc tinh.

Thu các Đạo hữu hình làm một,

Trường thi Tiên, Phật dượt kiếp khiên.

(Kinh Đại Tường)

Tại Tòa Thánh Tây Ninh, trên nóc của Phi Tường Đài có tượng Đức Phật Di Lặc ngồi tòa sen đặt trên lưng một con

cọp vàng.(Cọp tượng trưng năm Bính Dần là năm khai nền Đại Đạo).

Năng chiếu diệu quang tiêu trừ nghiệp chướng

能照妙光消除孽障

Năng chiếu 能照: Có thể chiếu rọi. Thường hay chiếu rọi.

Diệu quang 妙光: Ánh sáng huyền diệu, hào quang hay Phật quang.

Năng chiếu diệu quang 能照妙光: Có thể chiếu những tia sáng huyền diệu, hay chiếu hào quang.

Thế gian thường bảo mặt trời là lớn và sáng nhưt, nhưng mặt trời chỉ chiếu khắp bốn châu, vẫn bị mây giá, sương mù che khuất ánh sáng, tường nhà không xuyên thấu được. Như vậy, ánh sáng mặt trời có hạn lượng mà còn bị chướng ngại nữa. Nếu đem so với Phật quang hay hào quang, thì ánh sáng huyền diệu của chư Phật, quang minh rực rỡ có thể chiếu suốt mười phương, tam giới, chiếu tan hết thảy những điều phiền não, khổ sở, tối tăm của tất cả chúng sanh.

Tiêu trừ nghiệp chướng 消除孽障: Là diệt trừ hết những mầm ác, nghiệp xấu gây chướng ngại cho cuộc sống và việc tu hành của con người.

Nghiệp chướng làm mê mờ chân tánh, nếu không sám hối thì khó có thể tiêu trừ sạch hết được. Vì nếu chúng ta phạm vào tội nghiệp rất nặng, lẽ ra phải bị đọa vào Địa ngục A tỳ, nhưng nếu biết ăn năn, sửa lỗi, lo lập công bồi đức, thì vẫn có thể tiêu trừ được ác nghiệp và đắc quả.

Nhược hữu chúng sanh văn ngã ưng đương thoát孽

若有眾生聞我應當脫孽

Nhược hữu 若有: Nếu như có.



Chúng sanh 眾生: Hay chúng sinh (satta), Hán dịch âm là Tát đỏa, nghĩa là loài hữu tình, có sinh mạng, có sanh tử, tức là các loài như thảo mộc, thú cầm hay Nhơn loại.

Theo Phật, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, tức là có sẵn mầm giác ngộ ở trong người và như vậy nên có thể thành Phật trong tương lai.

Theo Cao Đài, mỗi chúng sinh là một tiểu linh quang của Đấng Chí Tôn, nên đều có Thiên tánh, trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có câu: “Thầy là các con, các con là Thầy”.

Văn Ngã 聞我: Nghe lời Ta. Đức Phật hằng nhắc nhở chúng sanh là nên nghe lời chân thật của Ngài đã dạy.

Ứng đương 應當: Phải nên. Hai chữ này thể hiện tấm lòng tha thiết, khẩn khoản của Phật, đã bao lần đĩnh ninh dặn dò, khuyên lơn những mong người nghe kinh mau phát tâm cầu nguyện.

Thoát nghiệt 脫孽: Giải thoát khỏi mầm ác nghiệt.

Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng  
念佛, 念法, 念僧

Niệm 念: Tưởng nghĩ đến, đọc trong tâm.

Phật 佛: tức là Bụt. Do chữ Buddha, Hán phiên âm là Phật 佛 để chỉ một cách tôn kính tất cả những bậc đã đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn.

Pháp 法: Là một danh từ chỉ chung về Đạo, Qui luật, nguyên lý tự nhiên, Giáo lý của chư Phật, chư Bồ Tát.

Tăng 僧: Chỉ người xuất gia tu hành theo Phật pháp.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Chí Tôn nói: “Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới nên mới gọi là Pháp,

Pháp có mới sanh ra Càn Khôn Vũ Trụ rồi mới có người nên gọi là Tăng. Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy”.

Sở dĩ chúng ta tụng kinh và niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng là vì chúng ta muốn cho lương tri, lương năng được trong lành, sáng suốt. Bởi tâm chúng sanh luôn luôn lúc nào cũng bị vật dục che mờ cái thần minh ấy, làm cho không thể nhận thấy được chân thiện mỹ. Niệm Phật, Pháp, Tăng có công năng định tâm gìn ý và hướng tâm ý con người đến những điều tốt đẹp, thuần lương, nhờ vậy những tư tưởng xấu xa đen tối sẽ lần lần bị tiêu diệt. Niệm Phật, Pháp, Tăng còn có thể nhờ những quyền năng vô thượng, đức hạnh tròn lành của các Đấng cứu giúp cho ta thoát khỏi họa tai, hôn ám.

Tùng thị Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ

從是法條三期普度

Tùng thị 從是: Tùng là tuân theo. Thị là phải, đúng. Tùng thị là tùng theo vì cho đó là đúng, là phải.

Pháp điều 法條: Những điều khoản của giáo pháp hay luật pháp.

Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ là hệ thống pháp luật của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gồm: Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, các Đạo Luật, và các Đạo Nghị Định.

Tam kỳ Phổ Độ 三期普度: Phổ độ chúng sanh trong thời kỳ thứ ba.

Từ thời Thượng Ngươn đến nay, Đức Chí Tôn đã cho mở ra ba thời kỳ phổ độ để cứu giúp chúng sanh: Đó là Nhứt Kỳ Phổ Độ, Nhị Kỳ Phổ Độ và Tam Kỳ Phổ Độ:

**Nhứt Kỳ Phổ Độ:** Vào thời kỳ Thượng Nguơn.

- \*- Phật thì có Nhiên Đăng Cổ Phật mở Phật giáo ở Ấn Độ.
  - \*- Tiên thì có Thái Thượng Đạo Tổ mở Tiên Giáo ở Trung Hoa.
  - \*- Thánh thì có: Vua Phục Hy khởi đầu Nho Giáo ở Trung Hoa
- Thánh Moise mở Do Thái Giáo ở Do Thái.

**Nhị Kỳ Phổ Độ:** Vào thời kỳ Trung Nguơn.

- \*- Phật: Đức Thích Ca Mâu Ni chấn hưng lại Phật Giáo.
  - \*- Tiên: Lão Tử chấn hưng Tiên Giáo, còn gọi Lão Giáo.
  - \*- Thánh: Đức Khổng Tử mở Khổng giáo để chấn hưng Nho Giáo
- Ngoài ra, Đức Chúa Jésus Christ mở Thiên Chúa Giáo ở Do Thái.

**Tam Kỳ Phổ Độ:** Vào thời kỳ Hạ Nguơn.

Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Thiêng Liêng giáng cơ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một Tôn Giáo phổ độ chúng sanh trong thời Hạ Nguơn mạt pháp này, với tôn chỉ là “ Qui nguyên Tam Giáo Phục nhứt Ngũ chỉ”.

Thay mặt cho Tam Giáo thì có Tam Trấn Oai Nghiêm.

**Nhứt Trấn Oai Nghiêm** Lý Đại Tiên Trưởng, tức Thái Bạch Kim Tinh thay mặt cho Tiên Giáo.

**Nhị Trấn Oai Nghiêm** Đức Quan Âm Bồ Tát thay mặt cho Phật Giáo.

**Tam Trấn Oai Nghiêm** Quan Thánh Đế Quân thay mặt cho Thánh Giáo.

Tất đắc giải thoát luân hồi

必得解脫輪迴

Tất đắc 必得: Ất được, tất phải được.

Giải 解: Là mở ra, cởi bỏ.

Thoát 脫: Ra trót lọt, không dính mắc gì hết.

Giải thoát 解脫: Cởi bỏ mọi trói buộc, như khổ đau, phiền não.

Luân hồi 輪迴: Luân là bánh xe xoay vần, Hồi là quay tròn vòng này trở lại đến vòng khác, cứ thế quay mãi.

Sự luân chuyển của chúng sanh trong sáu cõi (Lục đạo 六道), sanh tử, tử sanh tiếp nối nhau không ngừng như cái bánh xe quay không có khởi điểm. Chúng sanh vì vô minh gây ra nghiệp, rồi bị nghiệp lực cuốn hút vào vòng sống chết không bao giờ dừng nghỉ, chỉ khi nào thông đạt được Giáo pháp mới mong được giải thoát hay chứng quả mà thôi. Phật dạy: “Đêm dài với kẻ mất ngủ, đường rất xa với kẻ lữ hành mỗi mệt. Cũng thế, vòng luân hồi sẽ tiếp nối vô tận với kẻ ngu si, không minh đạt chánh pháp”(Kinh Pháp Cú).

Giải thoát luân hồi 解脫輪迴: Là cởi bỏ hết mọi sự khổ đau, phiền não đã trói buộc con người ở thế gian, hầu thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cực Lạc Niết Bàn 得路多羅三藐三菩提是之證果極樂涅槃

Đắc lộ 得路: Đạt được một con đường đi, có nghĩa là đắc Đạo.

Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề 多羅三藐三菩提: Hay còn gọi là Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề do Phạn ngữ Samyak Sambodhi. Đa La dịch là Thượng, Tam Miệu dịch là

Chánh Đẳng, Tam Bồ Đề dịch là Chánh Giác.

Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề: Hay A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề, đó là Quả vị tối cao của Đức Phật: Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hay sự giác ngộ chân chánh hoàn toàn viên mãn.

Vô Thượng là viên mãn cả ba điều giác ngộ (Tự giác, giác tha giác hạnh viên mãn), đầy đủ vạn đức, không còn có điều gì cao siêu hơn được. Xét về phương diện tự chứng, thì trí tuệ đã viên mãn vô thượng, về phương diện lợi tha thì công đức cũng viên mãn vô thượng.

Chánh Đẳng: Đẳng là bình đẳng. Khi đã được giác ngộ rồi, chẳng hề tiếc nuối mảy may, vận dụng trí huệ chân chánh, bình đẳng tận lực làm lợi cho người khác.

Chánh Giác: Là sự giác ngộ đúng đắn, hoàn toàn.

Có thể phân tích sự giác ngộ này theo 3 mức độ:

1/ Chánh giác

2/ Chánh đẳng chánh giác.

3/ Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

A La Hán là bậc Chánh giác.

Mức độ giác ngộ cao hơn gọi là Chánh đẳng chánh giác, đó là chư Bồ Tát. Các vị Bồ Tát còn phải tu tập nhiều mới đạt được chân tâm viên mãn như chư Phật.

Phật là người có được chân tâm viên mãn, đã giác ngộ toàn triệt về nhân sinh và vũ trụ, đã đạt đến Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Thị chi 是之: Ấy là.

Chứng quả 證果: Người tu nhận thực được cái kết quả của

việc tu hành. Đạt được quả vị.

Trong thời Hạ Ngươn Mặt Pháp này, nhiều người tu hành có quan niệm rằng: Muốn chứng được quả, chỉ cần luyện Đạo. Điều này chưa đủ, Thầy đã giải thích như sau: “Người tu hành, nếu chưa trưởng trai, trì giới nổi đặng thì hãy lo lập đức, bồi công để làm nền móng vững chắc cho việc luyện Đạo tương lai, chớ nên dục vọng mong sớm luyện Đạo để làm Tiên Phật mà thiếu phần công quả âm chất”.

Cực Lạc 極樂: Còn gọi là Tây Phương Cực Lạc, Cực Lạc Thế giới, Tây Phương Tịnh Độ hay An Lạc Quốc là một cõi Tịnh độ do Đức Phật A Di Đà 阿彌陀 giáo hóa. Theo Phật, Cực Lạc là một nơi hoàn toàn trong sạch, đẹp đẽ, an vui và hạnh phúc, không có phiền não, ô uế, thọ mạng dài lâu, trí tuệ cao diệu.

Trong Kinh A Di Đà có giải về Cực Lạc như sau: “Bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc”. Nghĩa là Cõi ấy vì sao tên là Cực Lạc? Chúng sanh trong cõi ấy không có các sự khổ, chỉ hưởng các sự vui, nên gọi là Cực Lạc.

Niết Bàn 涅槃: Phiên âm từ Phạn là Nirvana, có nghĩa chấm dứt, ra khỏi rừng phiền não. Niết Bàn là cảnh giới giải thoát, cứu cánh của bậc đã giác ngộ. Niết Bàn được diễn tả sự an lạc, thanh tịnh, bất tử, hạnh phúc...

Theo Phật, Niết Bàn không phải là một xứ sở, nơi chốn ở ngoài không gian hay thời gian, mà phải hiểu Niết Bàn như là mục đích tu hành để thoát ra khỏi vòng sinh tử, luân hồi, đoạn diệt ba căn tham, sân, si và không còn chịu sự tác động của nghiệp.

Nhược nonh đương sanh, nhược nonh vị sanh

若人當生, 若人未生

Nhược nonh đương sanh 若人當生: Nếu người đang được sanh ra hay đang sống.

Nhược nonh vị sanh 若人未生: Nếu người chưa được sanh ra.

Nhược nonh hữu kiếp, nhược nonh vô kiếp

若人有劫, 若人無劫

Hữu kiếp 有劫: Có kiếp sống nơi cõi thế gian.

Kiếp còn có nghĩa là một đời người. Do lòng tin chết không phải là hết, nên người bình dân Việt Nam dù không Tôn giáo nhưng vẫn tin rằng sự đầu thai kiếp khác sẽ do hành vi tội phước của mình trong kiếp này gây tạo, vì thế ca dao có câu :

Ai ơi! Hãy ở cho lành,

Kiếp này không được để dành kiếp sau.

Theo nhà Phật, mỗi một kiếp gồm có bốn giai đoạn: Thành kiếp, Trụ kiếp, Hoại kiếp và Không kiếp.

Vô kiếp 無劫: Không có kiếp sống nơi thế gian.

Nhược nonh hữu tội, nhược nonh vô tội

若人有罪, 若人無罪

Hữu tội 有罪: Có tội.

Thế gian là nơi chứa nhiều tội lỗi, bởi con người bị vô minh che mờ chân tánh, nên thường tạo nhiều tội lỗi. Thánh giáo Thầy có dạy: “Nơi trần khổ này, dầu cho bậc Chí Thánh cũng khó tránh sự lỗi lầm đặng, nhưng sự ăn năn tự hối là quý báu vô giá. Các Tiên, Phật xưa cũng nhiều bậc đứng

đặng địa vị cao thượng, thiêng liêng là nhờ sự cải hóa mà nên chánh quả”.

Con người tuy có tội lỗi, nhưng nếu biết sám hối ăn năn thì có thể tu tiến được. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy có nói “Buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không có tội lỗi, đâu nhọc đến công Thầy.

Ấy vậy, các con rán độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui hơn hết”.

Vô tội 無 罪: Không có tội.

Có nhiều người sống ở thế gian, trong hiện kiếp không có gây ra tội lỗi, nên họ nghĩ rằng mình hiền lành, vô tội thì khỏi cần phải tu, ví như câu “sầu tu, cù tu, thần lẩn, rấn mỗi khỏi tu”, tức là con vật hung dữ phải lo tu để trở nên hiền, trái lại con vật hiền lành thì khỏi cần tu.

Thực ra, nghĩ như vậy là họ sai lầm, bởi vì trong hiện kiếp này họ thấy mình vô tội nhưng biết đâu tội tiền khiên của họ chưa trả hết. Lại nữa, con người đầu kiếp xuống thế gian là để chon linh tu hành tấn hóa, nếu nói rằng mình trong kiếp sanh này vô tội mà không tu thì chẳng uổng phí cho một kiếp sinh lắm sao!

Nhược non hữu niệm, nhược non vô niệm

若人有念, 若人無念

Hữu niệm 有 念: Có tưởng nghĩ tới, nghĩa là có lòng tin tưởng Đức Chí Tôn và các Đấng Phật, Tiên, tức là luôn luôn tưởng nhớ đến đức hạnh tròn lành, quyền năng vô thượng và nguyện noi theo những thánh đức của các Đấng ấy.

Vô niệm 無 念: Không có lòng tưởng niệm.



Thính đắc Ngã ngôn phát tâm thiện niệm

聽得我言發心善念

Thính đắc Ngã ngôn 聽得我言: Nghe được lời nói của Ta, đây chỉ lời Phật nói.

Phát tâm thiện niệm 發心善念: Phát khởi tâm lòng nghĩ đến điều lành, tức biết lo tu hành, làm phước.

Thính đắc Ngã ngôn phát tâm thiện niệm 聽得我言發心善念: Ý Phật rất chân thành tha thiết dạy cho chúng ta rằng: Nếu nghe được lời nói chân thật của Ta (Đức Phật), thì hãy mau mau phát khởi lòng thiện niệm mà lo tu hành hầu được thoát khỏi luân hồi sinh tử. Kinh Phật đã từng dạy mạng sống con người chỉ ngắn ngủi trong hơi thở! Vì hơi thở ra mà không trở vào tức bước sang kiếp khác, vì vậy năm tháng ngày giờ, cho đến mỗi giây phút, đều có vô thường ở trong đó, chẳng ai quyết đoán mạng sống của mình dài được bao lâu. Phật dạy:

Chớ hèn đến già rồi niệm Phật.

Đồng hoang mồ trẻ thấy đông người.

Tất đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề tất đắc giải thoát  
必得阿耨多羅三藐三菩提，必得解脫

A Nậu 阿耨: Phiên âm từ Phạn ngữ là Anout: Nghĩa là không, vô.

A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề 阿耨多羅三藐三菩提: Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Giải thoát 解脫: Giải là cởi bỏ. Thoát ra trót lọt. Giải thoát là không dính mắc, hệ lụy một điều gì hết.

Giải thoát là cởi bỏ thoát khỏi mọi trói buộc, mọi phiền não,

mọi khổ đau và được an lạc tự tại. Giải thoát cũng có nghĩa là không còn vướng mắc trong vòng sanh tử luân hồi nữa.

Trong cuộc sống hằng ngày, ít có ai ý thức được rằng chính mình đang đang gây tạo khổ đau, phiền não. Ngược lại, ta cứ nghĩ rằng chúng từ bên ngoài đến trói buộc ta. Tu tập là để có thể ý thức được những khi khổ đau khởi lên để ta kịp thời buông bỏ.

Tất đắc giải thoát 必得解脫: Ất được giải thoát.

Nhược hữu nhơn thọ trì khủng kinh ma chướng

若有人受持恐驚魔障

Thọ trì 受持: Nhận lãnh và giữ gìn. Người tu hành khi thọ trì giới thì phải nhận lãnh và giữ gìn giới luật theo pháp môn mình.

Khủng kinh 恐驚: Sự sợ hãi, kinh khủng.

Sự sợ hãi hay kinh hoàng là một loại phiền não lớn và đau khổ nhất của con người nơi thế gian này. Giáo pháp của Đạo nhằm đem đến niềm an vui, hạnh phúc cho chúng sanh. Do vậy, Vô úy thí, tức là làm một việc khiến cho chúng sanh hết sợ hãi, an tâm, đó là một loại bố thí có công đức vô lượng, trên cả Pháp thí và Tài thí.

Ma chướng 魔障: Sự chướng ngại do Ma tạo ra để cản trở việc tu hành. Theo Tôn giáo Ma có thể hiểu là tất cả những gì ngăn cản các thiện căn, cản trở chánh pháp, hoặc như các phiền não, hoài nghi, làm nhiễm loạn thân tâm, gây chướng ngại cho việc tu hành đều là ma chướng.

Ma chướng có thể chia làm hai loại:

Nội ma 內魔: Là những thói hư tật xấu hay tham sân si,

dục vọng...ân chứa trong trong thân tâm chúng ta, luôn luôn chờ cơ hội tác động, xúi giục chúng ta làm điều ác.

Ngoại ma 外魔: Là những điều bất thiện, những tập nhiễm sâu xa của xã hội bên ngoài lôi cuốn chúng ta vào đường ác đức.

Chúng sanh đời mạt pháp, phước thì mỏng, chướng thì dày, huệ cạn, nghiệp sâu, nên tu hành thường vương phải ma chướng, tín tâm yếu ớt nên bị hãm vào lưới ma, lại bị ác nghiệp lôi kéo, khó bề thoát khỏi đọa. Vì vậy, phải có đức tin kiên trì tưởng niệm Chí Tôn, tạo lập công quả, hành nhơn tác thiện để được các Đấng hộ trì viễn ly ma chướng.

Nhứt tâm thiện niệm 一心善念

Nhứt tâm 一心: Một lòng, lòng luôn luôn.

Nhứt tâm thiện niệm 一心善念: Một lòng nghĩ đến điều lành, hay luôn luôn nghĩ đến điều lành. Bởi vì nghĩ đến điều lành là không nghĩ đến điều dữ, không gieo ác nghiệp. Phật có dạy: “Không tạo ác nghiệp là hơn, vì làm ác nhứt định thọ khổ; làm các thiện nghiệp là hơn, vì làm lành nhứt định thọ vui” (Kinh Pháp Cú).

Trong Minh Tâm Bửu Giám có câu: 一日不念善, 諸惡皆自起 “Nhứt nhứt bất niệm thiện, chư ác giai tự khởi”: Một ngày chẳng nghĩ đến điều lành, mọi điều ác sẽ tự dấy lên.

Chẳng cần phải tu nhiều kiếp mà vẫn được giải thoát: Hễ đầy đủ công đức và nhất tâm niệm Phật cho đến mức nhất tâm bất loạn thì nhờ vào sức tiếp dẫn của các Đấng sẽ được vãng sanh về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, không còn vương mắc trong vòng sanh tử nữa.

**Năng cứu khổ ách, năng cứu Tam tai, năng cứu tật bệnh**  
能救苦厄能救三災能救疾病

Năng cứu 能救: Có khả năng cứu giúp, có thể cứu giúp.

Khổ 苦: Tiếng Hán có nghĩa là đắng, khó chịu. Khổ còn có nghĩa là sự đau khổ về vật chất hay tâm thức của con người. Những điều dễ chịu, vui sướng trong thế gian này Phật cũng cho là khổ, bởi vì chúng sẽ bị hoại diệt, không thường tại.

Trong kinh Phật dạy: Cái khổ trong địa ngục bị thiêu đốt cũng chưa phải là khổ, cái khổ bị làm nua quỉ đói khát cũng chưa phải là khổ, cái khổ làm súc sanh kéo cày bị đánh cũng chưa phải là khổ, mà cái khổ vô minh không biết đường đi mới là khổ. Vì thế, Tiên Phật thường dạy cho chúng sinh diệt trừ vô minh, trở nên tỉnh giác mà biết được đường tu hành để thoát vòng luân hồi sanh tử.

Con người có hai loại khổ đau: Vật chất và Tinh thần. Người khổ về vật chất, ta có thể cứu giúp một ít được, còn khổ đau về tinh thần, ta chỉ xoa dịu phần nào mà thôi. Chỉ có các Đấng Trời Phật và các Giáo pháp mới có thể cứu vớt hết chúng sinh về các loại khổ đau, nghiệt chướng và còn dẫn dắt ra khỏi vòng luân hồi khổ não.

Khổ ách 苦厄: Khổ sở và tai nạn.

**Năng cứu khổ ách 能救苦厄:** Có thể cứu giúp những khổ sở và tai nạn.

**Tam tai 三災: Ba thứ tai họa xảy đến: Hỏa tai 火災, Phong tai 風災 và Thủy tai 水災.**

Hỏa tai 火災: Tai họa do lửa như cháy nhà cửa...

Phong tai 風災: Tai họa do gió gây ra như bão lụt, cuồng phong...

Thủy tai 水災: Tai họa do nước gây nên như hồng thủy, lụt ngập, sóng thần...

Thời Hạ Ngươn mặt pháp, tam tai thường xuyên xảy ra trên quả Địa cầu già nua cần cỗi này. Về hỏa tai, do thiên nhiên thì có núi lửa, hạn hán, do con người thì cháy rừng. Về phong tai, bão lụt, gió xoáy...Về thủy tai thì có lụt lội, sóng thần, sạt lở đất...

Tật bệnh 疾病: Đau bệnh hay bệnh tật.

Bệnh là một trong tứ khổ. Bệnh chướng là một trở ngại lớn cho người tu hành.

Lại nữa, bệnh tật trong thời Hạ ngươn cũng xảy ra một cách khốc liệt, có thể nói nó đem lại tai họa chung cho toàn nhân loại trên quả cầu của chúng ta như: Sida, Hô hấp cấp, Cúm A (H5N1)...Như vậy, trì tụng Kinh Di Lặc và Kinh Cứu Khổ là điều cần thiết cho chúng sanh trong thời kỳ này.

### **Năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệt chướng**

能度引眾生脫諸孽障

**Độ dẫn chúng sanh** 度引眾生: Cứu giúp và dẫn dắt tất cả chúng sanh.

**Nghiệt chướng** 孽障: Hậu quả xấu của những hành động sai quấy đưa lại, tức là những hành động bất thiện của ba nghiệp thân, khẩu, ý là chướng ngại trên con đường tu giải thoát của chúng ta.

**Thoát chư nghiệt chướng** 脫諸孽障: Thoát khỏi những chướng ngại của mầm ác gây ra.

(Còn tiếp)

# DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



## ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng  
cho thân chủ  
không có bảo hiểm

\*- Có nhận làm Đền bị  
vàng và scratch làm ra  
như mới.

## GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:  
9.00 AM - 6.00 PM

- \*- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- \*- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- \*- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- \*- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- \*- Free estimate, deductible, towing.
- \*- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC  
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

## NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- \*- Engine tune-up.
- \*- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiền đĩa.
- \*- Thay timing belt.
- \*- Complete clutch job.\*- Scanner set up Check engine light.
- \*- Thay Máy, Hộp Số.
- \*- Thay Axle, Saft.
- \*- Thay Catalytic.
- \*- Sửa tất cả điện xe.
- \*- Computer Diagnostic.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM  
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

# FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

## GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

\*- Giữ Sổ Sách Kế Toán  
(Bookkeeping Services)

\*- Làm Lương Bổng  
(Payroll Services)

\*- Khai Thuế  
(Tax Services for  
individual, Partnership,  
LLC, Corporation, etc).



\*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại  
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

\*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các  
Cơ Sở Thương Mại.

\*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,  
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để  
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

\*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các  
loại đơn từ.

## VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

**NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG**



# LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd  
San Jose, CA 95148

**ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833**

## **Đảm trách mọi dịch vụ về:**

- \*- Hoa Tươi,
- \*- Hoa Đám cưới,
- \*- Đám hỏi,
- \*- Đám hỏi,
- \*- Sinh Nhật,
- \*- Thăm viếng,
- \*- Ra Trường
- \*- Đeo Cổ
- \*- Đeo Tay
- \*- Chúc Thọ
- \*- Tân Gia
- v. . v. .
- \*- Free Delivery



- \*- Hoa Đám
- \*- Hoa phũ  
trên Quan tài
- \*- Hoa Phúng  
Điếu
- \*- Trang hoàng  
Thánh Đường
- \*- Bàn Thờ  
Gia Tiên
- \*- Đặc biệt  
Có nhận may  
tang phục  
miễn phí.

## **ĐẶC BIỆT**

- \*- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00  
Nhận ORDER 24/24
- \*- Bớt 15% cho các gia đình H.O  
& các Hội Đoàn